VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO
DÖ AN QUAN LY VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO VA VUNG ÑEM

# THU HOANG DA
## Ở VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO

Hien trang khu he va sinh hoc, sinh thai
cac loai cô ban

Nguyen Xuan Ñang (Chu bien)
Nguyen Xuan Nghóa, Nguyen Tröông Sôn

# GIÔÙI THIEÄU CHUNG VEÀ GTZ

Laø moät cô quan hôïp taùc quoác teá thuoäc Chính phuû CHLB Ñöùc coù phaïm vi hoaït ñoäng toaøn caàu vì muïc ñích phaùt trieån beàn vöõng, Toå chöùc Hôïp taùc Kyõ thuaät Ñöùc (GTZ) coù nhieäm vuï hoã trôï Chính phuû CHLB Ñöùc trong vieäc thöïc hieän caùc muïc tieâu veà chính saùch phaùt trieån. Trong moät theá giôùi toaøn caàu hoùa, GTZ cung caáp nhöõng giaûi phaùp thöïc tieãn vaø daøi haïn cho caùc vaán ñeà phaùt trieån veà maët chính saùch, kinh teá, sinh thaùi vaø xaõ hoäi. GTZ hoã trôï nhöõng quaù trình caûi caùch vaø ñoåi môùi toaøn dieän thích öùng vôùi caùc ñieàu kieän khoù khaên cuûa caùc nöôùc sôû taïi vôùi muïc tieâu caûi thieän beàn vöõng ñieàu kieän soáng cuûa ngöôøi daân caùc nöôùc naøy.

Caùc hoaït ñoäng cuûa GTZ ñöôïc taïi trôï chính bôûi Boä Hôïp taùc kinh teá vaø phaùt trieån Lieân bang Ñöùc (BMZ). Ngoaøi ra, GTZ cuõng thöïc hieän söù meänh cuûa mình döôùi söï uyû nhieäm cuûa caùc Boä khaùc cuûa Ñöùc, cuûa Chính phuû caùc nöôùc khaùc vaø caùc toå chöùc quoác teá nhö Uyû ban Chaâu Aâu (European Commission), Lieân hôïp quoác (United Nations), Ngaân haøng theá giôùi (World Bank), cuõng nhö cuûa caùc toå chöùc töø nhaân. GTZ hoaït ñoäng treân nguyeân taéc vì lôïi ích coäng ñoàng, moïi khoaûn lôïi nhuaän thu ñöôïc ñeàu ñöôïc taùi söû duïng cho caùc döï aùn hôïp taùc phaùt trieån beàn vöõng cuûa GTZ.

Töø naêm 1993, GTZ ñaõ vaø ñang cuøng vôùi caùc cô quan ñoái taùc taïi Viet Nam tích cöïc trieån khai caùc döï aùn phaùt trieån beàn vöõng trong ba lónh vöïc öu tieân: Phaùt trieån kinh teá beàn vöõng, Quaûn lyù taøi nguyeân thieân nhieân bao goàm caû Cung caáp nöôùc saïch, Xöû lyù nöôùc thaûi vaø chaát thaûi raén vaø Chaêm soùc söùc khoûe. Ngoaøi ra, GTZ coøn coù moät soá döï aùn khaùc trong lónh vöïc giaûm ngheøo, döï aùn ñöôïc thöïc hieän theo uyû nhieäm cuûa caùc Boä khaùc cuûa CHLB Ñöùc hoaëc thoâng qua boä phaän Dòch vuï quoác teá (IS) cuûa GTZ. Trung taâm Di cö vaø Phaùt trieån quoác teá (CIM) laø moät cô quan ñöôïc phoái hôïp ñieàu haønh giöõa GTZ vaø Trung taâm giôùi thieäu vieäc laøm quoác teá (ZAV) cuûa Cuïc Lao ñoäng Lieân bang Ñöùc (BA) hieän ñang coù 20 chuyeân gia ñaûm nhieäm caùc coâng vieäc coù chuyeân moân cao taïi caùc cô quan ñoái taùc taïi Viet Nam.

# GIÔÙI THIEÄU

Thieân nhieân Vöôøn quoác gia (VQG) Tam Ñaûo khoâng chæ noåi tieáng bôûi phong caûnh nuùi non huøng vó, khí haäu maùt laïnh, maø coøn chöùa ñöïng caùc giaù trò ña daïng sinh hoïc voâ cuøng phong phuù coù taàm quan troïng quoác gia vaø quoác teá. Vì vaäy, ñaây cuõng laø nôi cöïc kyø haáp daãn thu huùt caùc nhaø khoa hoïc trong nöôùc vaø treân theá giôùi ñeán khaûo saùt nghieân cöùu, khaùm phaù caùc loaïi ñoäng vaät, thöïc vaät hoang daõ, goùp phaàn laøm giaøu theâm kho taøng kieán thöùc veà lòch söû töï nhieân cuûa caùc loaïi sinh vaät. VQG Tam Ñaûo ñöôïc thaønh laäp nhaèm baûo veä caùc caûnh quan thieân nhieân huøng vó ñoä, cuøng vôùi caùc maãu chuaån cuûa heä sinh thaùi röøng kín thöôøng xanh treân nuùi ñaát coù giaù trò ña daïng sinh hoïc voâ cuøng phong phuù vaø ñoäc ñaùo.

Khu heä thuù hoang daõ cuûa VQG Tam Ñaûo ñöôïc ñaùnh giaù laø raát ña daïng vaø phong phuù. Töø naêm 1942, R. Bourret ñaõ tieán haønh nhöõng khaûo saùt ñaàu tieân veà khu heä thuù ôû ñaây. Sau ñoù, coù raát nhieàu nhaø khoa hoïc trong nöôùc vaø quoác teá tieáp tuïc ñeán khaûo saùt nghieân cöùu. VQG Tam Ñaûo cuõng ñaõ phoái hôïp vôùi caùc cô quan khoa hoïc tieán haønh moät soá ñôït khaûo saùt ñaùnh giaù ña daïng sinh hoïc noùi chung vaø khu heä thuù noùi rieâng cuûa Vöôøn quoác gia moät caùch toaøn dieän vaø heä thoáng. Cho ñeán nay, ñaõ thoáng keâ ñöôïc ôû VQG Tam Ñaûo coù 91 loaïi thuù, thuoäc 27 hoï vaø 8 boä. Tuy vaäy, ñaây chöùa phaûi laø nhöõng con soá cuoái cuøng, caùc nghieân cöùu tieáp theo cuûa caùc nhaø khoa hoïc seõ phaùt hieän theâm nhieàu loaïi môùi nöõa cho danh luïc thuù cuûa VQG Tam Ñaûo.

Maëc duø ñaõ ñöôïc nhieàu nhaø khoa hoïc trong nöôùc vaø quoác teá ñeán khaûo saùt nghieân cöùu, nhöõng caùc coâng trình coâng boá veà khu heä thuù cuûa VQG Tam Ñaûo coøn raát haïn cheá vaø chöùa coù tính heä thoáng. Cuoán saùch “Thuù hoang daõ (Mammalia) Vöôøn quoác gia Tam Ñaûo. Hieän traïng khu heä vaø sinh hoïc, sinh thaùi caùc loaïi cô baûn” cung caáp moät danh luïc thuù ñaày ñuû nhaát hieän nay cuûa VQG Tam Ñaûo vaø nhöõng thoâng tin môùi nhaát veà hieän traïng cuûa khu heä thuù ôû ñaây. Ñoàng thôøi, cuoán saùch cuõng giôùi thieäu 68 loaïi thuù quan troïng cuûa VQG Tam Ñaûo cuøng vôùi caùc ñaëc ñieåm nhaän dieän, sinh hoïc, sinh thaùi, tình traïng baûo toàn cuûa loaïi treân theá giôùi, trong nöôùc vaø ôû VQG Tam Ñaûo. Cuoán saùch ñöôïc bieân soaïn bôûi taäp theå caùc nhaø khoa hoïc thuoäc Vieän Sinh thaùi vaø Taøi nguyeân sinh vaät (Vieän Khoa hoïc vaø coâng nghệ Vieät Nam) döôùi söï chuû trì cuûa PGS. TS. Nguyeãn Xuaân Ñaøng. Taäp theå taùc giaû laø nhöõng ngöôøi ñaõ nhieàu naêm tröïc tieáp tieán haønh khaûo saùt nghieân cöùu thuù ôû VQG Tam Ñaûo neân coù nhöõng hieåu bieát saâu saéc veà khu heä thuù ôû ñaây. Cuoán saùch ñöôïc bieân soaïn vôùi noäi dung ngaén goïn, xuùc tích, coù nhieàu aûnh maãu vaø bieåu ñoà minh hoïa neân deã ñoïc, deã hieåu.

Toâi tin töôûng raèng cuoán saùch seõ raát boå ích cho ñoäc giaû, khoâng chæ cho caùc caùn boä laøm coâng taùc baûo toàn thieân nhieân ôû VQG Tam Ñaûo, maø caû caùc nhaø khoa hoïc, caùc sinh vieân, khaùch du lòch vaø nhöõng ngöôøi yeâu thích thieân nhieân khaùc. Raát vui möøng ñöôïc giôùi thieäu cuoán saùch quyù naøy vôùi caùc quyù vò.

Ñoà Ñình Tieán
GIAÙM ÑOÁC VQG TAM ÑAÛO

# LÔI CAM ÔN

Cuon sach nay ñöôc bien soan va xuat ban nhô sö tai trô cua Dö an quan ly VQG Tam Ñao va vung ñem (TDMP). Trong qua trình bien soan, chung toi ña nhan ñöôc sö giup ñô nhiet tình va höu ích cua nhieu cô quan, to chöc va ca nhan. Chung toi xin chan thanh cam ôn tat ca vì sö giup ñô quí bau ño. Ñac biet, chung toi xin göi lôi cam ôn tran trong ñen cac to chöc va ca nhan:

Dö an quan ly Vöôn quoc gia Tam Ñao va vung ñem (TDMP), ñac biet la ong Juergen Hess - Co van tröông cua Dö an, ña tai trô cho viec bien soan va co nhöng y kien ñong gop höu ích cho cuon sach.

Ban lanh ñao VQG Tam Ñao, ñac biet la ong Ño Ñình Tien - Giam ñoc Vöôn quoc gia, ña ung ho va cung cap mot so thong tin, tö lieu can thiet cho cuon sach cung nhö co nhöng y kien ñong gop rat co gia trò lam cho cuon sach ñöôc hoan thien va höu ích hôn.

Ong Ñang Huy Phöông, ong Pham Trong Anh (Vien Sinh thai va Tai nguyen sinh vat), ong Ñang Thang Long (Vien Ñieu tra, Quy hoach röng) va mot so to chöc, ca nhan khac ña cung cap cho chung toi nhieu hình anh ñep ve cac loai thu, giup cho cuon sach ñöôc ñay ñu va hap dan hôn.

Cac tac gia

# MUC LUC

GIÔI THIEU.....5

LÔI CAM ÔN.....6

CHÖ VIET TAT.....9

CACH ÑO CÔ THE THU.....10

BAN ÑO VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO.....11

DANH LUC THU VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO.....12

CHÖÔNG 1
ÑOI NET VE THIEN NHIEN VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO.....17

CHÖÔNG 2
SÖ ÑA DANG LOAI VA GIA TRÒ BAO TON CUA KHU HE THU Ô VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO.....21

CHÖÔNG 3
ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI CUA MOT SO LOAI THU Ô VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO.....33
1. ÑOI - Tupaia belangeri.....34
2. CHUOT CHUI MUI DAI - Euroscaptor longirostris.....36
3. DÔI CHO CANH DAI - Cynopterus sphinx.....38
4. DÔI QUA LÖÔI DAI - Eonycteris spelaea.....40
5. DÔI QUA NUI CAO - Sphaerias blanfordi.....42
6. DÔI QUA KHONG ÑUOI LÔN - Megaerops niphanae.....44
8. DÔI LA TAI DAI - Rhinolophus macrotis.....46
9. DÔI LA MUI NHO - Rhinolophus pusillus.....48
10. DÔI LA ÑUOI - Rhinolophus affinis.....50
11. DÔI LA PEC XON - Rhinolophus pearsoni.....52
12. DÔI NEP MUI QUA - Hipposideros armiger.....54
13. DÔI NEP MUI XINH - Hipposideros ponoma.....56

14. DÔI NEP MUI XAM - Hipposideros larvatus .....58
15. DÔI TAI MAT LONG - Myotis annectans .....60
16. DÔI TAI CANH NGAN - Myotis horsfieldii .....62
17. DÔI TAI SO CAO - Myotis siligorensis .....64
18. DÔI NGHE LÔN - Scotophilus heathii .....68
19. DÔI MUOI CO VANG - Arielulus aureocollaris .....70
20. DÔI MUOI NAU - Pipistrellus coromandra .....72
21. DÔI MUI ONG TAI TRON - Murina cyclotis .....74
22. DÔI MUI ONG LONG CHAN - Murina tubinaris .....76
23. DÔI MUI NHAN XAM - Kerivoula hardwickii .....78
24. DÔI ÑOM HOA - Scotomanes ornatus .....80
25. CU LI NHO - Nycticebus pygmaeus .....82
26. KHÆ MAT ÑO - Macaca arctoides .....84
27. KHÆ VANG - Macaca mulatta .....86
28. KHÆ MOC - Macaca assamensis .....89
29. KHÆ ÑUOI LÔN - Macaca leolina .....91
30. VOOC MA TRANG - Trachypithecus francoisi .....94
31. GAU NGÖA - Ursus thibetanus .....96
32. GAU CHO - Helarctos malayanus .....99
33. LÖNG LÔN - Arctonyx collaris .....102
34. RAI CA THÖÔNG - Lutra lutra .....105
35. RAI CA VUOT BE - Aonyx cinerea .....108
36. CHON VANG - Martes flavigula .....110
37. CHON BAC MA BAC - Melogale moschata .....113
38. TRIET BUNG VANG - Mustela kathiah .....115
39. TRIET CHÆ LÖNG - Mustela strigidorsa .....117
40. LÖNG CHO - Nyctereutes procyonoides .....119
41. CHO SOI - Cuon alpinus .....122
42. CAY GIONG - Viverra zibetha .....125
43. CAY HÖÔNG - Viverricula india .....128
44. CAY GAM - Prionodon pardicolor .....131
45. CAY VOI ÑOM - Paradoxurus hermaphroditus .....133
46. CAY VOI MOC - Paguma larvata .....135
47. CAY MÖC - Arctictis binturong .....137
48. CAY VAN BAC - Chrotogale owstoni .....140
49. CAY TAI TRANG - Arctogalidia trivirgata .....143

50. LON TRANH - Herpestes javanicus ..... 145
51. MEO RÖNG - Prionailurus bengalensis ..... 148
52. BAO LÖA - Catopuma temminckii ..... 151
53. MEO GAM - Pardofelis marmorata ..... 153
54. BAO GAM - Pardofelis nebulosa ..... 155
55. LÔN RÖNG - Sus scrofa ..... 157
56. CHEO CHEO NHO - Tragulus kanchil ..... 159
57. HOANG - Muntiacus muntjak ..... 162
58. NAI - Rusa unicolor ..... 164
59. SÔN DÖÔNG - Capricornis sumatraensis ..... 167
60. TE TE VANG - Manis pentadactyla ..... 170
61. SOC ÑEN - Ratufa bicolor ..... 172
62. SOC BUNG ÑO - Callosciurus erythraeus ..... 174
63. SOC CHUOT HAI NAM - Tamiops maritimus ..... 176
64. SOC MOM HUNG - Dremomys rufigenis ..... 178
65. SOC BAY LÔN - Petaurista philippensis ..... 180
66. DUI MOC LÔN - Rhizomys pruinosus ..... 182
67. ÑON - Atherurus macrourus ..... 184
68. NHÍM ÑUOI NGAN - Hystrix brachyura ..... 186

TAI LIEU THAM KHAO ..... 189

# CHÖ VIET TAT

| | |
|---|---|
| DLÑ | - Danh luc Ño |
| TMDP | - Dö an quan ly VQG Tam Ñao va vung ñem |
| IUCN | - Hiep hoi bao ve thien nhien cua Lien hiep quoc |
| VQG | - Vöôn quoc gia |
| SÑVN | - Sach Ño Viet Nam |
| svmb | - So vôi mat bien |

# CACH ÑO CÔ THE THU

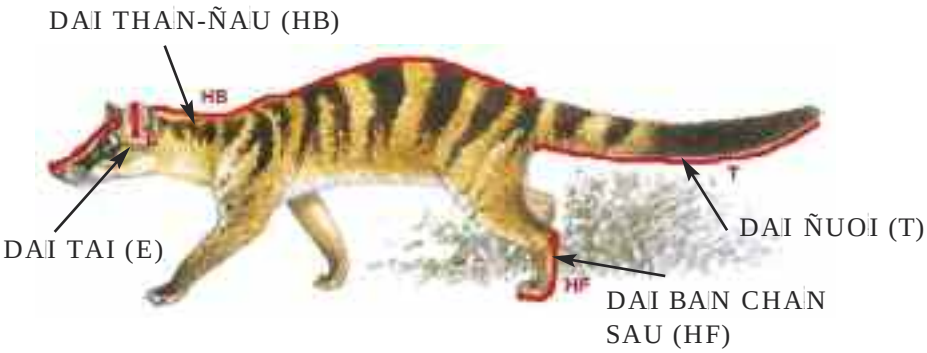


1. Dai than-ñau (HB): Ño tö ñanh mui ñen bô hau mon doc theo song löng
2. Dai ñuoi (T): Ño tö bô hau mon ñen mut ñuoi trö tum long mut ñuoi
3. Dai tai (E): Ño tö ranh döôi vanh tai ngoai ñen mut vanh tai, trö chop long neu co.
4. Dai ban chan sau (HF): Ño tö got chan sau ñen mut ngon chan dai nhat, trö vuot.

DAI CANG
TAY DÔI (FA)

# BAN ÑO VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO

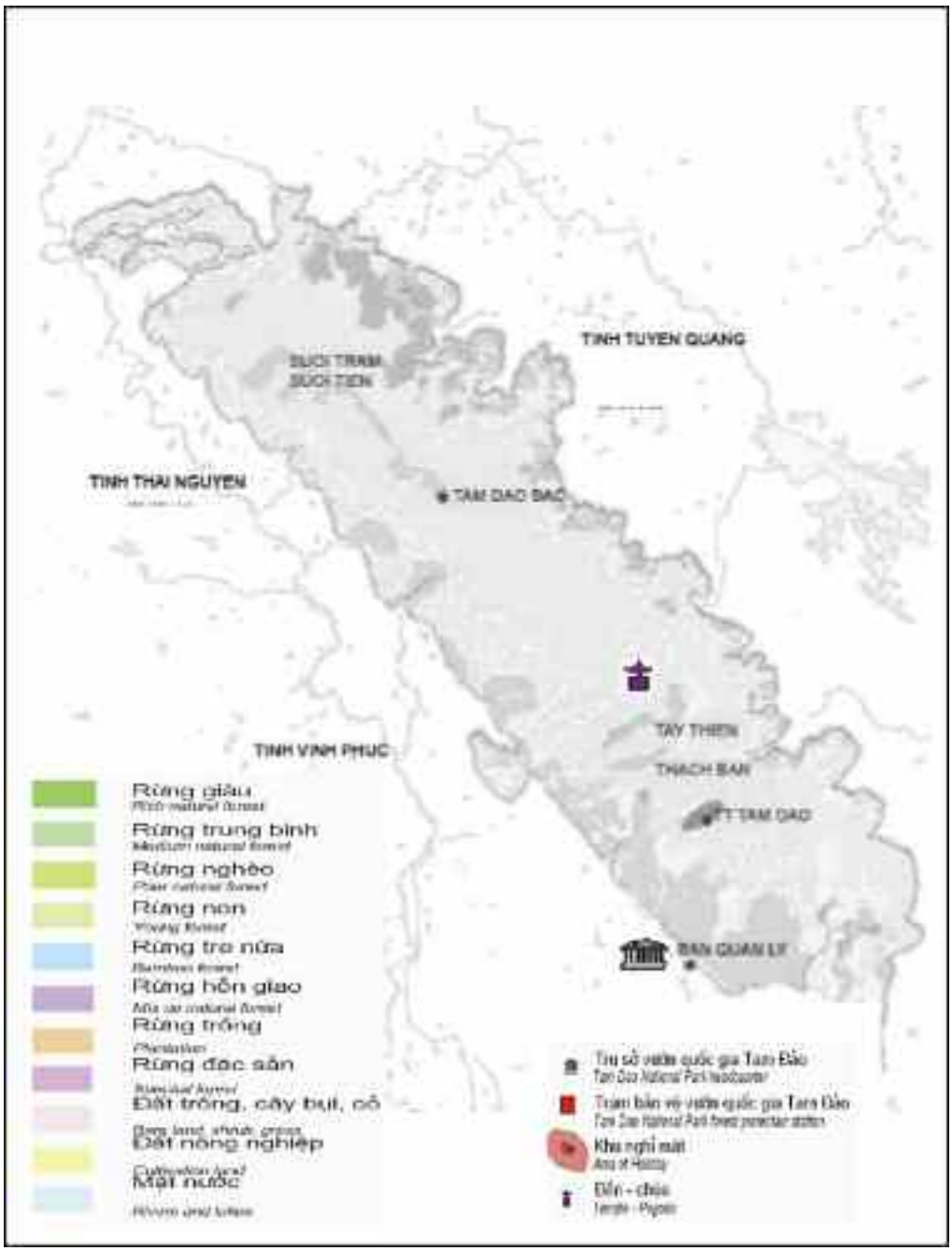

# DANH LUC THU VÖÔN QUOC GIA TAM ÑAO

| TT | Ten pho thong | Ten khoa hoc |
|---|---|---|
| | I. Bo An sau bo | I. SORICOMORPHA |
| | 1. Ho Chuot chu | 1. Soricidae |
| 1. | Chuot chu nau xam | Crocidura indochinensis |
| 2. | Chuot chu ñuoi ñen | Crocidura attenuata |
| 3. | Chuot chu nöôc bac | Chimarrogale himalayica |
| | 2. Ho Chuot chui | 2. Talpidae |
| 4. | Chuot chui mui dai | Eurodcaptor longirostris |
| | II. Bo Nhieu rang | II. SCANDENTIA |
| | 3. Ho Ñoi | 3. Tupaiidae |
| 5. | Ñoi | Tupaia belangeri |
| | III. Bo Dôi | III. CHIROPTERA |
| | 4. Ho Dôi qua | 4. Pteropodidae |
| 6. | Dôi cho canh dai | Cynopterus sphinx |
| 7. | Dôi qua nui cao | Sphaerias blanfordi |
| 8. | Dôi qua khong ñuoi | Megaerops niphanae |
| 9. | Dôi qua löôi dai | Eonycteris spelaea |
| | 5. Ho Dôi bao | 5. Emballonuridae |
| 10. | Dôi bao ñuoi nau ñen | Taphozous melanopogon |
| | 6. Ho Dôi nep mui | 6. Hipposideridae |
| 11. | Dôi nep mui qua | Hipposideros armiger |
| 12. | Dôi nep mui xam | Hipposideros larvatus |
| 13. | Dôi nep mui xinh | Hipposideros pomona |
| | 7. Ho Dôi la mui | 7. Rhinolophidae |
| 14. | Dôi la lôn | Rhinolophus luctus |
| 15. | Dôi la ñuoi | Rhinolophus affinis |
| 16. | Dôi la tai dai | Rhinolophus macrotis |
| 17. | Dôi la pec xon | Rhinolophus pearsoni |
| 18. | Dôi la muoi | Rhinolophus pusillus |
| | 8. Ho Dôi Ma | 8. Megadermatidae |
| 19. | Dôi ma bac | Megaderma lyra |
| | 9. Ho Dôi muoi | 9. Vespertilionidae |
| 20. | Dôi muoi co vang | Arielutus aureocollaris |
| 21. | Dôi mui nhan xam | Kerivoula hardwickii |
| 22. | Dôi ong tai tron | Murina cyclotis |
| 23. | Dôi mui ong long chan | Murina tubinaris |
| 24. | Dôi tai mat long | Myotis annectans |
| 25. | Dôi tai so cao | Myotis siligorensis |

| TT | Ten pho thong | Ten khoa hoc |
|---|---|---|
| 26. | Dôi tai canh ngan | Myotis horsfieldii |
| 27. | Dôi muoi nau | Pipistrellus coromandra |
| 28. | Dôi muoi mat | Pipistrellus tenuis |
| 29. | Dôi ñom hoa | Scotomanes ornatus |
| 30. | Dôi nghe | Scotophilus heathii |
| | IV. Bo Linh tröông | IV. PRIMATES |
| | 10. Ho Cu li | 10. Loricidae |
| 31. | [Cu li nho] | [Nycticebus pygmaeus] |
| 32. | Cu li lôn | Nycticebus bengalensis |
| | 11. Ho Khæ, Vooc | 11. Cercopithecidae |
| 33. | Khæ mat ño | Macaca arctoides |
| 34. | Khæ vang | Macaca mulatta |
| 35. | Khæ moc | Macaca assamensis |
| 36. | [Khæ ñuoi lôn] | [Macaca leolina] |
| 37. | Vooc mui hech* | Rhinopithecus avunculus |
| 38. | Vooc ma trang | Trachypithecus francoisi |
| | 12. Ho Vöôn | 12. Hylobatidae |
| 39. | Vöôn ñen* | Nomascus concolor* |
| | V. Bo An thòt | V. CARNIVORA |
| | 13. Ho Cho | 13. Canidae |
| 40. | Cho soi | Cuon alpinus |
| 41. | Löng cho | Nyctereutes procyonoides |
| | 14. Ho Gau | 14. Ursidae |
| 42. | Gau ngöa | Ursus thibetanus |
| 43. | [Gau cho] | [Helarctos malayanus] |
| | 15. Ho Chon | 15. Mustelidae |
| 44. | Löng lôn | Arctonyx collaris |
| 45. | Rai ca vuot be | Aonyx cinerea |
| 46. | [Rai ca thöông] | [Lutra lutra] |
| 47. | Chon vang | Martes flavigula |
| 48. | Chon bac ma bac | Melogale moschata |
| 49. | Triet bung vang | Mustela kathiah |
| 50. | Triet cha löng | Mustela strigidorsa |
| | 16. Ho Cay | 16. Viverridae |
| 51. | Cay möc | Articlis binturong |
| 52. | Cay tai trang | Arctogalidia trivirgata |
| 53. | Cay van bac | Chrotogale owstoni |
| 54. | Cay voi moc | Paguma larvata |
| 55. | Cay voi ñom | Paradoxurus hermaphroditus |
| 56. | Cay gam | Prionodon pardicolor |
| 57. | Cay giong | Viverra zibetha |
| 58. | Cay höông | Viverricula indica |

| TT | Ten pho thong | Ten khoa hoc |
|---|---|---|
| | 17. Ho Cay lon | 17. Herpestidae |
| 59. | Cay lon | Herpestes javanicus |
| 60. | Cay moc cua | Herpestes urva |
| | 18. Ho Meo | 18. Felidae |
| 61. | Bao löa | Catopuma temminckii |
| 62. | Meo röng | Prionailurus bengalensis |
| 63. | [Meo gam] | [Pardofelis marmorata] |
| 64. | Bao gam | Neofelis nebulosa |
| 65. | Bao hoa mai* | Panthera pardus* |
| 66. | Ho* | Panthera tigris* |
| | VI. Bo Mong guoc ngon chan | VI. ARTIODACTYLA |
| | 19. Ho Lôn | 19. Suidae |
| 67. | Lôn röng | Sus scrofa |
| | 20. Ho Cheo cheo | 20. Tragulidae |
| 68. | Cheo cheo nam döông | Tragulus kanchil |
| | 21. Ho Höôu Nai | 21. Cervidae |
| 69. | Nai | Rusa unicolor |
| 70. | Hoang | Muntiacus muntjak |
| 71. | Sôn döông | Capricornis sumatraensis |
| | VII. Bo Te te | VII. PHOLIDOTA |
| | 22. Ho Te te | 22. Manidae |
| 72. | Te te vang | Manis pentadactyla |
| | VIII. Bo Gam nham | VIII. RODENTIA |
| | 23. Ho Soc cay | 23. Sciuridae |
| 73. | Soc ñen | Ratufa bicolor |
| 74. | Soc bung ño | Callosciurus erythraeus |
| 75. | Soc bung xam | Callosciurus inornatus |
| 76. | Soc ma vang | Dremomys pernyi |
| 77. | Soc mom hung | Dremomys rufigenis |
| 78. | Soc chuot hai nam | Tamiops maritimus |
| | 24. Ho Soc bay | 24. Pteromyidae |
| 79. | Soc bay long chan | Belomys pearsonii |
| | 25. Ho Chuot | 25. Muridae |
| 80. | Chuot nui | Leopoldamys sabanus |
| 81. | Chuot nhat nha | Mus musculus |
| 82. | Chuot bung kem | Niviventer tenaster |
| 83. | Chuot höôu be | Niviventer fulvescens |
| 84. | Chuot bung bac | Rattus argentiventer |
| 85. | Chuot röng | Rattus remotus |
| 86. | Chuot nha | Rattus rattus |
| 87. | Chuot ñat be | Bandicota savilei |
| 88. | Chuot ñat lôn | Bandicota indica |

| TT | Ten pho thong | Ten khoa hoc |
|---|---|---|
| | 26. Ho Dui | 26. Spalacidae |
| 89. | Dui moc lôn | Rhizomys pruinosus |
| | 27. Ho Nhím | 27. Hystricidae |
| 90. | Ñon | Atherurus macrourus |
| 91. | Nhím ñuoi ngan | Hystrix brachyura |

Ghi chu: He thong phan loai va ten khoa hoc theo "Mammal species of the World" cua Wilson, Reeder (eds) 2005.
* - loai ña bò tuyet chung ô VQG Tam Ñao
[ ] - loai môi ghi nhan tam thôi ô VQG Tam Ñao

# CHƯƠNG 1

## Ñoi net ve thien nhien Vöôn quoc gia Tam Ñao

Khu Bao ton thien nhien Tam Ñao ñöôc thanh lap nam 1977 theo Quyet ñònh so 41/TTg, ngay 24/1/1997 cua Thu töôùng Chính phu va ñöôc chuyen hang thanh VQG Tam Ñao theo Quyet ñònh so 136/TTg, ngay 6/3/1996 cua Thu töôùng Chính phu. Tong dien tích cua Vöôn quoc gia la 36.883 ha. VQG Tam Ñao nam tren ñòa phan cac huyen Sôn Döông (Tuyen Quang); Ñai Tö (Thai Nguyen); Tam Ñao va Bình Xuyen (Vónh Phuc).

VQG Tam Ñao la mot khoi nui ña chay theo höôùng Ñong Bac - Tay Nam. So vôi cac kieu ñòa hình xung quanh, day nui Tam Ñao la mot vung ñòa mao ñac biet, vôi mot kieu ñòa hình bò xam thöc va chia cat manh, keo dai gan 80 km, bao gom gan 20 ñænh nui ñöôc noi lien vôi nhau bôi mot ñöông song dong sac nhon. Cac ñænh co ño cao san san, lôn hôn 1.000m svmb. Ñænh cao nhat trong vung la ñænh Tam Ñao Bac (Tam Ñao Nord) cao 1.592m svmb va cung la ranh giôi ñòa chính cua 3 tænh Thai Nguyen, Tuyen Quang va Vónh Phuc. Chieu ngang bien ñong trong khoang 10-15 km. Nui cao, be ngang lai hep nen söôn rat doc, bình quan 25-35º, nhieu nôi tren 35º nen rat hiem trô va kho ñi lai. Ño cao bình ño cua VQG Tam Ñao giao ñong tö 100 - 1.592m svmb.

VQG Tam Ñao ñöôc che phu bôi tham röng nhiet ñôi lien tuc lôn nhat mien Bac Viet Nam hien nay vôi 2 dang röng chính:

Röng kín thöôøng xanh ñat thap va röng kín thöôøng xanh nui thap (Tordoff et al. 2004). Röng kín thöôøng xanh ñat thap phan bo ô ño cao tö 800m svmb trô xuong, co tính ña dang cao cac loai cay go vôi cac loai öu the thuoc cac ho Ñau (Fabaceae), ho Dau (Dipterocarpaceae), ho Tram (Burceraceae), ho Xoai (Anacardiaceae),...

Röng kín thöôøng xanh nui thap phan bo ô ño cao tren 800m svmb. Ñay la nhöng khu röng nguyen sinh hoac ít bò tac ñong vôi cac loai öu the thuoc cac ho De (Fagaceae), Long Nao (Lauraceae), Moc lan (Magnoliacea), Cau döa (Aceraceae), Che (Theaceae), Sau sau (Hamamelidaceae), Sen (Sapotaceae) va Ño quyen (Ericaceae). Mot so loai cay hat train cung xuat hien trong kieu röng nay nhö Kim giao (Decussocarpus fleuryi), De tung soc trang (Amentotaxus argotaenia), Thong nang (Podocarpus imbricatus) va Pômu (Fokienia hodginsii). VQG Tam Ñao co khoang 700 ha röng lun tren cac ñænh nui. Ñay la mot dang ñac biet cua kieu röng kín thöôøng xanh nui thap ñöôc hình thanh tren cac söôn dong doc hay cac ñænh nui cao ñay xöông xau, trang nang gio, may mu thöôøng xuyen bao phu. Tham thöc vat ñac tröng bôi cac cay thap thuoc ho Ño quyen (Ericaceae) va Che (Theaceae). Cac cay co ño cao trung bình 1.5 - 2m, than va canh phu ñay reu va ñòa y. Tang tham muc döôi röng rat day co nôi tôi tren mot met.

Do bò tac ñong lau dai cua con ngöôi nen ngoai nhöng kieu röng ñac tröng noi tren, ô VQG Tam Ñao con xuat hien nhieu dang sinh canh nhan tac khac nhau nhö: trang cay bui, trang co, nöông ray va röng trong. Ñac biet, röng trong ô VQG Tam Ñao ña co tö thôi Phap thuoc, ño la nhöng khu röng Thong ñuoi ngöa va Lim xanh con ton tai ñen ngay nay.

Anh 1.1. Röng kín thöôøng xanh nguyen sinh
(Thöôøng nguon Suoi Tien - Suoi Tram)

Tat ca cac kieu röng nguyen sinh hay kieu tham thöc vat nhan tac cung vôi sö phöc tap cua ñòa hình, ña tao nen sö ña dang sinh canh cho cac loai sinh vat sinh song va phat trien. Sö ña dang sinh canh ña tao nen cho VQG Tam Ñao mot tai nguyen sinh vat vo cung ña dang, phong phu va ñoc ñao. Ñen nay, ña thong ke ñöôc 1.436 loai thöc vat bac cao co mach, 91 loai thu, 248 loai chim, 132 loai bo sat, 62 loai ech nhai va 615 loai con trung. Tuy nhien, ñay chöa phai la nhöng con so cuoi cung. Thien nhien VQG Tam Ñao con ñang chöa ñöng rat nhieu loai thöc vat, ñong vat chöa ñöôc kham pha phat hien, trong ño co the co nhöng loai ma the giôi chöa he biet ñen. Trong so nhöng loai ña biet, co rat nhieu loai ñang ñöôc öu tien bao ton cao trong nöôc va tren the giôi do co nguy cô tuyet chung trong töông lai gan neu khong ñöôc quan ly bao ve höu hieu.

Anh 1.2. Röng kín thöôøng xanh nguyeân sinh
(Thöôïng nguoàn Suoi Tieân - Suoi Traïm)

Anh 1.3. Röng kín thöôøng xanh taùi sinh
(Thöôïng nguoàn suoi Laïnh)

# CHƯƠNG 2

## Sö ña daïng loaïi vaø giaù trò baûo toàn cuûa khu heä thuï ôû Vöôøn quoác gia Tam Ñaûo

### 2.1. SÖ ÑA DAÏNG LOAÏI CUÛA KHU HEÄ THUÏ

Sö phong phuù cuûa khu heä thuï vuøng nuùi Tam Ñaûo töø laâu ña thu huùt sö chuù yù cuûa caùc nhaø khoa hoïc nöôùc ngoaøi. Naêm 1942, R. Bourret ña tieán haønh nhöõng nghieân cöùu ñaàu tieân veà thuï ôû ñaây. Sau ño, do chieán tranh xaûy ra aùc lieät neân coâng taùc nghieân cöùu thuï ôû Tam Ñaûo khoâng theå tieáp tuïc. Ñeán naêm 1962, coâng taùc nghieân cöùu thuï ôû ñaây ñöôïc noái laïi vôùi ñôït khaûo sat thaùng 4/1962 cuûa Uyû Ban Khoa hoïc Kyõ thuaät Nhaø nöôùc. Tieáp ñeán, coù caùc ñôït khaûo sat cuûa Tröôøng Ñaïi hoïc Toång hôïp Haø Noäi vaøo caùc naêm 1966-1969 vaø cuûa Vieän Sinh vaät hoïc vaøo naêm 1974. Tôùi naêm 1992, Vieän Ñieàu tra quy hoaïch röøng, tieán haønh khaûo sat xaây döïng "Luaän chöùng Kinh teá Kyõ thuaät VQG Tam Ñaûo" ña taäp hôïp ñöôïc moät danh luïc thuï cuûa VQG Tam Ñaûo goàm 58 loaïi. Ñeán naêm 1997-1998, Vieän Sinh thaùi vaø taøi nguyeân sinh vaät tieán haønh ñieàu tra thoáng keâ laïi khu heä ñoäng vaät cuûa VQG Tam Ñaûo vaø xaây döïng ñöôïc danh luïc thuï goàm 69 loaïi (Cao Vaên Sung vaø cs., 1998). Nhöõng naêm sau ño, tieáp tuïc coù moät soá ñôït nghieân cöùu thuï ngaén ngaøy cuûa caùc chuyeân gia trong nöôùc vaø quoác teá nhö nghieân cöùu veà Dôi (Borissenko, 2003), veà Gaám nhaám (Ñoaøn hôïp taùc Vieän Sinh thaùi vaø taøi nguyeân sinh vaät phoái hôïp caùc Tröôøng ñaïi hoïc cuûa Nhaät Baûn, 2003, 2004, 2006, 2008), ... Ñaëc bieät, trong caùc naêm 2005-2006, trong khuoân khoå cuûa Döï aùn quaûn lyù VQG Tam Ñaûo vaø Vuøng ñeäm (GTZ-TMDP), Nguyeãn Xuaân Ñaëng vaø coäng söï ña tieán haønh caùc cuoäc ñieàu tra coù heä thoáng ñaùnh giaù khu heä thuï cuûa VQG Tam Ñaûo, ña ghi nhaän ñöôïc 68 loaïi thuï vaø laäp ñöôïc danh luïc thuï VQG Tam Ñaûo goàm 77 loaïi (Nguyeãn Xuaân Ñaëng vaø cs, 2005, 2006).

Tong hôp cac ket qua nghien cöu ve thu ô VQG Tam Ñao tö tröôc ñen nay, cho thay tai ñay ña ghi nhan ñöôc 91 loai, thuoc 27 ho va 8 bo (Xem Danh luc ñay ñu trang 8). Trong ño, bo An thòt co so loai nhieu nhat (27 loai), tiep ñen bo Dôi (25 loai), bo Gam nham (19 loai), bo Linh tröông (9 loai), bo Mong guoc ngon chan (5 loai), bo An sau bo (4 loai), bo Nhieu rang (1 loai) va bo Te te (1 loai) (Bieu ño 1).

Bieu ño 1. Cau truc thanh phan loai khu he thu VQG Tam Ñao

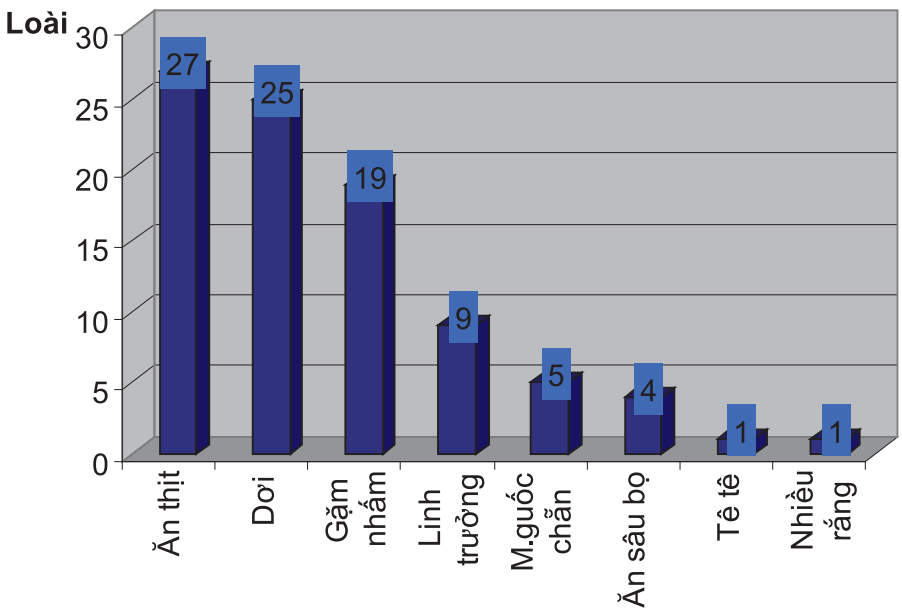


Ñay van chöa phai la danh luc thu ñay ñu cua VQG Tam Ñao, vì mot so nhom thu nho nhö Gam nham (Rodentia), Thu an sau bo (Soricomorpha), cha môi ñöôc nghien cöu sô bo. Nhöng nghien cöu tiep theo trong töông lai, chac chan se bo sung them nhieu loai thu nöa cho Danh luc thu cua VQG Tam Ñao, trong ño co the co ca nhöng loai môi phat hien cho khoa hoc. Tuy vay, danh luc 91 loai thu ghi nhan ñöôc ña cho thay khu he thu ô VQG Tam Ñao rat ña dang ve thanh phan loai. Neu so vôi khu he thu tren can cua toan quoc (295 loai, 37 ho, 18 bo), thì khu he thu ô VQG Tam Ñao chiem tôi 30,84% tong so loai, 73% tong so ho va 44,44% tong so bo. Ñieu ño cho thay khu he thu VQG Tam Ñao co tam quan trong cao trong bao ton ña dang sinh hoc cac loai thu hoang da Viet Nam.

## 2.2. CAC LOAI THU ÖU TIEN BAO TON

Cac loai thu öu tien bao ton bao gom nhöng loai ñang bò ñe doa cap toan cau (Danh luc Ño IUCN, 2008), nhöng loai bò ñe doa cap quoc gia (Sach Ño Viet Nam, 2007) va nhöng loai liet ke trong danh luc cua Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP cua Chính phu. Trong so 87 loai thu ñöôc ghi nhan ñang sinh song ô VQG Tam Ñao (khong ke 4 loai co the ña bò tuyet chung ô VQG Tam Ñao) co tôi 28 loai ñang ñöôc öu tien bao ton trong nöôc va tren the giôi (Bang 2.1).

Bang 2.1. Cac loai thu öu tien bao ton ô VQG Tam Ñao

| TT | Ten pho thong | Ten khoa hoc | DLÑ IUCN | SÑ VN | NÑ 32 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Cu li lôn | Nycticebus bengalensis | EN | VU | IB |
| 2. | Cu li nho | Nycticebus pygmaeus | EN | VU | IB |
| 3. | Kha mat ño | Macaca arctoides | VU | VU | IIB |
| 4. | Kha vang | Macaca mullata | | LR | IIB |
| 5. | Kha moc | Macaca assamensis | NT | VU | IIB |
| 6. | Kha ñuoi lôn | Macaca leolina | VU | VU | IIB |
| 7. | Vooc ma trang | Trachypithecus francoisi | EN | VU | IB |
| 8. | Cho soi | Cuon alpinus | NT | EN | IIB |
| 9. | Gau ngöa | Ursus thibethanus | VU | EN | IB |
| 10. | Gau cho | Ursus malayanus | EN | EN | IB |
| 11. | Bao löa | Catopuma temminckii | VU | EN | IB |
| 12. | Meo röng | Prionailurus bengalensis | | | IB |
| 13. | Meo gam | Pardofelis marmorata | VU | VU | IB |
| 14. | Bao gam | Neofelis nebulosa | VU | EN | IB |
| 15. | Cay möc | Articlis binturong | VU | EN | IIB |
| 16. | Cay tai trang | Arctogalidia trivirgata | | LR | |
| 17. | Cay van | Chrotogale owstoni | VU | VU | IIB |
| 18. | Cay gam | Prionodon pardicolor | | VU | IIB |
| 19. | Rai ca vuot be | Aonyx cinerea | EN | VU | IB |

| TT | Ten pho thong | Ten khoa hoc | DLÑ IUCN | SÑ VN | NÑ 32 |
|---|---|---|---|---|---|
| 20. | Rai ca thöông | Lutra lutra | NT | VU | IB |
| 21. | Triet cha löng | Mustela strigidorsa | | | IIB |
| 22. | Triet bung vang | Mustela kathiah | | | IIB |
| 23. | Nai | Rusa unicolor | | VU | |
| 24. | Cheo cheo nam döông | Tragulus javanicus | | VU | IIB |
| 25. | Sôn döông | Caprocornis sumatraensis | VU | EN | IB |
| 26. | Te te vang | Manis pentadactyla | EN | EN | IIB |
| 27. | Soc bay long chan | Belomys pearsonii | DD | CR | |
| 28. | Dôi tai so cao | Myotis siligorensis | | LR | |
| | | Tong (loai): | 19 | 23 | 24 |

Ghi chu: DLÑ IUCN - Danh luc Ño IUCN, 2008; SÑVN -Sach Ño Viet Nam, 2007: CR - Rat nguy cap, EN - Nguy cap VU - Se nguy cap, LR - Nguy cô thap/gan bò ñe doa, DD - Thieu so lieu ñanh gia. NÑ32 - Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB - Nghiem cam khai thac sö dung, IIB - khai thac sö dung han che va co kiem soat.

## 2.3. VAI TRO CUA VQG TAM ÑAO ÑOI VÔI BAO TON THU

VQG Tam Ñao thuoc vung sinh thai "Röng möa am can nhiet ñôi Bac Ñong Döông" la nôi co ño phong phu ve thu cao thö hai tren the giôi (Olso D.M., et al., 2000). Röng ô VQG Tam Ñao bao gom 2 dang chính: röng thöông xanh tren ñat thap va röng thöông xanh nui thap cung vôi mot dien tích nho cac röng lun tren cac ñænh cao. Ñay la dai röng lien tuc lôn nhat ô mien Bac Viet Nam hien nay ve cac kieu röng ñat thap, röng nui thap va röng tre nöa. Ñieu nay lam cho VQG Tam Ñao trô thanh mot nôi quan trong ñe duy trì bao ton mot khu he thu ña dang cho mien Bac Viet Nam. Mac du ña bò tac ñong manh ô ñai bình ño thap (döôi 500m svmb), nhöng röng ô bình ño cao hôn van la röng nguyen sinh hoac môi bò tac ñong ít, ñac biet ô cac khu vöc Thöông nguon Suoi Tram - Suoi Tien, Tay Thien - Thach Ban - Ao Döa, Thöông nguon Ngoi Lanh - Ñænh Tam Ñao Bac va thöông nguon ho Xa Höông.

Biểu đồ 2. So sánh thú ưu tiên bảo tồn ở VQG Tam Đảo
(DLĐ IUCN - Danh lục Đỏ IUCN, 2008; SĐVN -Sách Đỏ Việt Nam, 2007;
NĐ 32 - Nghị định số 32/2006/NĐCP)

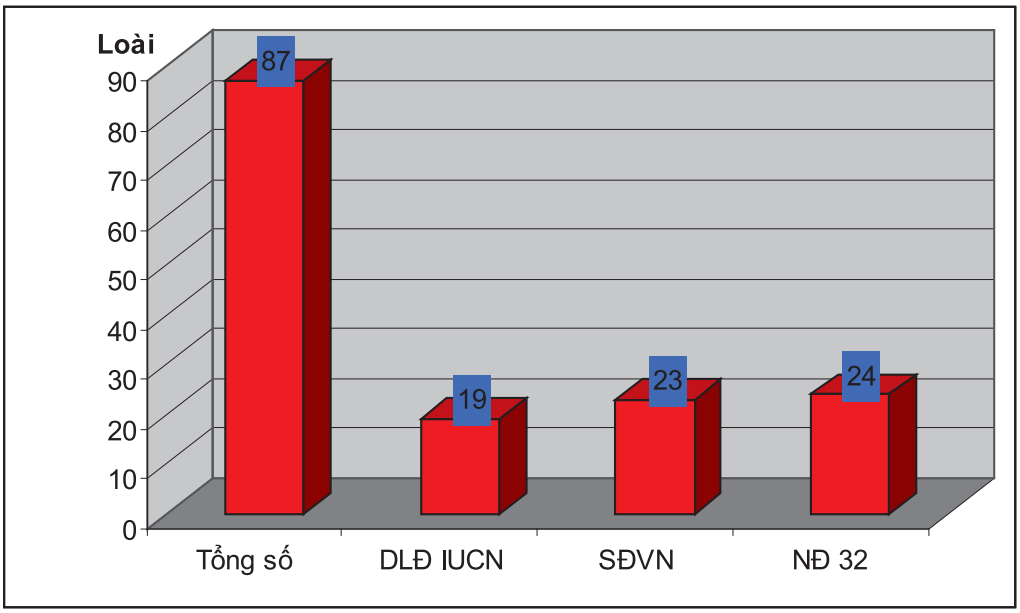


Khu hệ thú ở VQG Tam Đảo rất đa dạng với 91 loài thú thuộc 27 họ và 8 bộ đã được ghi nhận ở đây và số loài sẽ tiếp tục được nâng cao trong các lần khảo sát tiếp theo. Trong số 87 loài thú được ghi nhận đang sinh sống ở VQG có tới 28 loài thú được ưu tiên bảo tồn trong nước và trên thế giới. Trong đó có 23 loài bị đe dọa cấp quốc gia, 19 loài bị đe dọa cấp toàn cầu và 24 loài được bảo vệ bởi Nghị định số 32/2002/NĐCP. Tỷ lệ các loài ưu tiên bảo tồn cao cho thấy VQG Tam Đảo rất quan trọng đối với việc bảo tồn nguồn gen động vật quý hiếm không chỉ cho Việt Nam mà cả thế giới (Biểu đồ 2).

## 2.4. ĐỘ PHONG PHÚ CỦA CÁC QUẦN THỂ THÚ

Thú lớn: Có 41 loài thú lớn (có khối lượng thân khoảng 1kg trở lên) được ghi nhận ở VQG Tam Đảo. Trong đó chỉ có 17 loài (41,5% tổng số loài thú lớn hoặc 18.7% tổng các loài thú đã ghi nhận) được xác định là có số lượng còn phong phú hoặc tương đối phong phú, bao gồm Lợn rừng, Hoẵng,

Chon bac ma bac, Löng lôn, Löng cho, Chon vang, Cay voi moc, Cay voi ñom, Cay giong, Cay höông, Cay lon, Cay moc cua, Meo röng, Ñon, Dui moc lôn va Nhím ñuoi ngan, Soc ñen. Nhieu loai co ño phong phu rat thap (öôc tính quan the cua moi loai con khong qua 100 ca the) nhö: Rai ca thöông, Nai, Vooc ma trang, Khæ ñuoi lôn, Te te vang, Cho soi, Gau cho, Gau ngöa, Meo gam, Bao gam va Cheo cheo nam döông. Ñac biet, co 4 loai thu co le ña bò tuyet chung ô VQG Tam Ñao, ño la: Vöôn ñen tuyen (Nomascus concolor), Vooc mui hech (Rhinopithecus avunculus), Ho (Panthera tigris) va Bao hoa mai (Panthera pardus). Nhöng so lieu tren cho thay quan the cac loai thu lôn ô VQG Tam Ñao ña bò suy thoai ve trö löông, neu khong ñöôc quan ly bao ve tích cöc thì nhieu loai co the trong töông lai se khong con ton tai ô ñay nöa.

Thu nho: Co 25 loai thu nho (khong ke dôi) ña ñöôc ghi nhan ô VQG Tam Ñao. Do nhom thu nay con ít ñöôc nghien cöu nen viec öôc tính so löông rat kho, tuy nhien, ñieu chac chan la ño phong phu cua ña so cac loai thu nho thöông cao hôn cac loai thu lôn. Döa tren so mau thu ñöôc va quan sat trong thien nhien, böôc ñau cho thay 13 loai (52% tong so loai thu nho ghi nhan) co so löông phong phu hoac töông ñoi phong phu, bao gom Ñoi, Chuot chui mui dai, Soc bung ño, Soc mom hung, Soc ma vang, Soc chuot hai nam, Chuot nui, Chuot höôu be, Chuot bung kem, Chuot nhat nha, Chuot bung bac, Chuot röng va Chuot ñat be.

Dôi: Co 25 loai dôi ña ñöôc ghi nhan ô VQG Tam Ñao, ñieu ño cho thay khu he dôi ô VQG Tam Ñao töông ñoi phong phu. Tuy nhien, trö löông cua hau het cac loai ñeu thap. Ñieu nay co the giai thích bôi ô VQG Tam Ñao khong nhieu cac hang lôn ñe dôi cö tru vôi so löông ca the lôn va phan lôn cac hang ñeu ña bò ngöôi dan quay nhieu (ñap pha, ngöôi ñi röng dung lam nôi ngu ñem, nau an, nghæ ngôi,...). Tuy nhien, cung can löu y rang, cho ñen nay cac khao sat ve dôi môi chæ tien hanh chu yeu ô söôn Ñong va Bac cua day nui Tam Ñao, söôn Tay do co ño doc rat lôn nen chöa ñöôc khao sat. Viec khao sat söôn Tay (co nhieu vach ña, hang ña) trong töông lai co the co nhöng nhan ñònh môi ve khu he dôi cua VQG Tam Ñao. Mot so loai dôi ñöôc ghi nhan vôi mat ño cao hôn bao gom: Dôi la mui nho, Dôi nep mui xam, Dôi cho canh dai, Dôi la ñuoi va Dôi mui ong long chan.

Tom lai, trö löông cac loai thu ô VQG Tam Ñao ña bò giam nhieu. Öôc tính cha con khoang 35 loai (38,5%) con phong phu, 52 loai (57,1%) hiem va 4 loai (4,4%) ña bò tuyet chung ô VQG Tam Ñao (Bieu ño 3).

Bieu ño 3. Ty le so loai phong phu, hiem
va ña bò tuyet chung ô VQG Tam Ñao

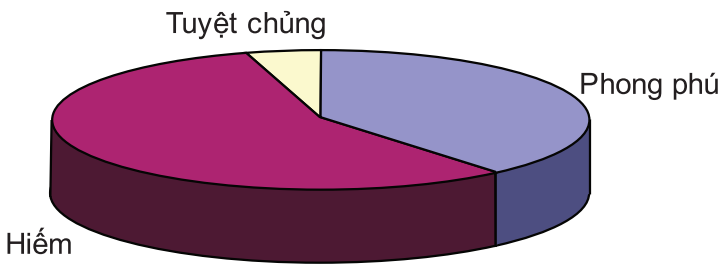


## 2.5. CAC ÑE DOA HIEN NAY ÑOI VÔI KHU HE THU

Vôi khoang gan 200.000 ngöôi ñang sinh song ô vung ñem, tai nguyen thien nhien cua VQG Tam Ñao luon phai ñöông ñau vôi ap löc khai thac lôn. Cac ñe doa tröc tiep hien nay ñoi vôi khu he thu cua VQG Tam Ñao bao gom:

San bat trai phep ñong vat hoang da: Cac thô san ñòa phöông sö dung ca sung va cac loai bay ñe san bat ñong vat. Do mot so löông lôn sung ña bò tòch thu va do sö tuan tra kiem soat röng thöông xuyen cua löc löông bao ve röng nen hien nay bay ñöôc sö dung pho bien hôn ñe san bat ñong vat hoang da. Co nhieu loai bay khac nhau: bay kieng, bay ñap, bay day va bay tre. Cac loai bay nay co the bay ñöôc nhieu loai thu ke ca cac loai thu lôn nhö hoang, lôn röng, ...

Buon ban trai phep ñong vat hoang da: La mot trong nhöng trung tam du lòch lôn cua ca nöôc, nhu cau cua khach du lòch ve cac mon an ñac san ñong vat röng, cung nhö cac mat hang khac tö ñong vat röng rat lôn. Cac nha hang phuc vu mon an ñac san ñong vat röng co ô nhieu nôi quanh VQG nhö Thò

tran Tam Ñao, khu du lòch Tay Thien, thò tran Ñai Tö, khu du lòch Nui Coc, thò tran Sôn Döông, ... Ñieu ño ña lam gia tang tình trang san bat va buon ban ñong vat hoang da trong va quanh VQG Tam Ñao.

Hình 2.1. Nuoi giö ñong vat hoang da trai phep tai vung ñem VQG Tam Ñao

Photo: Nguyen Xuan Nghóa

Quay nhieu va suy thoai sinh canh: Tình trang khai thac trom go va cac LSNG ña gay nen sö mat on ñònh va suy thoai sinh canh cua cac loai ñong vat trong VQG. Mot phan lôn dien tích cac sinh canh ô VQG Tam Ñao la röng tre xen cay go to thöa thôt hoac röng tre thuan loai. Viec chat trom go ô nhöng khu röng nay se tieu diet not nhöng cay go von la nguon cung cap thöc an quan trong cho nhieu loai ñong vat röng. Tình trang khai thac LSNG (cui ñun, mang tre, nam,...) con dien ra manh, lam suy thoai chat löông röng, suy giam nguon thöc an cho ñong vat va lam xao ñong moi tröông song cua ñong vat röng.

Chay röng: Ve mua kho, VQG Tam Ñao co nguy cô chay röng cao (mua

kho keo dai, nhieu vat lieu de chay nhö tre kho, röng thong, ngöôi dan xam nhap nhieu, nöông ray sat vôi röng cua VQG). Trong nhöng nam gan ñay khong co vu chay lôn nao xay ra, nhöng nhöng vu chay nho cung gay suy thoai sinh canh va thiet hai nhat ñònh cho cac quan the ñong vat, ñac biet la cac loai ñong vat nho.

Chan tha gia suc: Chan tha gia suc con kha pho bien ô cac bình ño thap, co nôi len tôi 500m svmb. Chan tha gia suc gay suy thoai tham thöc vat, canh tranh thöc an vôi cac loai mong guoc hoang da.

## 2.6. HOAT ÑONG QUAN LY, BAO TON THU CUA VQG TAM ÑAO

Ban quan ly VQG Tam Ñao ñöôc thanh lap ngay 15 thang 5 nam 1996. Hien nay, Ban quan ly gom 100 can bo, ngoai tru sô chính, con co 17 tram quan ly bao ve röng phan bo xung quanh Vöôn quoc gia. Tö khi ñöôc thanh lap ñen nay, Ban quan ly VQG Tam Ñao ña no löc thöc hien cac hoat ñong quan ly bao ton khac nhau nham bao ve tai nguyen thien nhien ña dang va bao ton cac gia trò ña dang sinh hoc cao cua Vöôn quoc gia. Cac hoat ñong quan ly bao ton chu yeu bao gom:

- Tuan tra kiem soat röng, xöû ly cac vu viec xam pham tai nguyen thien nhien cua Vöôn quoc gia.
- Theo doi giam sat va phong chay, chöa chay röng vao mua kho.
- Tòch thu sung san va van ñong cac ho gia ñình vung ñem cam ket khong san bat ñong vat hoang da va khai thac lam san trai phep trong Vöôn quoc gia.
- Giam sat, kiem soat cac nha hang, cac cô sô du lòch va cac cô sô kinh doanh khac nham ngan chan viec kinh doanh cac mat hang co nguon goc ñong vat va thöc vat hoang da.
- Ñieu tra ñanh gia cap nhat thong tin ve cac gia trò ña dang sinh hoc cua Vöôn quoc gia ñe xay döng va thöc hien cac giai phap quan ly, bao ton phu hôp.
- Tuyen truyen giao duc nang cao nhan thöc bao ve thien nhien va bao ton ña dang sinh hoc cho cong ñong dan cö vung ñem.
- Phoi hôp vôi cong ñong dan cö ñòa phöông thöc hien cac chöông trình cung quan ly bao ve tai nguyen röng cua Vöôn quoc gia gop phan nang cao thu nhap gia ñình va nhan thöc bao ton cho ngöôi dan.

- Ho trô cac thon xa vung ñem on ñònh ñôi song va phat trien san xuat theo höông khong anh höông xau ñen ña dang sinh hoc va tai nguyen röng cua Vöôn quoc gia va vung ñem.

Ban quan ly Vöôn quoc gia cung ña keu goi sö hôp tac quoc te trong quan ly va bao ton ña dang sinh hoc cua Vöôn quoc gia. Trong cac nam 2000-2003, mot dö an cua Quy Moi tröông toan cau (UNDP/GEF) ña giup ñô Hoi Nong dan tænh Vónh Phuc thöc hien cac hoat ñong nang cao nhan thöc bao ton cho ngöôi dan va tang cöông hôp tac giöa chính quyen ñòa phöông va Ban quan ly VQG Tam Ñao trong quan ly va bao ton ña dang sinh hoc cua Vöôn quoc gia. Tö nam 2004 ñen nay, Dö an Quan ly VQG Tam Ñao va vung ñem cua to chöc GTZ (GTZ-TDMP) ñöôc trien khai thöc hien nham tang cöông quan ly bao ton tai nguyen thien nhien cua VQG Tam Ñao va cai thien ñôi song cua cong ñong dan cö ñòa phöông. Gan ñay (2008), Ban quan ly VQG Tam Ñao cung ña phoi hôp vôi to chöc Animal-Asia Foundation xay döng mot Trung tam cöu ho gau hien ñai tai Vöôn quoc gia ñe gop phan cöu ho nhöng ca the gau bò san bat va nuoi giö trai phep ô Viet Nam.

Mac du ña co nhieu hoat ñong tích cöc nham quan ly va bao ton tai nguyen thien nhien noi chung va tai nguyen thu röng noi rieng cua Vöôn quoc gia. Tuy nhien, do nhieu nguyen nhan khac nhau (ap löc cua ngöôi dan vung ñem ñen tai nguyen thien nhien cua Vöôn quoc gia qua lôn, ñôi song cua ngöôi dan vung ñem con kho khan, nhan thöc cua ngöôi dan chöa cao, nhan löc va phöông tien hoat ñong cua Ban quan ly con han che,...) hieu qua cua cac hoat ñong quan ly bao ton cua Ban quan ly VQG Tam Ñao con han che, tai nguyen röng noi chung va tai nguyen thu röng noi rieng van tiep tuc bò tac ñong, quan the cua mot so loai ñong vat hoang da, ñac biet cua cac loai quy hiem, van ñang ñöng tröôc nguy cô bò tuyet chung.

Ñe nang cao hieu qua quan ly va bao ton ña dang sinh hoc, hien nay, VQG Tam Ñao ñang co cac chöông trình tang cöông tuan tra bao ve röng, giao duc nang cao nhan thöc bao ton cho cong ñong nhan dan ñòa phöông va ñac biet la tang cöông cac hoat ñong bao ton co sö tham gia tích cöc cong ñong dan cö ñòa phöông.

con hươu
con gấu
con nấm

# CHƯƠNG 3

## Ñaùc ñieåm sinh hoïc, sinh thaùi cuûa moät soá loaøi thuù ôû Vöôøn quoác gia Tam Ñaûo

Chöông nay giôùi thieu moät soá ñaùc ñieåm sinh hoïc, sinh thaùi cô baûn cuûa 68 loaøi thuù ñaõ ñöôïc ghi nhaän ôû VQG Tam Ñaûo. Ñoái vôùi moãi loaøi, ngoaøi teân Vieät Nam, teân khoa hoïc vaø teân tieáng Anh, coù moâ taû caùc ñaëc ñieåm hình thaùi phaân loaïi chính coù theå söû duïng ñeå nhaän dieän loaøi nhanh treân hieän tröôøng. Tieáp ñeán laø caùc ñaëc ñieåm veà sinh caûnh, nôi soáng, thöùc aên, taäp tính hoaït ñoäng vaø sinh saûn cuûa loaøi. Do dung löôïng cuûa cuoán saùch coù haïn, cuøng nhö vieäc nghieân cöùu caùc ñaëc ñieåm sinh hoïc, sinh thaùi cuûa caùc loaøi thuù hoang daõ ôû Vieät Nam vaø treân theá giôùi noùi chung coøn raát haïn cheá, neân cuoán saùch naøy chæ cung caáp nhöõng thoâng tin cô baûn nhaát, giuùp ngöôøi ñoïc coù ñöôïc nhöõng hieåu bieát sô boä veà ñôøi soáng töï nhieân cuûa loaøi. Cuoái cuøng, laø caùc thoâng tin veà söï phaân boá vaø tình traïng baûo toàn cuûa loaøi treân theá giôùi, trong nöôùc vaø taïi VQG Tam Ñaûo. Caùc thoâng tin naøy seõ giuùp cho ngöôøi ñoïc hieåu roõ hôn tình traïng hieän nay cuûa loaøi, töø ñoù coù ñöôïc nhöõng haønh ñoäng goùp phaàn baûo toàn loaøi ôû VQG Tam Ñaûo noùi rieâng vaø ôû Vieät Nam noùi chung.

## 1. ÑOÀI - Tupaia belangeri

Common Tree-Shrew
Boä Aên saâu boï (Scandentia)
Hoï Ñoài (Tupaidae)
Teân khaùc: Ñoài thöôøng, Choân ma (Taøy), Tu choân (Thaùi)

### TÌNH TRAÏNG BAÛO TOÀN

Saùch Ñoû Vieät Nam (2007): Khoâng
Danh luïc Ñoû IUCN (2008): Khoâng
Nghò ñònh soá 32/2006/NÑCP: Khoâng
CITES: Khoâng

### ÑAËC ÑIEÅM NHAÄN DIEÄN

Kích thöôùc: Ñoài coù daøi thaân-ñaàu (HB): 16-19,5cm, daøi ñuoâi (T): 15-19cm, daøi tai (E): 1,2 - 2 cm, khoái löôïng (W): 110 - 185g.

Hình 3.1. Ñoài - Tupaia belangeri

Photo: Haø Quyù Quyønh

Hình thai: Bo long day, mem mai, phan löng co mau xam vang ñat, bung vang nhat. Co cac soc ñöng mô ô vai. Mom dai nhon, tai to, vanh tai gan nhö tron (gan giong tai ngöôi). Chan co 5 ngon co mong vuot sac. Ñuoi co 2 mau: nau vang ô mat tren va trang nhat ô mat döôi (Hình 3.1).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Ñoi song ô nhieu dang sinh canh khac nhau: röng nguyen sinh, röng thö sinh, trang cay bui va nöông ray gan röng ô mien nui, trung du va ñong bang song Cöu Long (röng tram, röng ngap man). Ñoi hoat ñong ban ngay, ban ñem ngu trong cac hoc cay, bui ram. Ñoi thöông kiem an ô bìa röng, ven nöông ray, ñöông mon,... hoat ñong tren mat ñat la chính, ñoi khi leo treo len cac cay thap 1-2 m. Thöc an chu yeu la con trung va ñong vat song ô mat ñat nhö gian, moi, con trung canh cöng, nhai, tröng chim,... Ñoi cung an mot so thöc an thöc vat nhö cu san, khoai, qua cay... Ñoi mang thai khoang 43-45 ngay, ñe 1-2 löa mot nam, moi löa 2-4 con. Con sô sinh chöa mô mat, co mau hong nhö chuot con, moc rang vao 11 ngay tuoi va mô mat vao khoang 25 ngay tuoi.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nam Trung Quoc.

Viet Nam: Ñoi co phan bo rong ô cac vung röng nui, trung du trong ca nöôc, ñong bang song Cöu Long va mot so hai ñao (Cat Ba, Con Ñao, Phu Quoc).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, ñoi con pho bien, thöông gap chung chay bang qua ñöông. Ñe doa chính hien nay la sa vao bay bat chuot va thu nho khac.

## 2. CHUOÄT CHUÌ MUÕI DAØI - Euroscaptor longirostris

Long-Nosed Mole
Boä AÊn saâu boï (Soricomorpha)
Hoï Chuoät chuì (Talpidae)
Teân khaùc: Khoâng

TÌNH TRAÏNG BAÛO TOÀN
Saùch Ñoû Vieät Nam (2007): Khoâng
Danh luïc Ñoû IUCN (2008): Khoâng
Nghò ñònh soá 32/2006/NÑCP: Khoâng
CITES: Khoâng

ÑA�ëC ÑIEÅM NHAÄN DIEÄN
Kích thöôùc: Chuoät chuì muõi daøi coù daùi than-ñaàu (HB): 9 - 14,5cm, daøi ñuoâi (T): 1 - 2,5cm, daøi tai (E): 0cm, khoái löôïng (W): khoaûng 25-30g.

Hình 3.2. Chuoät chuì muõi daøi - Euroscaptor longirostris

Photo: Nguyeãn Xuaân Nghóa

Hình thai: Than hình tru, khong co co. Bo long mau xam toi ñen ñen, ñoi khi phôt hung nhat. Ñuoi co long thöa, trö chop ñuoi co tum long trang dai tôi 12,5 mm. Ñau dai, nho; mom dai. Ban chan tröôc lôn, quay ngöôc ve phía sau, 5 ngon co vuot khoe ñe ñao ñat (Hình 3.2).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Chuot chui mui dai song ô röng va hoat ñong chu yeu döôi ñat. Cô the thích nghi cao vôi ñôi song ô hang. Long mem mai va co the quay ve bat ky höông nao, giup con vat giam ñöôc söc can ma sat khi di chuyen trong ñöông ham. Chuot chui mui dai co the chay lui hay chay tien nhanh nhö nhau. Tay (chan tröôc) ngan, khoe, long ban tay quay ngöôc ve sau rat thuan tien cho viec ñao ñat. Chuot chui mui dai co 2 loai hang: ngang va nong do chung tao ra tren ñöông ñi kiem an. Chuot khong dung tay ñe ñao hang nay ma dung mom, ñau va vai ui ñat ñe tien dan len phía tröôc vôi 2 tay ty vao thanh hang lam ña. Vì vay, mat ñat phía tren hang bò noi cao hôn bình thöông va hình thanh ñöông dai goi la ñöông ui cua Chuot chui mui dai, moi ngay chung co the ui ñöôc 8-25 m. Hang sau hôn ñöôc Chuot chui mui dai ñao bang tay lam nôi tru an va nuoi con. Nhiet ño trong hang töông ñoi on ñònh va ño am luon cao hôn ben ngoai phu hôp vôi ñôi song cua chung.

Thöc an cua chuot chui mui dai la giun ñat va cac loai ñong vat ñat nho khac (moi, kien), chung thöông can chet giun ñat va cat trong hang ñe dö trö, ñoi khi chung cung len mat ñat ñe san bat ran, than lan, chuot, chim nho,... Vao mua sinh san, con cai xay to ñe ñe bang co va la cay. To co loi thoat ô döôi va noi vôi nhieu ñöông ham khac nhau, nhöng khong phai ñöông ham nao cung thoat len mat ñat. Vao thôi ñiem thích hôp, con ñöc se ñao ham sang vôi con cai ñe giao phoi. Con cai mang thai khoang 35 ngay, moi löa ñe 2-7 con, thöông 3-4 con. Chuot chui con tröông thanh sinh duc ô khoang 6 - 9 thang tuoi. Tuoi tho cua Chuot chui mui dai khoang 3 nam.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Nam Trung Quoc.
Viet Nam: Môi chæ ghi nhan ñöôc ô Cao Bang, Lao Cai va Vónh Phuc, nhöng co le Chuot chui mui dai phan bo rong ô nhieu vung röng nui Bac Bo.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO:

Ô VQG Tam Ñao, Chuot chui mui dai con kha pho bien. Loai nay hau nhö khong bò san bat.

## 3. DÔI CHO CANH DAI - Cynopterus sphinx

Greater Short-nosed Fruit Bat
Bo Dôi (Chiroptera),
Ho Dôi qua (Pteropodidae)
Ten khac: Dôi qua, Tu cang cao (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.3. Dôi cho canh dai - Cynopterus sphinx

Kích thöôc: Dôi cho canh dai co dai than-ñau (HB): 79 - 92mm, dai ñuoi (T): 6,7 - 13mm, dai tai (E): 17 - 27mm, dai cang tay (FA): 67 - 75mm, khoi löông (W): 37-55g.

Hình thai: Bo long co mau thay ñoi tö nau sang ñen vang da cam. Bung nhat mau hôn. Vung co mau vang da cam ô dôi cai va nau tham ô dôi ñöc. Vien tai va xöông canh sang mô (Hình 3.3).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi cho canh dai song ô nhieu dang sinh canh khac nhau, trong cac khu röng trong va ca cac vöôn cay an qua cua cac ban lang. Dôi cho canh dai thöông tru ngu döôi tan cay röng, ñoi khi trong hang ñong nho thanh ñan tôi 25 - 30 ca the.

Dôi cho canh dai an mat hoa, qua, hat cua nhieu loai cay röng, ñac biet, thích an mat hoa chuoi. Chung cung thöông ñen cac nöông ray, vöôn cay ñe an qua cac loai cay trong nhö vai, chuoi, hong xiem, oi, xoai, ...

Dôi cho canh dai song ñôn ñoc, cha ghep ñoi vao mua sinh san. Thôi gian mang thai khoang 115 - 125 ngay. Con non sinh ra vao thang 2-3 hoac thang 6-8, nang khoang 11g va ñöôc me mang theo trong 45 - 50 ngay. Tuoi thanh thuc sinh duc cua con cai khoang 5-6 thang tuoi va cua con ñöc khoang 15-20 thang tuoi.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Sri-Lanka, Nam Trung Quoc va Malaixia.

Viet Nam: Dôi cho canh dai co phan bo rong ô cac vung röng nui, trung du trong ca nöôc va röng ngap nöôc ô ñong bang song Cöu Long

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Dôi cho canh dai con pho bien nhöng quan the ña bò giam sut. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la viec quay nhieu sinh canh, hang ñong; ñoi khi bò san bat an thòt.

## 4. DÔI QUA LÖÔI DAI - Eonycteris spelaea

Cave Nectar Bat
Bo Dôi (Chiroptera),
Ho Dôi qua (Pteropodidae)
Ten khac: Dôi qua, Tu cang cao (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.4. Dôi qua löôi dai - Eonycteris spelaea

Kích thöôc: Dôi qua löôi dai co dai than-ñau (HB): 84 - 112mm, dai ñuoi (T): 11,8 - 14,3mm, dai tai (E): 16,6 - 20mm, dai cang tay (FA): 61,6 - 71,4mm, khoi löông (W): 35 - 63g.

Hình thai: Bo long mau nau xam ô tren than, nhat hôn ô bung, ñoi khi co phôt vang cam quanh co. Mom dai, rang nho. Ngon tay thö 2 khong co vuot. Mang canh gan gan vôi xöông song (Hình 3.4).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi qua löôi dai song ô röng nguyen sinh, röng thö sinh, röng ngap man va cung thöông ñen kiem an ô cac vöôn cay an qua. Dôi qua löôi dai song thanh ñan lôn, tru ngu trong hang ñong cung vôi nhieu loai dôi khac.

Thöc an cua Dôi qua löôi dai la phan hoa va mat hoa cua nhieu loai cay röng va cay trong. Vì vay Dôi qua löôi dai co vai tro quan trong trong viec thu phan cho cay.

Dôi qua löôi dai mang thai vao cac thang 12 ñen thang 3 nam sau, sinh con vao thang 4-5. Con môi sinh nang khoang 9-12g, ñöôc me Dôi mang theo mình trong 50-60 ngay.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nam Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Dôi qua löôi dai co phan bo rong ô cac vung röng nui, trung du trong ca nöôc.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Dôi qua löôi dai ña bò giam sut nhieu. Ñe doa chính hien nay la viec quay nhieu sinh canh, hang ñong, ñoi khi bò san bat an thòt.

## 5. DÔI QUA NUI CAO - Sphaerias blanfordi

Blanford's Fruit Bat
Bo Dôi (Chiroptera),
Ho Dôi qua (Pteropodidae)
Ten khac: Dôi qua, Tu cang cao (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.5. Dôi qua nui cao - Sphaerias blanfordi

Kích thöôc: Dôi qua nui cao co dai than-ñau (HB): 76 - 82mm, dai ñuoi (T): khong, dai tai (E): 15,4 - 16,8mm, dai cang tay (FA): 55 - 56mm, khoi löông (W): 30g.

Hình thai: Loai Dôi qua nui cao co bo long mau xam bac ô tren than, chop long hung, nhat hôn ô bung. Mang gian ñui rat hep, phu long day chung khong co ñuoi.

Tai Dôi qua nui cao mau toi, khong long, vien tai trang. Xöông canh noi ro, mau xam nhat töông phan vôi mang canh mau toi hôn. Ngon tay thö 2 cua chung khong co vuot. Mom thon dai (Hình 3.5)

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi qua nui cao song ô röng nguyen sinh tren ño cao tö 850 - 2.700m. Dôi qua nui cao tru ngu döôi tan cay röng va bay kiem an doc suoi vao ban ñem.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Tay Nam Trung Quoc. Viet Nam: Dôi qua nui cao co phan bo rong ô cac vung röng nui Bac Bo va Bac Trung Bo (ñen Thöa Thien Hue).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Dôi qua nui cao co so löông ít. Ñe doa chính hien nay cua loai Dôi qua nui cao nay la viec quay nhieu sinh canh.

## 6. DÔI QUA KHONG ÑUOI LÔN - Megaerops niphanae

Tail-less Fruit Bat
Bo Dôi (Chiroptera),
Ho Dôi qua (Pteropodidae)
Ten khac: Dôi qua, Tu cang cao (Tay)

### TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LR (Ñe doa thap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

### ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.6. Dôi qua khong ñuoi lôn - Megaerops niphanae

Kích thöôc: Dôi qua khong ñuoi lôn co dai than-ñau (HB): 65.6 - 79mm, dai ñuoi (T): khong, dai tai (E): 15,2 - 19,2mm, dai cang tay (FA): 54,4 - 60,7mm, khoi löông (W): 27,5 - 31g.

Hình thai: Khong co ñuoi, tai co ñöông vien mau toi. Bo long möôt, mem mai, mau nau xam, sang hôn ô bung. Canh ñong mau nau (Hình 3.6).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi qua khong ñuoi lôn song ô röng nguyen sinh hay röng thö sinh tren ño cao tö 50 - 2000m svmb, tru ngu döôi tan cay röng. Chöa co thong tin ve thöc an va sinh san cua loai nay.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño.
Viet Nam: Dôi qua khong ñuoi lôn co phan bo rong ô cac tænh röng nui, trung du thuoc Bac Bo va Trung Bo (ñen Ñong Nai).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi qua khong ñuoi lôn chöa ro, co the khong con nhieu. Ñe doa chính hien nay cua loai Dôi qua khong ñuoi lôn nay la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong, ñoi khi bò san bat chung ñe an thòt.

## 7. DÔI BAO ÑUOI NAU ÑEN - Taphozous melanopogon

Black-Bearded Tom Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi bao ñuoi (Emballonuridae)
Ten khac: Tu cang kia (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.7. Dôi bao ñuoi nau ñen - Taphozous melanopogon

Ñuoi tho ra
ô giöa mang gian ñui

Kích thöôc: Dôi bao ñuoi nau ñen co dai than-ñau (HB): 71 - 78mm, dai ñuoi (T): 24 - 27cm, dai tai (E): 19 - 21mm, dai cang tay (FA): 65 - 67mm, khoi löông (W): 23 - 26g.

Hình thai: Dôi bao ñuoi nau ñen co ñuoi rat ngan tho ra ô khoang giöa mang gian ñui; mang bay bao trum gan het chieu dai ñuoi (ñac ñiem ñac tröng cua ho Dôi bao ñuoi).

Mau tai Dôi (tragus) ngan va tron. Bo long cua chung mau nau xam ñen vang da bo ô tren than, bung nhat hôn, ñoi khi trang hoan toan. Cam co long nhöng khong co tui ma.

Cac con ñöc tröông thanh co rau ñen. Ñuoi hôi phình to ô chop. Canh mau nau nhat. Mui ñôn gian, khong co cau truc la mui (Hình 3.7).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi bao ñuoi nau ñen tru ngu trong cac hang ña (tö vai ca the ñen hang ngan ca the) trong röng nguyen sinh hoac thö sinh tren nui ña voi gan nguon nöôc.

Thöc an cua Dôi bao ñuoi nau la muoi va cac loai con trung bay döôi tan röng. Dôi thöông bay nhanh va cao döôi tan röng ñe bat moi.

Dôi bao ñuoi nau ñen mang thai khoang 3 thang, sinh con vao thang 4-5. Con non bam theo me khoang 2 thang sau ño tach ra song ñoc lap.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Dôi bao ñuoi nau ñen co phan bo rong ô cac tænh röng nui, trung du trong ca nöôc, ke ca hai ñao (Con Ñao).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi bao ñuoi nau ñen chöa ro, co the khong con nhieu. Ñe doa chính hien nay la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong, ñoi khi bò san bat an thòt.

## 8. DÔI LA TAI DAI - Rhinolophus macrotis

Big-Eared Horseshoe Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi la mui (Rhinolophidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.8. Dôi la tai dai - Rhinolophus macrotis

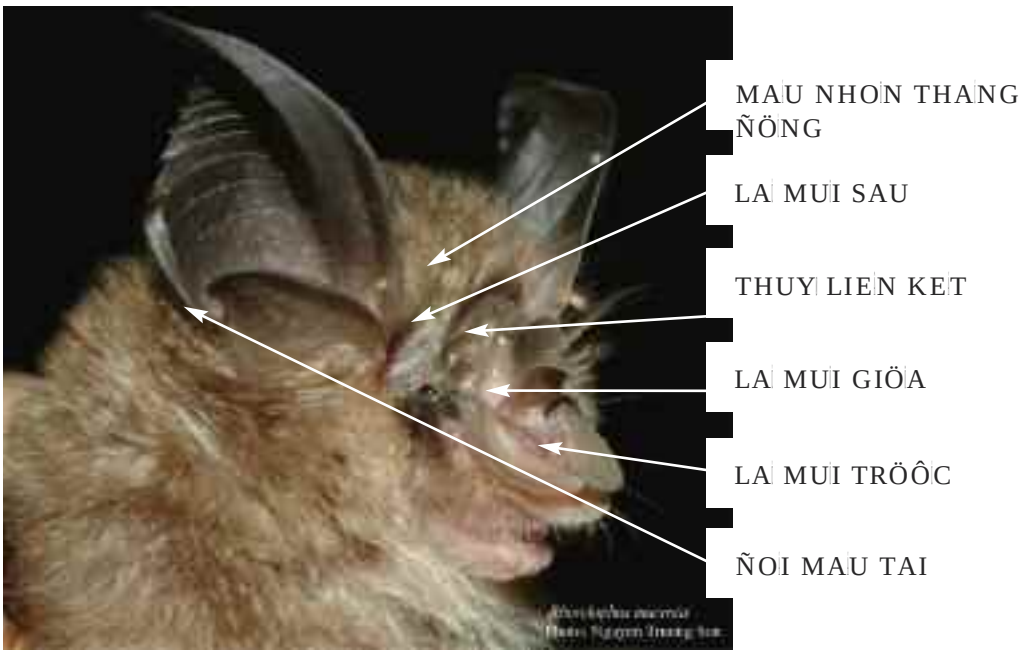

Kích thöôc: Dôi la tai dai co dai than-ñau (HB): 35,5 - 42,5mm, dai ñuoi (T): 0cm, dai tai (E): 19 - 22,5mm, dai cang tay (FA): 37,2 - 41,5mm, khoi löông (W): 9 - 11g.

Hình thai: Dôi la tai dai thuoc ho Dôi la mui. Ñac ñiem ñac tröng cua ho dôi nay la mui co cau truc phöc tap goi la la mui. Cau truc la mui bao gom: la mui tröôc (anterior noseleaf) tron va co dang mong ngöa; mau nam chính giöa la mui tröôc va sau lo mui goi la la mui giöa (sella); phía sau sella la la mui sau (posterior noseleaf); la mui sau thöông ket thuc bôi mau nhon thang ñöng goi la lancet. Hình dang cua la mui giöa (sella) va thuy lien ket noi sella vôi la mui sau thay ñoi theo loai va ñöôc dung lam ñac ñiem nhan dien loai. Tai thöông rat lôn va co nep gap lôn ô vanh ngoai goi la ñoi mau tai (antitragus).

Ngoai cac ñac ñiem chung cua ho noi tren, Dôi la tai dai con co cac ñac ñiem sau: Tai rat lôn, ñoi mau tai lôn va tron. La mui tröôc hình mong ngöa, töông ñoi nho; la mui giöa lôn va rong (3,2-3,7mm) tron ô ñænh, phình rong ô ñænh, khong co cac nep gap ô mat ben va chóa thang ra phía tröôc. Thuy lien ket töông ñoi tron va co chieu dai khong vöôt qua chieu dai cua la sau. La sau lôn, ñænh tron (Hình 3.8).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi la tai dai song ô nhieu kieu röng khac nhau, röng nguyen sinh va röng bò tac ñong manh ô ño cao 150 - 1.000m, tru ngu trong hang ña. Thöc an bao gom muoi va cac loai con trung nho khac. Chöa co so lieu ve hoat ñong sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Pakistan Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Dôi la tai dai co phan bo rong ô cac khu röng nui ña voi Bac Bo va Trung Bo (ñen Bình Ñònh).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi la tai dai chöa ro, co the khong con nhieu. Ña thu ñöôc mau cua loai nay tai khu vöc Thò tran Tam Ñao. Ñe doa chính hien nay cua loai dôi nay la söi quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 9. DÔI LA MUI NHO - Rhinolophus pusillus

Least Horseshoe Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi la mui (Rhinolophidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.9. Dôi la mui nho - Rhinolophus pusillus

Photo: Nguyen Tröông Sôn

Kích thöôc: Dôi la mui nho co dai than-ñau (HB): 32,5 - 37,5mm, dai ñuoi (T): 15,4 - 21mm, dai tai (E): 13,5 - 17,6mm, dai cang tay (FA): 33,5 - 38,7mm, khoi löông (W): 3,2 - 3,8g.

Hình thai: Dôi la mui nho thuoc ho Dôi la mui. Ngoai nhöng ñac ñiem chung cua ca ho (xem Dôi la tai dai), dôi la mui nho co nhöng ñac ñiem sau: la mui tröôc hình mong ngöa ngan va rong, che phu toan bo mieng. La mui giöa nho va hep, phan gan ñænh cang hep hôn va nhon. Nhìn mat ben co the thay thuy lien ket cao va nhon, cao hôn ca chieu dai cua la giöa. La sau rong va nhon ô ñænh, co chieu dai lôn hôn chieu dai cua la giöa va thuy lien ket.

Long mat löng Dôi la mui nho co mau nau sang, nhöng ñænh long tham hôn. Long vien mat bung co mau xam hay vang tham (Hình 3.9).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi la mui nho song ô nhieu dang sinh canh röng khac nhau, tru ngu trong hang ña, trong bui tre nöa hoac tham chí trong nha. Thöc an la muoi va cac loai con trung nho.
Dôi la mui nho mang thai vao thang 4-5, sinh con vao thang 6.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Dôi la mui nho co phan bo rong ô cac khu röng Bac Bo va Trung Bo (ñen Ñong Nai).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Dôi la mui nho con kha pho bien nhöng quan the ña bò giam sut. Ñe doa chính hien nay la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 10. DÔI LA ÑUOI - Rhinolophus affinis

Intermediate Horseshoe Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi la mui (Rhinolophidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LR (Ñe doa thap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.10. Dôi la ñuoi - Rhinolophus affinis

Kích thöôc: Dôi la ñuoi co dai than-ñau (HB): 48,2 - 51,5mm, dai ñuoi (T): 23,8 - 24,5mm, dai tai (E): 15,9 - 17,5mm, dai cang tay (FA): 44,4 - 46,8mm, khoi löông (W): 11,2g.

Hình thai: Dôi la ñuoi thuoc ho Dôi la mui. Ngoai nhöng ñac ñiem chung cua ca ho (xem Dôi la tai dai), Dôi la ñuoi co nhöng ñac ñiem sau: mau sac bo long thay ñoi tö nau, nau ño tôi ño hoac vang sang. Tai nho, ñænh tai nhon, gô loa tai nho va thap. La mui tröôc hình mong ngöa töông ñoi rong cung vôi vet khía chö V ô phía tröôc. La mui giöa rat nho va hep vôi hai canh töông ñoi song song.

Dôi la ñuoi co xöông ngon tay thö 3 thon va ngan hôn ngon thö tö. La sau töông ñoi nhon ô phan ñænh. Ñot thö nhat cua ngon thö 3 töông ñoi ngan. Moi döôi co 3 ranh xe ô phía cam (Hình 3.10).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi la ñuoi song ô röng va nhieu dang sinh canh khac, thöông tru ngu thanh ñan lôn trong cac hang ñong. Dôi song theo ñan tö vai tram ñen hang ngan ca the.

Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho khac ke ca cac loai nhen. Dôi la ñuoi ghep ñoi sinh san tö thang 2 ñen thang 5.

Dôi la ñuoi mang thai khoang 7-8 tuan, ñe con vao khoang thang 4 ñen thang 5, moi löa ñe mot con. Tuoi thanh thuc sinh duc khoang 2 nam, tuoi tho trung bình tôi 7 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Dôi la ñuoi co phan bo rong ô cac khu röng Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Dôi la ñuoi con kha pho bien nhöng quan the ña bò giam sut. Ñe doa chính hien nay la söi quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 11. DÔI LA PE C XO N - Rhinolophus pearsoni

Pearson's Horseshoe Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi la mui (Rhinolophidae)
Te n kha c: Kho ng

TÌNH TRA NG BA O TO N

Sa ch Ño Viet Nam (2007): Kho ng
Danh lu c Ño IUCN (2008): Kho ng
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Kho ng
CITES: Kho ng

ÑA C ÑIE M NHA N DIE N

Hình 3.11. Dôi la pe c xo n - Rhinolophus pearsoni

Kích thöôc: Dôi la pec xon co dai than-ñau (HB): 52,7 - 55,8mm, dai ñuoi (T): 18,2 - 25,2mm, dai tai (E): 22,0 - 23,0mm, dai cang tay (FA): 52,0 - 56,8mm, khoi löông (W): 15,5g.
Hình thai: Dôi la pec xon thuoc ho Dôi la mui. Ngoai nhöng ñac ñiem chung cua ca ho (xem Dôi la tai dai), Dôi la pec xon co nhöng ñac ñiem sau: bo long mau nau, nau xam sang hoac nau vang; phan bung nau hoac hôi nau, phan löng sam mau hôn.

La mui Dôi la pec xon tröôc hình mong ngöa rong va to, phu het phan mom va co khía chö V rat ro. Hai canh ben cua la mui giöa song song vôi nhau, töông ñoi lôn va dai. Thuy lien ket bat ñau tö ñænh cua la mui giöa vôi hình vom tron va thap dan ve phía la sau. La sau co ño dai vöa phai va co hình tam giac, töông ñoi rong (Hình 3.11).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI
Dôi la pec xon song ô röng tren nui ña va röng tren nui ñat ô nhieu trang thai khac nhau, ô ño cao tö 150m ñen tren 1000m svmb. Dôi la pec xon thöông tru an trong cac hang ñong.

Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho.

Dôi la pec xon ghep ñoi sinh san vao cac thang 12 ñen thang 2 nam sau, mang thai khoang 45-60 ngay, sinh con vao thang 5-6.

PHAN BO
The giôi: Viet Nam, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc.
Viet Nam: Dôi la pec xon co phan bo rong ô cac khu röng Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO
Ô VQG Tam Ñao, tình trang Dôi la pec xon chöa ro. Ñe doa chính hien nay cua loai dôi nay la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong; ñoi khi bò san bat an thòt.

## 12. DÔI NEP MUI QUA - Hipposideros armiger

Great Roudleaf Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi nep mui (Hipposideridae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.12. Dôi nep mui qua - Hipposideros armiger

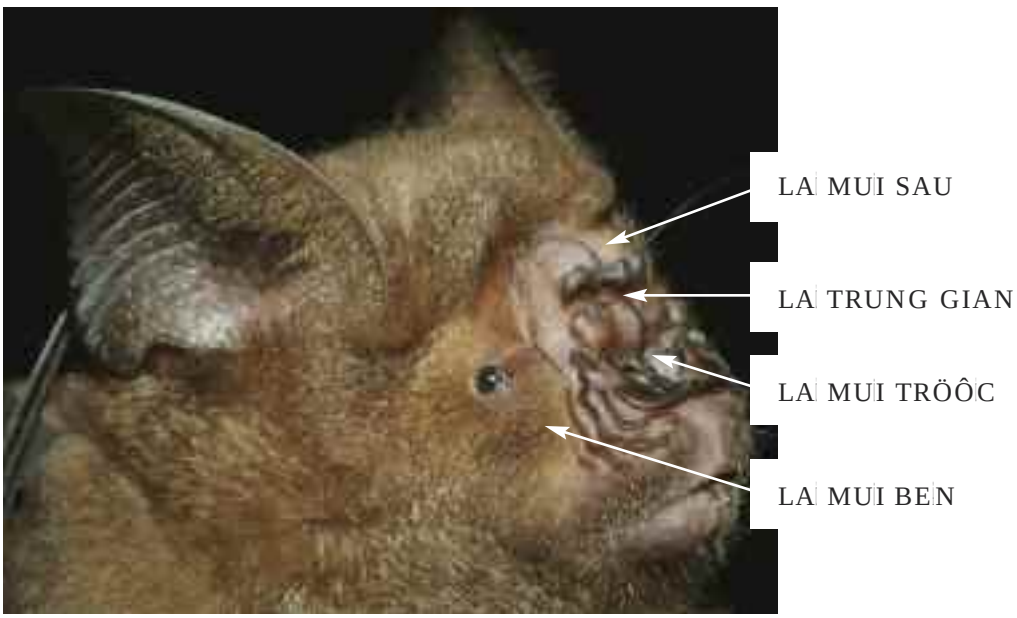

Kích thöôc: Dôi nep mui qua co dai than-ñau (HB): 90 - 97mm, dai ñuoi (T): 60 - 65,4mm, dai tai (E): 29,5 - 34mm, dai cang tay (FA): 85 - 97mm, khoi löông (W): 45 - 54 g.

Hình thai: Ho Dôi nep mui co ñac ñiem ñac tröng la co cau truc la mui, nhöng khong giong la mui cua ho Dôi la mui (xem Dôi la tai dai thuoc ho Dôi la mui). La mui tröôc tron va gan giong hình mong ngöa. La trung gian mô rong ve 2 ben, khong co la mui giöa. La mui sau thap va tron, thöông chia thanh nhieu tui nho bôi cac vach ñöng. Mot so loai co them la mui ben nam ngay döôi la mui tröôc. So löông cac la phu cua la mui ben la ñac ñiem phan loai quan trong. Ngoai cac ñac ñiem chung cua ho Dôi nep mui neu tren, Dôi nep mui qua co mot so ñac ñiem sau: la mui ben co 4 la phu ñien hình, la phu thö 4 tieu giam. La mui tröôc hình mong ngöa, bao quanh mui nhöng khong nho ve phía tröôc va khong co vet khía chöï V. Bo long day va möôt. Long bung nau sang hoac vang da bo. Long löng sang ô giöa, nau xam sam hôn ô goc va ñanh long (Hình 3.12).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi nep mui qua song ô röng nui ñat va nui ña voi ô ño cao tö 150 - 1.000m, tru ngu trong hang ña thanh ñan tö vai chuc ñen vai tram ca the.

Thöc an la cac loai con trung nho, ñoi khi ca cac loai ñong vat nho khac. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Dôi nep mui qua co phan bo rong ô cac khu röng tren toan quoc va mot so hai ñao (Phu Quoc).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi nep mui qua chöa ro, co the khong con nhieu. Ñe doa chính hien nay cua Dôi nep mui qua la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong; ñoi khi bò san bat an thòt.

## 13. DÔI NEP MUI XINH - Hipposideros ponoma

Andersen's Leaf-nosed Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi nep mui (Hipposideridae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.13. Dôi nep mui xinh - Hipposideros ponoma

Photo: Nguyen Tröông Sôn

Kích thöôc: Dôi nep mui xinh co dai than-ñau (HB): 41-50mm, dai ñuoi (T): 30-36mm, dai tai (E): 18,8-23,3mm, dai cang tay (FA): 42-45mm, khoi löông (W): 5 - 7 g.

Hình thai: Ho Dôi nep mui co ñac ñiem ñac tröng la co cau truc la mui, nhöng khong giong la mui cua ho Dôi la mui (xem Dôi la tai dai thuoc ho Dôi la mui). La mui tröôc tron va gan giong hình mong ngöa. La trung gian mô rong ve 2 ben, khong co la mui giöa. La mui sau thap va tron, thöông chia thanh nhieu tui nho bôi cac vach ñöng. Mot so loai co them la mui ben nam ngay döôi la mui tröôc. So löông cac la phu cua la mui ben la ñac ñiem phan loai quan trong. Ngoai cac ñac ñiem chung cua ho Dôi nep mui neu tren, Dôi nep mui xinh co mot so ñac ñiem sau: La mui tröôc tron, nho, che phu vöa van mieng, khong co ranh khía chö V ô phía tröôc va khong co la ben. Bung xam nhat nhöng ñanh long co mau sam hôn. Canh söôn co cac long gan nhö trang ô goc va nau ñam ô ngon (3.13).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi nep mui xinh song ô cac dang röng khac nhau ô ño cao tôi 800m, trui ngui thanh ñan nho (100 - 200 ca the) trong cac hang ña. Dôi thöông bay doc suoi hay loi mon trong röng ñe bat moi. Thöc an la muoi va cac loai con trung nho.

Dôi sinh con vao thang 4 ñen thang 5.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Malaixia.

Viet Nam: Dôi nep mui xinh co phan bo rong ô cac khu röng tren toan quoc va mot so hai ñao (Phu Quoc, Con Ñao).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi nep mui xinh chöa ro, co the khong con nhieu. Ña thu ñöôc mau tai Thò tran Tam Ñao. Ñe doa chính hien nay la viec quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 14. DÔI NEP MUI XAM - Hipposideros larvatus

Large Round Leaf Horse Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi nep mui (Hipposideridae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.14. Dôi nep mui xam - Hipposideros larvatu

Kích thöôc: Dôi nep mui xam co dai than-ñau (HB): 50,7 - 65,6mm, dai ñuoi (T): 28,2 - 37,8mm, dai tai (E): 18,7 - 23,5mm, dai cang tay (FA): 51,5 - 65,5mm, khoi löông (W): 16 - 23 g.
Hình thai: Bo long day, möôt; long bung nau sang, phan löng nau sam hoac nau ño, ñoi khi sang hôn ô ñanh long. La mui ben co 3 la phu rat ñien hình. Con ñöc tröông thanh co tuyen tröôc tran rat ro mau trang nhat ô phía sau la mui sau (Hình 3.14).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi nep mui xam song ô cac dang sinh canh röng khac nhau, thöông trui an trong cac hang ñong thanh ñan lôn tö hang tram ñen hang ngan ca the. Dôi nep mui xam kiem an ô tang röng thap, thöc an gom muoi va cac loai con trung nho.
Dôi nep mui xam ghep ñoi sinh san vao thang 11-12, thöông gap dôi mang thai trong cac thang 3-5, thôi gian mang thai khoang 150 ngay. Dôi nep mui xam sinh con tö thang 4-6, moi löa ñe mot con. Con non ñöôc me mang theo mình khoang 25-30 ngay.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Malaixia.
Viet Nam: Dôi nep mui xam co phan bo rong ô cac khu röng tren toan quoc va mot so hai ñao (Phu Quoc, Con Ñao).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi nep mui xam chöa ro, co the khong con nhieu. Ñe doa chính hien nay la viec quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap, döôi ten Cervus unicolor)
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong.

## 15. DÔI TAI MAT LONG - Myotis annectans

Hairy-faced Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.15. Dôi tai mat long - Myotis annectans

Kích thöôùc: Dôi tai mat long co dai than-ñau (HB): 45 - 48mm, dai ñuoi (T): 38 - 48mm, dai tai (E): 14 - 15mm, dai cang tay (FA): 45 - 46mm, khoi löông (W): 5 -10g.

Hình thai: Dôi tai mat long co bo long ngan, ram va dai hôn ô löng. Löng nau toi ñen nau ñen, mat bung long mau toi sam, ñænh long xam xanh hay nau vang. Mat phu long thöa.

Dôi tai mat long co tai nho, tron ô ñænh. Mau tai töông ñoi ro rang, dai gan bang mot nöa loa tai va hôi cong ve phía tröôùc. Mang canh nau toi, khong co long (Hình 3.15).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi tai mat long song ô röng nguyen sinh, ô ño cao tren 500 m.
Thöc an gom muoi va cac loai con trung. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, An Ño.
Viet Nam: Dôi tai mat long phan bo rong ô cac khu röng Bac Bo va Trung Bo (ñen Gia Lai).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi tai mat long chöa ro, co the khong con nhieu.

Ñe doa chính hien nay cua Dôi tai mat long la söi quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 16. DÔI TAI CANH NGAN - Myotis horsfieldii

Horsfield's Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.16. Dôi tai canh ngan - Myotis horsfieldii

Kích thöôc: Dôi tai canh ngan co dai than-ñau (HB): 37,0 - 47,0mm, dai ñuoi (T): 33,0 - 38,9mm, dai tai (E): 12,2 - 15,8mm, dai cang tay (FA): 34,3 - 36,8mm, khoi löông (W): 6,2 - 7,5g.

Hình thai: Dôi tai canh ngan co ban chan lôn va vöôt hôn mot nöa chieu dai xöông ong chan. Canh gan vôi xöông ban chan.

Dôi tai canh ngan co bo long mat löng nau toi, ñænh long sang hôn. Bung mau rat sam va sam hôn ô phan goc long. Mot vai ca the co ñænh long mau xam sang hoac nga mau vang. Mom, tai va mang canh cua chung mau nau toi.

Dôi tai canh ngan co loa tai phan ñænh töông ñoi tron, mau tai thuon nhon ô phan ñænh va cong ve phía bô ngoai loa tai (Hình 3.16).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi tai canh ngan song ô cac khu röng nôi thap, thöông gap ô ven song, suoi. Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, An Ño.
Viet Nam: Dôi tai canh ngan phan bo rong ô cac khu röng Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO:

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi tai canh ngan chöa ro, co the khong con nhieu.

Ñe doa chính hien nay cua Dôi tai canh ngan la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 17. DÔI TAI SO CAO - Myotis siligorensis

Himalayan Whiskered Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): LRnt (Gan bò ñe doa)
Danh luc Ño IUCN (2008): LR (Nguy cô thap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.17. Dôi tai so cao - Myotis siligorensis

Kích thöôùc: Dôi tai so cao co dai than-ñau (HB): 73,5 - 79,0mm, dai ñuoi (T): 59.5 - 67.0mm, dai tai (E): 20,1 - 21,5mm, dai cang tay (FA): 65,9 - 68,9mm, khoi löông (W): 30 - 38g.

Hình thai: Kích thöôùc lôn. Chieu dai ban chan bang khoang mot nöa chieu dai xöông ong chan. Bo long day, xop mem; ô löng mau nau sam, bung xam nhat vôi nhöng dai nau sam hôn. Nhöng cho khong co long mau nau toi hoac ñen. Tai töông ñoi dai va hep, dai ñen tan chop mui khi gap xuong, mau tai hep, nhon (Hình 3.17).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi tai so cao song ô röng tren nui ña hoac nui ñat nguyen sinh hoac thö sinh, tru ngu trong cac hang ñong thanh cac ñan nho. Co the gap ca ô cac khu röng ña bò tac ñong manh, nhieu nöông ray.

Dôi tai so cao thöông bay kiem an doc cac suoi nöôùc chay nho. Thöc an gom muoi, con trung nho, ñoi khi ca mot so ñong vat nho khac. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Malaixia.

Viet Nam: Dôi tai so cao phan bo ô cac khu röng Bac Bo va Bac Trung Bo (ñen Thöa Thien Hue).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi tai so cao chöa ro, co the khong con nhieu. Ña thu ñöôïc mau ô khu vöc thöông nguon Suoi Tram - Suoi Tien.

Ñe doa chính hien nay cua loai Dôi tai so cao la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 18. DÔI NGHE LÔN - Scotophilus heathii

Common Yellow-bellied Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.18. Dôi nghe lôn - Scotophilus heathii

Kích thöôc: Dôi nghe lôn co dai than-ñau (HB): 74,5 - 83,5mm, dai ñuoi (T): 58,0 - 64,2mm, dai tai (E): 13,1 - 15,9mm, dai cang tay (FA): 61,4 - 63,4mm, khoi löông (W): 46,5g.
Hình thai: Dôi nghe lôn co kích thöôc lôn, ñuoi dai. Ñænh tai hôi tron. Mom ngan.

Bo long ngan va möôt; phan gay, co sang va dai hôn. Mau long vang ñac tröng. Mat löng nau vang, tai goc mot so long nau vang nhat va vang ñam hôn ô ñænh. Mat bung hôi vang da bo. Canh mau nau (Hình 3.18).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI
Dôi nghe lôn song trong cac ñöông ham, cac hoc nho, hang ñong am öôt gan nôi co nöôc hay trong cac bong cay trong röng thö sinh, nhöng khu röng gan nöông ray ô ño cao döôi 600m svmb.

Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho khac. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO
The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Aphganixtan.
Viet Nam: Dôi nghe lôn co phan bo rong ô cac khu röng tren toan quoc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO:
Ô VQG Tam Ñao, tình trang quan the Dôi nghe lôn chöa ro, co the khong con nhieu.

Ñe doa chính hien nay cua loai Dôi nghe lôn la sö quay nhieu sinh canh, hang ñong.

## 19. DÔI MUOI CO VA NG - Arielulus aureocollaris

Collared Sprite
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRA NG BA O TO N

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): DD (Thieu so lieu)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑA C ÑIE M NHA N DIE N

Hình 3.19. Dôi muoi co vang - Arielulus aureocollaris

Kích thöôùc: Dôi muoi coù vaøng coù daøi thaân-ñaàu (HB): 63 - 65mm, daøi ñuoâi (T): 47 - 51mm, daøi tai (E): 15,8 - 18,0mm, daøi caúng tay (FA): 46,5 - 48mm, khoái löôïng (W): 15,4 - 17g.

Hình thaùi: Boä loâng maët löng daøy, sôïi loâng maøu naâu saãm ôû goác, hôi phôùt vaøng ôû ñænh. Coù moät soá ñoám vaøng ôû löng. Maët buïng maøu naâu saùng hôn. Ñaëc ñieåm noåi baät nhaát laø coù voøng vaøng quanh coå (Hình 3.19).

ÑA�ëC ÑIEåM SINH HOïC, SINH THA�ùI
Dôi muoi coù vaøng soáng ôû röøng thöôøng xanh caây laù roäng ôû ñoä cao treân 500m svmb.

Thöùc aên goàm muoãi vaø caùc loaøi coân truøng nhoû. Chöa coù soá lieäu veà sinh saûn.

PHAÂN BOÁ
Theá giôùi: Viet Nam, Campuchia, Laøo.
Viet Nam: Dôi muoi coù vaøng raát hieám gaëp, chæ môùi gaëp ôû Na Hang (Tuyeân Quang), Tam Ñaûo (Vónh Phuùc) vaø Vuï Quang (Haø Tænh).

TÌNH TRAÏNG Ô VQG TAM ÑAÛO
Ô VQG Tam Ñaûo, Dôi muoi coù vaøng raát hieám gaëp. Ñe doïa chính hieän nay cuûa loaøi dôi naøy laø söï quaáy nhieãu sinh caûnh.

## 20. DÔI MUOI NAU - Pipistrellus coromandra

Indian Pipistrele
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.20. Dôi muoi nau - Pipistrellus coromandra

Kích thöôùc: Dôi muoi nau co dai than-ñau (HB): 44 - 50mm, dai ñuoi (T): 33 - 39mm, dai tai (E): 9,6 - 13,3mm, dai cang tay (FA): 33 - 35mm, khoi löông (W): 4,3 - 5,1g.

Hình thai: Dôi muoi nau co kích thöôùc rat nho. Bo long mau nau sam, nhat hôn ô mat bung. Tai, mieng va mang canh mau nau toi. Mau tai co ñænh tron, rong. Rang nanh ham tren thöông co 2 mau (Hình 3.20).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi muoi nau song ô röng nguyen sinh va röng thö sinh ô ño cao tren 1700m svmb.

Dôi muoi nau thöông bay doc suoi kiem an. Thöc an la muoi va cac loai con trung nho. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao.
Viet Nam: Dôi muoi nau co phan bo ô Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO:

Ô VQG Tam Ñao, tình trang cua quan the Dôi muoi nau chöa ro. Ña thu ñöôc mau ô khu vöc Ña Kep (xa Quan Chu, Thai Nguyen) ô ño cao 600m svmb. Ñe doa chính hien nay cua Dôi muoi nau la sö quay nhieu sinh canh.

## 21. DÔI MUI ONG TAI TRON - Murina cyclotis

Round Eared Tube-nosed Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.21. Dôi mui ong tai tron - Murina cyclotis

Kích thöôùc: Dôi mui ong tai tron co dai than-ñau (HB): 45 - 50,2mm, dai ñuoi (T): 31,2 - 41,7mm, dai tai (E): 11,3 - 15,7mm, dai cang tay (FA): 29,7 - 38,1mm, khoi löông (W): 4,6 - 6,8g.

Hình thai: Kích thöôùc rat nho. Mat löng mau ño hoac nau ño tôi vang. Goc mot so long co mau vang nhat hôn, mau ô ñænh va goc khong phan biet ro. Mot so long ô rìa bung mau kem, xam nhat va ño nhat. Mang canh nau xam.

Tai töông ñoi ngan, tron, rong. Mau tai dai va nhon. Long mat löng bao phu tôi phan ban chan va lac ñac ô mang ñuoi (Hình 3.21).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi mui ong tai tron gap ô röng nguyen sinh tren ño cao 1600m svmb va ô cac khu röng thö sinh, tai cac khu vöc röng tre nöa co cac vat cay chuoi ven suoi. Dôi mui ong tai tron tru ngu trong cac hoc cay, bong cay, hang ña va thöông bay doc cac khe suoi kiem an. Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho. Chöa co so lieu ve sinh san.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Srilanca, Nepan, Trung Quoc, Philippin, Malaixia.
Viet Nam: Dôi mui ong tai tron co phan bo ô Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang cua quan the Dôi mui ong tai tron chöa ro. Ña thu ñöôc mau ô khu vöc La Bang (Thai Nguyen). Ñe doa chính hien nay cua loai Dôi mui ong tai tron la sö quay nhieu sinh canh.

## 22. DÔI MUI ONG LONG CHAN - Murina tubinaris

Hiary-footed Tube-nosed Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LR (Ñe doa thap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.22. Dôi mui ong long chan - Murina tubinaris

Kích thöôùc: Dôi mui ong long chan co dai than-ñau (HB): 31,7 - 42,0mm, dai ñuoi (T): 28,0 - 36,4mm, dai tai (E): 9,4 - 11,4mm, dai cang tay (FA): 28,8 - 34,8mm, khoi löôïng (W): 3,9g.

Hình thai: Dôi mui ong long chan co kích thöôùc nho. Bo long mau xam. Long ô rìa mat bung mau xam ñam, nhöng ñænh long nhat hôn, ñoi khi hoan toan trang. Long ô mat löng xam ñam ô goc, cang len ñænh mau cang nhat hôn. Nhöng ñænh cua mot so long co mau xam ñam lam cho bo long co ñiem söông. Mau tai dai va nhon (Hình 3.22).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi mui ong long chan song ô röng nguyen sinh hoac thö sinh tôi ño cao 1200 m svmb. Hay gap chung ô khu vöc nhieu tre nöa xen lan cac vat chuoi doc suoi.

Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Thai Lan, An Ño, Pakixtan

Viet Nam: Dôi mui ong long chan co phan bo ô Bac Bo va Trung Bo (ñen Ñac Nong).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Dôi mui ong long chan khong ro. Ña thu ñöôc mau ô khu vöc La Bang (Thai Nguyen) va Suoi Tram - Suoi Tien (xa Khang Nhat). Ñe doa chính hien nay cua Dôi mui ong long chan la söi quay nhieu sinh canh.

## 23. DÔI MUI NHAN XAM - Kerivoula hardwickii

Hardwickey's Forest Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.23. Dôi mui nhan xam - Kerivoula hardwickii

Photo: Nguyen Tröông Sôn

Kích thöôc: Dôi mui nhan xam co dai than-ñau (HB): 33,3 - 39,0mm, dai ñuoi (T): 34,0 - 42,8mm, dai tai (E): 9,7 - 12,6mm, dai cang tay (FA): 30,4 - 34,0mm, khoi löông (W): 3,1 - 4,7g.

Hình thai: Dôi mui nhan xam co kích thöôc nho. Bo long mau ñong nhat nau vöa ñen nau ñam, mot so ít long co ñænh mau sang hôn. Mot so ca the co long ô rìa mat bung mau sang hôn ô ñænh.

Mang canh mau nau. Mau tai rat dai va nhon (Hình 3.23).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi mui nhan xam song ô röng thö sinh xen lan cay go nho ven suoi ô ño cao len tôi tren 2000m svmb. Dôi tru an trong tan la co the ca trong mai nha.

Thöc an gom muoi va cac loai con trung nho. Chöa co so lieu ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Srilanca, Nepan, Trung Quoc, Philippin, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Dôi mui nhan xam phan bo ô Bac Bo va Trung Bo (ñen Ñong Nai).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang cua quan the Dôi mui nhan xam chöa ro. Ña thu ñöôc mau ô khu vöc La Bang (Thai Nguyen) ô ño cao 400 m svmb. Ñe doa chính hien nay cua Dôi mui nhan xam la sö quay nhieu sinh canh.

## 24. DÔI ÑOM HOA - Scotomanes ornatus

Harlequin Bat
Bo Dôi (Chiroptera)
Ho Dôi muoi (Vespertilionidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): NT (Gan bò ñe doa)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.24. Dôi ñom hoa - Scotomanes ornatus

Photo: Nguyen Tröông Sôn

Kích thöôc: Dôi ñom hoa Dai than-ñau (HB): 62,2 - 67,0mm, dai ñuoi (T): 50,1 - 52mm, dai tai (E): 18,8 - 20,8mm, dai cang tay (FA): 54,6 - 56,0mm, khoi löông (W): 24 - 29g.

Hình thai: Dôi ñom hoa cô trung bình. Mom rong, gan nhö khong long, mau hung.

Dôi ñom hoa co bo long co mau sac sac sô. Mat löng mau vang da cam sang hoac vang nau, long tai goc sam mau hôn. Rai rac tren löng, ñau, söôn la cac ñom long trang, ñoi khi tao thanh dai trang keo xuong döôi löng. Long mat bung hon hôp cac long trang va toi, thöông co vong trang quanh co.

Loai dôi nay co mau tai ngan va phan ñænh hôi cong ve phía tröôc (Hình 3.24).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dôi ñom hoa song döôi tan röng nguyen sinh va röng thö sinh ô ño cao 150-700m svmb, hiem khi tôi 950m. Dôi ñom hoa tru an trong cac hoc bong cay ô ño cao cach mat ñat 2-4m.

Dôi ñom hoa thöông bay doc suoi kiem an, thöc an gom muoi va cac loai con trung nho.

Dôi ñom hoa thöông ghep ñoi sinh san vao cac thang 12 ñen thang 1 nam sau. Thôi gian mang thai tö 3-5 thang, sinh con vao thang 5-6.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Srilanca, Nepan, Nam Trung Quoc.

Viet Nam: Dôi ñom hoa co phan bo ô Bac Bo va Trung Bo (ñen Gia Lai, Bình Ñònh).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, tình trang cua quan the Dôi ñom hoa chöa ro. Ña thu ñöôc mau ô khu vöc Ñai Ñình, Ñao Tru (Vónh Phuc), Suoi Tram (Tuyen Quang).

Ñe doa chính hien nay cua loai Dôi ñom hoa la sö quay nhieu sinh canh.

## 25. CU LI NHO - Nycticebus pygmaeus

Pygmy Loris
Bo Linh tröông (Primates)
Ho Cu li (Loricidae)
Ten khac: Kha gio, Cu lan; Cu li lun, Tu lìn ke (Tay), Tu lìn lom (Thai)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): EN (Nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.25. Cu li nho - Nycticebus pygmaeus

Photo: ENV

Kích thöôc: Cu li nho co dai than-ñau (HB): 21-25cm, dai ñuoi (T): 1-1,4cm, dai tai (E): 2-2,5cm, khoi löông (W): 0,37-0,50kg.

Hình thai: Cu li nho co bo long day, mòn, co mau vang da bo ñen nau ño. Co, ñau va chan tröôc co long mau phôt tuyet trang nhat. Soc doc löng mô rong hoac khong co. Tö ñænh ñau co 2 soc nho mau nau sam chay xuong mat. Tö 2 goc tai co 2 vet long mau nau ño chay len ñænh ñau va lien ket vôi nhau. Vong quanh mat mau nau vang. Bung trang vang anh bac (Hình 3. 25).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cu li nho song ô cac khu röng nguyen sinh, thö sinh co xen lan tre nöa hoac röng tre nöa, tren nui ñat va nui ña; phan lôn ô röng thö sinh. Cu li nho song ñôn ñoc hoac thanh nhom 3-4 ca the; hoat ñong tham lang, ñi lai nhe nhang, cham chap. Ban ngay chung cuon tron mình lai, dau mat vao trong va ngu trong cac hoc cay, hoac tren cac chac cay lôn. Cu li nho hoat ñong ve ñem, khi ño chung linh hoat hôn nhieu, chay nhay va san moi tích cöc.

Thöc an chu yeu la qua cay, nhöa cay, mat hoa va cac loai con trung hoac ñong vat nho khac.

Cu li nho sinh san rai rac quanh nam, thôi gian mang thai khoang 188 ngay, ñe moi löa 1 con, hiem khi 2 con. Thôi gian bu söa cua con non khoang 123-146 ngay. Con cai tröông thanh sinh duc vao khoang 9 thang tuoi, con ñöc tröông thanh muon hôn, khoang 17-20 thang tuoi. Tuoi tho cua Cu li nho khoang 20 nam.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Nam Trung Quoc.
Viet Nam: Cu li nho co phan bo rong ô cac tænh röng nui Bac Bo va Trung Bo.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Cac quan the Cu li nho va Cu li lôn ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nhieu. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc, nuoi canh va ñe buon ban.

## 26. KHÆ MAT ÑO - Macaca arctoides

Stump-Tailed Macaque
Bo Linh tröông (Primates)
Ho Khæ (Cercopithecidae)
Ten khac: Khæ coc, Khæ ñen, Khæ gau, Tu lìn cang (Tay), Tu cang (Thai).

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.26. Khæ mat ño - Macaca arctoides

Kích thöôc: Khæ mat ño co Dai than-ñau (HB): 61-71,5cm, dai ñuoi (T): 6-10cm, dai tai (E): 3,8-4,2cm, khoi löông (W): 7- 11kg.

Photo: Ñang Thang Long

Hình thai: Bo long Khæ mat ño thöông co mau nau sam, nhöng cung co the chuyen sang ño hôn hoac ñen. Bung nhat hôn.

Mat cua chung phan lôn mau ño, long tren ñænh ñau thöông toai ra xung quanh. Long 2 ben ma toai ra phía sau.

Ñuoi Khæ mat ño to, ngan, trui long. Döông vat con ñöc dai khac thöông. Chai mong to, khong co long. Con non mau trang söa (Hình 3.26).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Khæ mat ño co the song ô nhieu loai röng khac nhau, ca röng nguyen sinh va thö sinh tren nui ñat va nui ña. Chung cung co the

song gan cac khu dan cö, cac ñen chua. Khæ song theo ñan thöông tö 5 - 20 ca the, ñoi khi tôi tren 40 ca the. Ñan gom nhieu con ñöc va cai, co con ñöc ñau ñan.

Con ñau ñan co vai tro rat quan trong ñoi vôi sö ton tai cua ñan. Con ñau ñan thöông ñi rieng ô vò trí cao hôn ñe bao quat tình hình xung quanh tot hôn. No thöông ngoi rieng mot mình ñe quan sat canh giôi cho ñan khi ca ñan ngoi nghæ, chuot long. Buoi chieu khi ñan ve cho ngu, con ñau ñan thöông ñi tröôc, thai ño luon than trong va canh giac vôi moi tieng ñong la tren ñöông ñi.

Khæ mat ño hoat ñong ban ngay va hau nhö lien tuc, khong co thôi gian nghæ tröa mai chæ co cac khoang thôi gian nghæ ngan trong luc kiem an. Chung hoat ñong kha im lang, khong nao nhiet nhö Khæ vang, chæ thænh thoang phat tieng keu “khooc, khooc” nho ñe goi nhau. Khæ mat ño hoat ñong ca tren cay va tren mat ñat, ô mat ñat nhieu hôn, ban ñem ngu tren cay hoac trong hang ña.

Thöc an chu yeu cua Khæ mat ño la la, qua va hat cay. No con an mot so loai con trung va ñong vat khong xöông song khac.

Khæ mat ño sinh san gan nhö quanh nam. Mot khæ ñöc co the giao phoi vôi nhieu khæ cai va ngöôc lai. Hoat ñong giao phoi dien ra nhieu lan trong ngay. Khæ cai co chu ky kinh nguyet la 28 ngay, thôi gian mang thai khoang 168 - 180 ngay, moi löa ñe mot con. Con non mau long trang söa, thôi gian bu 9 - 18 thang, tröông thanh sinh duc khoang 45 - 56 thang tuoi.

Tuoi tho cua Khæ mat ño khoang 30 nam.

PHAN BO
The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Banglañet, Butan, Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Khæ mat ño co phan bo rong ô cac vung röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO
Khæ mat ño van ñöôc nhìn thay ô khu vöc nui Qua Ha (xa Trung My), thöông nguon suoi Tram, suoi Tien (xa Hôp Hoa), söôn nui Thien Thò (xa Quan Chu).

Quan the Khæ mat ño ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nghiem trong.

Ñe doa chính cua loai Khæ mat ño hien nay la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc, nuoi canh va ñe buon ban

## 27. KHÆ VANG - Macaca mulatta

Rhesus macaque
Bo Linh tröông (Primates)
Ho Khæ (Cercopithecidae)
Ten khac: Khæ ñan, Cang ke (Tay), Lình ñeng (Thai), Tao bình vang (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): LR (Ñe doa thap)
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (Ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.27. Khæ vang - Macaca mulatta

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Khæ vang co dai than-ñau (HB): 47 - 58,5cm, dai ñuoi (T): 20,5 - 28 cm, dai tai (E): 3,5 - 4,1cm, khoi löông (W): 4 - 11kg.

Hình thai: Khæ vang co bo long mau nau xam ô nöa than tren, nöa than sau nau ño, bung xam nhat. Ñuoi ram long va dai bang ½ dai than ñau. Mat Khæ vang töông ñoi nhieu long, phan khong long hong nhat. Long tren ñænh ñau ngan va quay ngöôc ra sau.

Da quanh chai mong tran, khong co long (Hình 3.27).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Khæ vang song ô nhieu kieu röng khac nhau tren nui ñat va nui ña voi, öa thích röng tren nui ña voi hôn. Khæ vang song theo ñan lôn tö 10 - 40 ca the, do mot ca the ñöc lam ñau ñan.

Vai tro cua con ñau ñan la bao ve lanh tho, canh giôi cho ñan va hoat ñong sinh san. Trong luc kiem an con ñau ñan thöông ñi rieng va luon ngoi ô vò trí thuan lôi cho viec bao quat cac hoat ñong cua ñan, vöa quan sat xung quanh. Con ñau ñan hau nhö giao phoi vôi tat ca cac con cai trong ñan va khong che khong cho cac con ñöc khac giao phoi.

Moi ñan Khæ vang thöông co 1 hoac 2 cho ngu trong vung hoat ñong. Cho ngu la cac hang ña hoac cay go lôn. Mua nong khæ ngu tren cay ngoai cöa hang, mua lanh khæ ngu trong hang ña.

Khæ vang hoat ñong ban ngay, thöông vao buoi sang va buoi chieu, tröa nghæ tai nôi kiem an. Khæ vang kiem an chu yeu tren cay, ít khi xuong ñat. Chung co the nhay nhöng böôc xa 3-4m, khi kiem an thöông phat ra tieng keu “hít, hít,..”. Vao nhöng ngay mua ñong, sau buoi kiem an sang, Khæ vang thöông tìm ñen nhöng mom ña khong co cay ñe söôi nang va chuot long. Cuoi buoi kiem an chieu, chung thöông ngoi thanh töng top 2-4 con tren cac mom ña hoac tren cac canh cay to ñe chuot long.

Khæ vang rat tinh khon, to mo va hay bat chöôc hoat ñong cua ngöôi. Co the day khæ lam mot so viec giup ngöôi nhö treo cay hai qua,...

Thöc an cua Khæ vang rat ña dang, nhöng chu yeu la qua, hat, la, choi non cua nhieu loai cay, khæ cung an con trung (cao cao, chau chau,...).

Ñoi khi Kha vang mo xuong cac nöông ray trong röng ñe an ngo, chuoi, ñu ñu chín,...

Kha vang sinh san quanh nam. Mot ñöc co the giao phoi vôi nhieu cai trong ñan va ngöôc lai. Hoat ñong giao phoi dien ra nhieu lan trong ngay. Chu ky kinh nguyet cua kha cai la 29 ngay va thôi gian mang thai la 165-168 ngay.

Moi löa Kha vang ñe 1 con. Con môi ñe co mau vang nhat, thôi gian bu söa la 12 thang, tröông thanh sinh duc ô 42-48 thang tuoi. Tuoi tho cua Kha vang tôi 30 nam.

PHAN BO
The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Trung Quoc.
Viet Nam: Kha vang co phan bo rong ô cac tænh röng nui Bac Bo va Trung Bo (ñen Gia Lai).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO
Kha vang van gap ô cac khu vöc thöông nguon suoi Ba Luong, söôn nui Tam Ñao Bac va ñænh Thach Ban.

Quan the Kha vang ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nghiem trong.

Ñe doa chính hien nay cua loai Kha vang nay la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc, nuoi canh va ñe buon ban.

## 28. KHỈ MOC - Macaca assamensis

Assamese Macaque
Bo Linh tröông (Primates)
Ho Khæ (Cercopithecidae)
Ten khac: Khæ xam

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): NT (Gan bò ñe doa)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.28. Khæ moc - Macaca assamensis

Photo: Noel Row

Kích thöôc: Khæ moc co dai than-ñau (HB): 51 - 73.5cm, dai ñuoi (T): 15 - 30 cm, dai tai (E): 2,5 - 4cm, khoi löông (W): 5 - 10kg.

Hình thai: Bo long mau xam vang ñen nau toi. Phan vai, ñau, canh tay co xu höông nhat mau hôn nöa than sau. Döôi than long thöa va nhat mau hôn. Nöa than sau mau phôt xam (hung ño ô khæ vang). Vien chai mong co long. Ma co phôt long ñen höông ve phía sau. Long tren ñænh ñau re ngoi giöa. Da mat hung nhat hoac hong nhat. Ñuoi töông ñoi ngan (bang 30-40% dai than ñau) va ram long (Hình 3.28).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Khæ moc song ô cac kieu röng khac nhau tren nui ñat va nui ña, thöông gap chung nhieu nhat la ô cac khu röng kín thöông xanh tren nui ña voi. Vung song cua Khæ moc töông ñoi on ñònh qua nhieu nam neu khong bò tac ñong, quay nhieu. Khæ moc song theo ñan 6 - 20 ca the, co con ñöc ñau ñan. Khæ moc ngu trong hang va tren cac vach ña. Khæ moc kiem an vao buoi sang va buoi chieu, tröa nghæ; hoat ñong ca tren cay va tren mat ñat. Khæ moc hoat ñong tram lang.

Thöc an cua Khæ moc la choi non, qua cay va mang tre nöa, chung an thöc vat la chu yeu nhöng cung an con trung va ñong vat nho khac.

Khæ moc sinh san quanh nam, ñe moi löa mot con, khæ con mau trang moc.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Trung Quoc.

Viet Nam: Khæ moc co phan bo rong ô cac vung röng nui Bac Bo va Bac Trung Bo (ñen Quang Bình).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Khæ moc van con gap ô khu vöc ñænh 1260, söôn nui Thien Thò, Tay Thien. Quan the Khæ moc ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nghiem trong. Ñe doa chính hien nay cua loai khæ nay la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc, nuoi canh va ñe buon ban.

## 29. KHỈ ÑUOI LÔN - Macaca leolina

Pig-tailed Macaque
Bo Linh tröông (Primates)
Ho Khæ (Cercopithecidae)
Ten khac: Khæ xam, Tu lình mu (Tay), Tu lình nín (Thai).

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.29. Khæ ñuoi lôn - Macaca leolina

Photo: Vu Ngoc Thanh

Kích thöôc: Kha ñuoi lôn co dai than-ñau (HB): 47 - 59cm, dai ñuoi (T): 14 - 23 cm, dai tai (E): 2,5 - 4cm, khoi löông (W): 4 - 10kg.

Hình thai: Kha ñuoi lôn co bo long day va mem, sôi long thöông uon song. Mau long thay ñoi giöa cac ca the nhöng nhìn chung löng nau xam, bung xam trang. Long ma dai mau hung sang. Ñac ñiem noi bat nhat la tren ñau co ñam long ñen hoac nau ñen, cac sôi long xoay höông ra xung quanh.

Ñuoi ngan, giong ñuoi lôn co long thöa, ngan va ñuoi thöông uon cong len phía löng (Hình 3.29).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Kha ñuoi lôn song ô nhieu kieu röng khac nhau, nhöng thöông gap nhat la röng kín thöông xanh va röng tren nui ña voi. Kha ñuoi lôn song theo ñan 5 - 20 ca the hoac hôn. Ve mua nong kha ñuoi lôn thöông ngu tren cac vach ña cao, ve mua lanh chung thöông ngu trong hang ña. Ô röng nui ñat, Kha ñuoi lôn ngu tren cac cay go lôn.

Kha ñuoi lôn kiem an vao buoi sang va buoi chieu, tröa ngha. Buoi sang tröôc khi rôi nôi ngu ñi kiem an, chung thöông ngoi tren cay to hoac vach ña kha lau ñe chuot long cho nhau. Kha ñuoi lôn hoat ñong chu yeu tren cay, ít khi xuong ñat. Kha hoat ñong tham lang, ít gay tieng on. Kha ñuoi lôn rat dan ngöôi, rat de quen vôi ngöôi va hay bat chöôc hoat ñong cua ngöôi nen thöông ñöôc huan luyen trong cac rap xiec.

Thöc an cua Kha ñuoi lôn la qua cay, choi non va la cay. Chung cung an con trung va mot so ñong vat nho khac (cua, oc,...). Kha ñuoi lôn sinh san quanh nam. Con cai co chu ky kinh nguyet khoang 30-35 ngay, thôi gian mang thai 165-180 ngay. Moi löa ñe mot con. Con non bu söa khoang 12 thang, tröông thanh sinh duc khoang 36 thang. Tuoi tho cua Kha ñuoi lôn khoang 26-28 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Banglañet, Nam Trung Quoc.

Viet Nam: Kha ñuoi lôn co phan bo rong ô cac tænh röng nui Bac Bo va Ñong Nam Bo (ñen Bình Phöôc).

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Kha ñuoi lôn van con gap ô khu vöc söôn nui Thien Thò va khu vöc Tay Thien. Quan the Kha ñuoi lôn ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nghiem trong. Ñe doa chính hien nay cua loai Kha ñuoi lôn la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc, nuoi canh va ñe buon ban.

## 30. VOOC MA TRANG - Trachypithecus francoisi

Francois' Langur
Bo Linh tröông (Primates)
Ho Kha (Cercopithecidae)
Ten khac: Vooc ñen ma trang, Tu cang (Tay)

### TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): EN (Nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

### ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.30. Vooc ma trang - Trachypithecus francoisi

Photo: Lincoln Park Zoo

Photo: Noel Row

Kích thöôc: Vooc ma trang co dai than-ñau (HB): 50 - 61cm, dai ñuoi (T): 77 - 90 cm, dai tai (E): 2,5 - 4,5cm, khoi löông (W): 5 - 7,5kg.

Hình thai: Bo long cua Vooc ma trang ñen tuyen, day, sôi long dai va tho. Long hai ma trang, ñam trang kha rong va vöôt qua chom vanh tai. Ñau luon co mao long ñen. Khong co vanh trang quanh mat. Ñuoi rat dai, tron va thon ñeu, mau ñen (Hình 3.30).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Vooc ma trang la loai song ô nui ña ñien hình. Vooc ma trang song ô röng cay go cao tren nui ña voi, tuy nhien, cung gap vooc ô cac kieu röng khac gan nui ña voi. Vung song cua Vooc ma trang kha on ñònh neu khong bò tac ñong, quay nhieu. Vooc ma trang ngu trong cac vach ña döng ñöng nôi co hang. Mua nong chung thöông ngu ô bô ña hoac cay go tröôc cöa hang, mua ñong ngu trong hang. Vooc ma trang song theo ñan, tröôc ñay ñan vooc co the tôi 20-30 ca the, hien nay thöông chæ gap ñan 5 - 15 ca the. Vooc hoat ñong vao buoi sang sôm va buoi chieu, tröa nghæ. Vooc ma trang hoat ñong ít on ao, thænh thoang phat tieng keu nho "ooc, ooc". Chung an la, choi non va qua cay röng, khong an ñong vat. Vooc ma trang ñe moi nam mot löa, moi löa 1 con. Con non mau vang cam, ñen 2 thang tuoi co the bam tren bung me khi me ñi kiem an.

## PHAN BO

The giôi: Bac Viet Nam va Quang Tay cua Trung Quoc.
Viet Nam: Vooc ma trang phan bo ô mot so tænh thuoc Ñong Bac (Lang Sôn, Cao Bang, Thai Nguyen, Tuyen Quang, Bac Can, Ha Giang, Lao Cai).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Quan the Vooc ma trang ô VQG Tam Ñao co nguy cô bò tieu diet. Cac cuoc khao sat trong nhöng nam gan ñay ñeu khong quan sat ñöôc loai nay, mac du thong tin phong van cho thay chung co the van con nhöng vôi so löông ca the khong vöôt qua 20 ca the ô khu vöc ñænh Phu Nghóa - Thach Ban. Ñe doa chính hien nay cua loai Vooc ma trang la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc, nuoi canh va ñe buon ban.

## 31. GAU NGÖA - Ursus thibetanus

Asian Black Bear
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Gau (Ursidae)
Ten khac: Gu, Mi möôi (Thai, Tay), Tao kiep, Chien ma (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): Vu (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.31: Gau ngöa - Ursus thibetanus

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Gau ngöa co dai than-ñau (HB): 120-170cm, dai ñuoi (T): 6-10cm, dai tai (E): 11-15cm, khoi löông (W): 80-180kg (gau nuoi co the nang tôi 200kg).

Hình thai: Gau ngöa co hình dang nang ne, map beo, tran rong, tai tron, moim nho va nhon. Chan tröôc va chan sau co 5 ngon co vuot cong khoe. Ban chan sau dai co got gan giong ban chan ngöôi. Bo long tho, dai, ñen tuyen. Long 2 ben co dai tao thanh bôm. Ngöc co yem trang ban, hoac vang nhat hình chöi V. Ñuoi rat ngan khong tho ra khoi bo long (Hình 3.31).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Gau ngöa song ô cac dang röng khac nhau: röng thöông xanh, röng nöa thöông xanh, röng rung la, röng hon giao cay go - tre nöa. Gau hoat ñong chu yeu ô cac khu röng nguyen sinh, röng cay to ít tac ñong cua ngöôi, ñoi khi Gau ngöa cung xuong kiem an tai cac nöông ray gan röng (an ngo va hoa mau).

Gau ngöa an tap, nhöng an thöc an thöc vat la chu yeu, gom qua cua nhieu loai cay hoang da va cay trong (sung, va, co, hat de, maing tre nöa, chuoi, ngo,...). Gau ngöa cung an mot so loai thöc an ñong vat nhö thòt lôn, thòt trau, bo, ca, tröng chim, mat ong va mot so loai ñong vat khac. Gau ngöa rat thích an mat ong va ong non. Gau ngöa thöông leo cac cay cao tren 10m ñe böt qua an, lay mat ong hoac to kien an. Khi leo cay, Gau ngöa dung mong sac cua 4 chan bau vao cay nen thöông ñe lai cac vet xöôc tren than cay. Ô tren ngon cay cao, Gau ngöa dung tay böt qua cho vao moim an. Gau ngöa co the ñöng tren hai chan ñe vöôn ra xa hoac dung tay ñe be quap cac canh cay con xung quanh vao cho mình ngoi ñe böt qua cay.

Ô Viet Nam, Gau ngöa khong ngu ñong nhö gau cac nöôc on ñôi. Gau ngöa kiem an ca ban ngay va ban ñem. Gau ngöa co khöu giac va thính giac rat phat trien, co the phat hien ñöôc hôi ngöôi ô khoang cach tôi 500 - 600m. Nhô khöu giac va thính giac phat trien Gau ngöa co the phat hien qua cay chín hoac to ong tren ngon cay cao vai chuc met.

Bình thöông gau hoat ñong tham lang. Khi gap nguy hiem Gau ngöa thöông chay tron, chø rong len hoc hoc, nhöng khi gap nguy hiem bat ngô va khi bò don ep Gau ngöa rat hung dö ñanh tra lai ke thu quyet liet. Tuy

hình dang co ve nang ne nhöng Gau ngöa rat lanh lôi, leo treo, bôi loi gioi. Gau hoat ñong vöa tren cay vöa tren mat ñat. Kha nang leo treo cua Gau ngöa rat tot nhô co cac chi töông ñoi dai, khoe, cac vuot lôn cong va sac. Gau ngöa khong lam to co ñònh, thöông ngha trong cac hoc ña, hoc cay co san. Khi kiem an tren cay cao Gau ngöa nam ngha luon tren canh cay to.

Gau ngöa song ñôn ñoc, cha ghep ñoi vao mua sinh san, Gau ngöa ñe quanh nam, moi löa 1-4 con, thöông la 2 con, thôi gian mang thai 7-8 thang. Gau ngöa con song vôi me 1,5 -2 nam tuoi môi tach ra song ñoc lap.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Myanma, An Ño, Aphganixtan, Pakitstan, Nga, Nam Trung Quoc, Nga, Nhat Ban,...
Viet Nam: Gau ngöa phan bo rong ô cac vung röng nui tö Bac vao Nam.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Quan the gau ngöa ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam manh, so löông ca the con lai öôc tính khong qua 20 ca the.

Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham; lay xöông, da, mat lam thuoc va ñe buon ban.

## 32. GAU CHO - Helarctos malayanus

Malayan Sun Bear
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Gau (Ursidae)
Ten khac: Gu cho, Möôi ma (Thai)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): EN (Nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.32: Gau cho - Helactos malayanus

Photo: SFNC

Photo: WAR

Photo: TRAFFIC SEA

Kích thöôc: Gau cho co dai than-ñau (HB): 100 - 140cm, dai ñuoi (T): 3 - 7cm, dai tai (E): 4 - 6cm, khoi löông (W): 50 - 100kg.

Hình thai: Gau cho co hình dang nang ne, map beo, tran rong, tai tron nhöng khong venh cao nhö tai Gau ngöa. Chan tröôc va sau co 5 ngon, co vuot nhon cong khoe. Chan tröôc ñi vong kieng. Dau ban chan sau co got dai gan giong ban chan tre em. Bo long mau ñen tuyen, ngan va töông ñoi mòn ñeu, khong tho nhö long Gau ngöa; ô mom sang vang. Long co ngan khong tao bôm, co xoay ô ba vai. Yem ngöc hình chö U mau vang nhat, co tröông hôp yem ngöc bò ngat quang, khong thanh chö U ro ret. Ñuoi rat ngan, khong nho ra khoi bo long (Hình 3.32).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Sinh canh cua Gau cho töông tö Gau ngöa bao gom cac dang röng khac nhau: röng thöông xanh, röng nöa thöông xanh, röng rung la, röng hon giao cay go - tre nöa. Gau cho hoat ñong chu yeu ô cac khu röng nguyen sinh, röng cay to ít tac ñong cua ngöôi, ñoi khi chung cung xuong kiem an tai cac nöông ray gan röng. Tuy hình dang nang ne nhöng Gau cho rat lanh lôi. Gau cho leo treo va bôi loi gioi, rat thích tam nöôc. Gau cho hoat ñong chu yeu ve ñem, nhöng cung ra hoat ñong ca ban ngay ô nhöng nôi vang ve. Gau cho khong co to co ñònh ma thöông ngu, nghæ ngôi hoac lam to ô hoc cay. Gau cho thöông treo len cay chon cho phan canh (chac cay) thích hôp co nhieu canh nho va nhieu la, dung tay keo canh, la che lot roi nam dai theo canh cay, ñau goi len chac cay, 4 chan buong thong xuong. Gau cho cung thöông ñöng thang tren 2 chan sau ñe quan sat.

Tap tính an uong cua Gau cho töông tö Gau ngöa, Gau cho an tap nhöng ty le con trung, ñac biet la ong, moi va giun ñat cao hôn ñang ke. Trong tö nhien chung chu yeu an thöc vat: cac loai qua hat nhö hat de, qua sung, va, qua co, chuoi, mang tre nöa. Chung cung an ca, mat ong, tröng chim

va thòt ñong vat khac neu co ñieu kien.
Gau cho song ñoc than, cha ghep ñoi trong mua ñong duc hoac nuoi con. Gau cho co the sinh san quanh nam, Gau cho ñe moi nam 1 löa, 2 - 4 con, thöông 2 con. Thôi gian mang thai khoang 95-96 ngay.

Gau con môi sinh chöa mô mat va khong co long, chung song vôi me 1,5 -2 nam cho ñen khi gan tröông thanh sinh duc thì tach ra song ñoc lap. Tuoi tho cua Gau cho trong nuoi nhot tôi 20 nam.

PHAN BO:
The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Gau cho phan bo doc day Tröông Sôn tö Lai Chau ñen Tay Ninh. Tình trang ô VQG Tam Ñao.

Quan the Gau cho ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam manh, so löông ca the con lai öôc tính khong qua 20 ca the. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham; lay xöông, da, mat lam thuoc va ñe buon ban.

## 33. LÖNG LÔN - Arctonyx collaris

Hog badger
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Chon löng, Cu lui, Löng mu (Tay, Thai), Ñien chung (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.33: Löng lôn - Arctonyx collaris

Photo: SFNC

Kích thöôc: Löng lôn co dai than-ñau (HB): 68 - 89cm, dai ñuoi (T): 21 - 25cm, dai tai (E): 3 - 5cm, khoi löông (W): 10 - 20 kg.

Hình thai: Löng lôn co than beo map, nang ne. Mom dai, co the cö ñong phan ñóa mom nhö lôn. Chan ngan, nam ngon co vuot dai. Tai nho.

Löng lôn co bo long mau xam moc, hung vang pha trang, lôm chôm long tho dai va thöa. Co mot soc trang chay doc song mui len qua ñanh ñau va hai soc trang chay tö hai ben mom qua ma ñen cam va hong. Ñuoi dai bang khoang 1/3 dai than, gan giong ñuoi lôn. Tuyen hau mon rat phat trien co mui hoi kho chòu (Hình 3. 33).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song cua Löng lôn la röng nguyen sinh va röng thö sinh trong cac thung lung am öôt va töông ñoi bang phang. Löng lôn song ô hang ñat, thöông ô nôi ñat kho tren trien nui. Löng lôn tö ñao hang hoac sö dung cac hang cu söa sang lai hay cac hoc ña (vung nui ña) san co. Hang an dau trong cac ñam cay ram rap va khong xa nôi kiem an. Löng lôn ít khi thay ñoi hang, ngay ca khi bò lung suc. Hang sach se, mieng hang ñöôc don sach, rong khoang 35-40cm.

Löng lôn song ñoc than, trö thôi ky ñong duc va löng cai nuoi con. Löng chu yeu hoat ñong vao ban ñem, ô mot so nôi hoang vang co the hoat ñong ca ban ngay. Löng lôn tìm moi bang cach ui ñat va ñao bôi, chung dung mom ñe ui ñat va dung chan va mom ñe ñao bôi. Tai nôi kiem an, Löng lôn thöông ui thanh ñam lôn nhö lôn röng.

Löng lôn hoat ñong cham chap va tham lang tren mat ñat, thính giac va thò giac kem phat trien, nhat la khi ñang ui ñat thöông ít chu y ñen tieng ñong xung quanh nen co ten "löng ñiec". Löng lôn nhut nhat, nhöng khi bò don vao the bí thì trô nen hung dö, tan cong lai ke thu manh liet va tuyen hau mon phat ra chat dòch co mui hoi rat ñang sô.

Löng lôn an tap, thöc an gom con trung ñat, con trung nöôc va nhieu loai ñong vat khong xöông song (cua, oc,..), ñong vat co xöông song nho (ca, ech nhai, ran,...). Löng lôn cung an cu, re cua mot so loai cay dai va cay trong (cu mai, day, dong, chuoi, sa nhan, ban ha,...), chung an qua rung cua cac loai va, sung, ngai, böa, gie, gam,... Giun ñat la thöc an thöông xuyen nhat cua Löng lôn.

Mua sinh san keo dai nhieu thang trong nam, tap trung vao cac thang 3 - 5 va 9-10, moi löa ñe 3 - 5 con, thôi gian chöa khoang 2 thang. Löng lôn con môi ñe rat yeu, cô the phu long mau trang ban, mat nham, lo tai khep

kín. Löng lôn me cham soc con rat chu ñao. Trong nhöng ngay ñau löng me ít khi rôi xa o con. Khi to bò lo, Löng lôn me chuyen con ñi nôi khac. Khi con non bò ñe doa, Löng lôn me ñanh tra lai ke thu rat quyet liet.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Camphuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc, Malaixia.

Viet Nam: Löng lôn co phan bo rong ô vung röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Löng lôn con kha pho bien nhöng so löông ca the ña bò giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay la bò san bat ñe lay thòt lam thöc pham.

## 34. RAI CA THÖÔNG - Lutra lutra

Eurasian otter
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Rai chan vòt, Tay; Tu bon, Tu nac (Tay), To na pet (Thai)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): NT (gan bò ñe doa)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.34: Rai ca thöông - Lutra lutra

Photo:Kaye Locke

Kích thöôc: Rai ca thöông co dai than-ñau (HB): 54 - 70cm, dai ñuoi (T): 37 - 43cm, dai tai (E): 1,3 - 3cm, khoi löông (W): 6 - 9 kg.

Hình thai: Than dai, mem mai. Mom ngan hôi dep be ngang. Tai nho, vanh tai tron co nap che lo tai. Ban chan co mang da tran phu het ngon. Cac

ngon chan co vuot khoe, vuot dai tho ra khoi ngon nhöng ngan va tu. Bo long mau xam ñen nau hung lom ñom hoa ram, hôi tho; phan bung mau xam tro, hong va ma phôt trang. Long ñem day khong tham nöôc. Dai ñuoi xap xæ bang nöa dai than, ñuoi dai tron ñeu, nho dan tö goc ñen mut ñuoi. Da mui tran co vien hình chö W (Hình 3.34).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song va hoat ñong cua Rai ca thöông gan lien vôi cac thuy vöc (bô bien, song, ñam, ho, khe, suoi, ao) ke ca ô nôi co röng lan khong co röng. Tuy nhien, Rai ca thöông sinh song ô cac sinh canh röng nhieu hôn.

Rai ca thöông tö ñao hang lam to ô bô cac thuy vöc döôi cac goc cay to, bui ram moc ven bô, trong cac hoc ña, hoc cay hoac sö dung cac hang co san. Cau tao cua hang ñôn gian, cöa vao hang bao giô cung chìm sau döôi nöôc, con to luon cao hôn mat nöôc. Ô cac hang tö ñao, ngoai ngach chính con co 1-2 ngach phu xuat phat tö to va xuyen len mat ñat giong nhö lo thong hôi.

Rai ca thöông kiem an ô cac vöc nöôc trong, hoat ñong ve ñem, ban ngay nghæ trong hang. Ô nhöng nôi heo lanh Rai ca co the hoat ñong ca ban ngay. Ô cac vung thuy trieu chung hoat ñong theo con nöôc len.

Rai ca song theo ñan gia ñình, moi ñan 3 - 5 con. Khi kiem an chung co the tap trung thanh ñan 10 - 15 con. Rai ca thöông song vöa tren can vöa döôi nöôc, thôi gian song döôi nöôc la chính. Rai ca thöông bôi loi rat gioi va vöôt xa tat ca cac loai thu khac trong bo An thòt. Bình thöông, Rai ca thöông bôi noi nhòp nhang tren mat nöôc theo ñong tac vöa ngoi len vöa ngup xuong. Khi gap nguy hiem, Rai ca thöông co the lan lau 1-2 phut va vöôt ñöôc khoang xa 50 - 70m. Khi can nghæ ngôi, Rai ca thöông lat ngöa mình va nam noi tren mat nöôc, chæ co ñuoi cö ñong nhe ñe giö thang bang. Rai ca rat ít khi phat tieng keu.

Thöc an cua Rai ca thöông chu yeu gom ca, sau ñen cua, oc, hen, tom va mot so loai thuy sinh khac. Ô vöc nöôc lôn Rai ca ñuoi bat moi ngay trong luc bôi lan döôi nöôc va ít gay ra tieng ñong. Ô cac vöc nöôc nho va khong sau Rai ca thöông khua nöôc am ó ñe don ca chay tron vao ven bô hay döôi ñay, ñe bat de dang hôn. Ñoi khi Rai ca ngoi rình ô gan mat nöôc,

khi phat hien ca môi nhay xuong ñuoi bat. Khi bat ñöôc moi nho Rai ca thöông co the an ngay döôi nöôc ô tö the nam ngöa, neu gap moi lôn Rai ca thöông mang len cho cao tren can ñe an.

Rai ca thöông ñe tap trung vao cac thang 2 - 4 hang nam; moi löa 2 - 4 con; thôi gian chöa khoang 2 thang.

Rai ca con môi sinh rat yeu ôt, chöa mô mat nhöng tren cô the ña co bo long ram, mòn, mau nau nhat. Rai ca me ñe con tren can, lam o ñe bang la kho. Rai ca me cham soc con rat chu ñao. Tuoi tho cua Rai ca thöông tôi 15 nam.

PHAN BO

The giôi: Rai ca thöông co phan bo rong ô Chau Au va Chau A.
Viet Nam: Rai ca thöông co phan bo rong ô Bac Bo va Trung Bo xuong ñen Lam Ñong.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Quan the Rai ca thöông ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nghiem trong do ap löc san bat va sinh canh bò quay nhieu. Nhöng ñôt khao sat trong khoang 5 nam gan ñay ñeu khong phat hien ñöôc loai nay. Ñe doa chính hien nay cua Rai ca thöông la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban.

## 35. RAI CA VUOT BE - Aonyx cinerea

Oriental Small-Clawed Otter
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Rai ca chan cho, Rai ca cui, Nac din ma (Thai).

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): EN (nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Kích thöôc: Rai ca vuot be co dai than-ñau (HB): 45 - 55cm, dai ñuoi (T): 25 - 35cm, khoi löông (W): 2 - 4 kg.

Hình 3.35: Rai ca vuot be - Aonyx cinerea

Photo: EVN

Hình thai: Than ngan, map hôn cac loai Rai ca khac. Mang bôi khong phu het ngon chan va co phu long. Tai co nap che lo tai. Bo long mau nau nhat hoac xam nau, phan bung mau sang hôn. Cam, hong, ma va 2 ben co mau hung da bo. Ñac ñiem noi bat la vuot ngon chan nho, khong tho ra khoi ñau ngon (Hình 3.35).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Rai ca vuot be song ô cac thuy vöc noi ñòa, doc bô bien ô nhöng nôi co röng ngap man, ngap nöôc ngot, nöôc lô, doc suoi, ho ñam. Chung co the song chung cung sinh canh vôi Rai ca long mui. Rai ca vuot be hoat ñong ve ñem, ñoi khi gap ca ban ngay; song theo ñan, moi ñan 3 - 8 con. Thöc an cua Rai ca vuot be chu yeu la cac loai cua, oc, con trung, sau môi ñen an ca. Vì vay, phan Rai ca vuot be khac han phan cua cac loai rai ca khac la co rat nhieu bai cua. Rai ca vuot be co the song nhieu nam trong cung mot hang ña nen phan tích tu thanh ñong lôn.

Khi kiem an Rai ca vuot be co the tu tap thanh ñan lôn 10 - 20 ca the. Rai ca vuot be biet ñao bun cat bat trai oc ñem len bô phôi nang cho ha mieng môi an ñe tiet kiem söc ñap vo. Moi nam Rai ca vuot be ñe 2 löa. Chu ky ñong duc cua Rai ca cai la 28 ngay, ñong duc 3 ngay. Moi löa ñe 1 hoac 2 con. Con môi sinh chöa mô mat, mat mô vao 40 ngay tuoi. Ñen 9 tuan tuoi, Rai ca con tap bôi va ô 80 ngay tuoi thì bat ñau an thöc an cöng. Rai ca cai va ñöc cung tham gia cham soc con.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Mianma, An Ño, Nepan, Nam Trung Quoc, Ñai Loan, Malaixia (Java, Sumatra, Borneo) va Inñonexia.
Viet Nam: Rai ca vuot be phan bo rong tren toan quoc, hien nay thöông gap nhieu ô röng ngap man va röng tram vung Nam Bo.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Quan the Rai ca vuot be ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nhieu. Tuy nhien, nhöng ñôt khao sat gan ñay van ghi nhan ñöôc loai nay. Ñe doa chính hien nay cua loai Rai ca nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban.

## 36. CHON VANG - Martes flavigula

Yellow-Throated Marten
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Chon mac, Nhín ngan (Thai), Cao ngao (Möông)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.36: Chon vang - Martes flavigula

Photo: Ñang Huy Phöông

Kích thöôc: Chon vang co dai than-ñau (HB): 46 - 51cm, dai ñuoi (T): 36 - 42cm, dai tai (E): 3 - 4cm, khoi löông (W): 1,5 - 2 kg.

Hình thai: Than dai, mem deo, tai venh cao. Bo long mau vang ong hoac vang sam. Phan tren ñau va bon chan chuyen dan sang nau ñen. Hong va bung vang nhat. Ñuoi ñen, dai xap xø bang dai than (Hình 3.36).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song va hoat ñong cua Chon vang rat ña dang, bao gom röng cay go lôn, röng tai sinh, röng nui ña, cay bui ven röng, nöông ray va ban lang gan röng. Thöông gap Chon vang ô cac khu röng cay to trong thung lung co nhieu ña noi, vung doc bô song, khe suoi trong röng vang xa thon ban. Cho ô va lam to cua Chon vang thöông trong cac hoc cay, hoc ña sat mat ñat. Chon vang khong co cho ô co ñònh ma thöông xuyen thay ñoi theo nguon thöc an.

Thôi gian hoat ñong tích cöc cua Chon vang la vao sang sôm va chieu toi. Chon vang thöông song theo ñoi. Chung nhanh nhen tinh khon va tao bao. Chon vang hoat ñong ca tren mat ñat va tren cay. Chon vang leo treo rat gioi va di chuyen tren cay rat kheo leo. No co the nhay tö canh nay sang canh khac ô khoang cach 4-6 m va hôn nöa.

Khi gap nguy hiem, no co the lao nhanh tö tren cay xuong ñat hoac sang cay khac thap hôn vôi khoang cach tôi 20m. Chon vang rat tinh khon va ranh manh. Khi gap nguy hiem no to ra bình tónh va ñanh löa ñoi phöông mot cach kheo leo. Neu gap ngöôi bat ngô no khong chay ma lan tron vao bui ram ô gan roi len ra mot höông khac. Luc ñang ô tren cay, neu thay tieng ngöôi ñen gan, no nam ep xuong mot canh cay to ô tren cao, toan than duoi thang theo canh cay va hoan toan bat ñong. Khi gap cho san thì treo ngay len cay cao va ngoi nhìn xuong.

Thöc an cua Chon vang gom chim, soc, chuot, khæ, vooc, cheo, hoang, than lan, ran, ca, mat ong. Chon vang rat thích mat ong, khi gap to ong, chon tìm cach pha bang ñöôc ñe an mat va au trung. Ñoi luc Chon vang tan cong ca gia cam, ngoai ra cung an mot so qua nhö sung, va, ngoa. Chon vang co the tan cong ca nhöng con moi lôn nhö cac loai cay, khæ, vooc, cheo cheo, sôn döông,.. Ñoi vôi con vat nho, Chon vang san bat rieng le.

Ñoi vôi cac con moi lôn, hoat ñong nhanh nhen, Chon vang san theo ñan 2-4 ca the. Cac ca the chia nhau vöa ñuoi vöa chan ñöông con moi, ñong thôi co chiem nhöng vò trí cao hôn, roi nhay bo xuong va can vao ñong mach co hoac khoeo chan cua con moi.

Chon vang ñong duc vao mua xuan, ñe con vao mua he, moi löa ñe 1 - 3 con. Chon vang song theo ñoi ca ñôi hoac trong nhieu nam, thôi gian mang thai 220-240 ngay, ñe moi löa thöông la 3 con. Sau 3 thang tuoi chon con ña co khoi löông than cua chon tröông thanh. Tuoi tho cua Chon vang tôi 14 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao, Campuchia, Thai Lan, Mianma, Nam An Ño, Nepan, Tay Bac Pakixtan, Trung Quoc, Nga, Trieu Tien, Malaixia,...
Viet Nam: Chon vang co phan bo rong ô cac vung röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Chon vang con kha pho bien nhöng so löông ca the ña bò giam nhieu so vôi tröôc ñay.

Ñe doa chính hien nay cua Chon vang la bò san bat ñe lay thòt lam thöc pham.

## 37. CHON BAC MA BAC - Melogale moschata

Small-Toothed Ferret-Badger
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Chon bac ma rang nho, Ma noi (Thai).

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Kích thöôc: Chon bac ma bac co dai than-ñau (HB): 31 - 52cm, dai ñuoi (T): 14 - 19cm, dai tai (E): 2 - 4cm, khoi löông (W): 1 - 2 kg.

Hình 3.37: Chon bac ma bac - Melogale moschata

Photo: Anthony Lamb

Hình thai: Chon bac ma bac thu cô nho. Bo long co mau nau nhat hoac xam nau; bung mau trang nhat. Ñau va mat ñen co nhieu ñom trang; ñom ô tran nam giöa 2 mat; ñom ñænh ñau xuat phat giöa 2 tai va keo dai than

vet qua vai nhöng khong ñen giöa löng; co ñom trang ô ma keo len mi mat. Vanh tai trang, tron. Dai ñuoi xap xæ bang nöa dai than, mut ñuoi trang. Tuyen hoi canh hau mon phat trien. Rang ham nho va thap (Hình 3.37).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Chon bac ma bac song ô nhieu dang sinh canh khac nhau ô mien nui, trung du va ñong bang. Chon bac ma bac song va hoat ñong ca trong röng, bìa röng, trang cay bui va nöông ray nhieu cay bui nhöng thöông hay gap chung ô bìa röng va nhöng nôi röng thoang nen ñat co nhieu ña cuc noi.

Chon bac ma bac töi ñao hang ñe ô, hoac lôi dung cac hang co san. Hang Chon bac ma bac ñôn gian, khong sau lam, thöông co 2-3 ngach, ñoi khi chæ co mot ngach, cöa hang khong co ñat vun un lai nhö hang chuot.

Chon bac ma bac song ñôn ñoc, trö thôi ky ñong duc. Ban ngay chon ngu trong hang, ban ñem chui ra ngoai hoat ñong, thöông tö 20-22h va 4-6 giô sang. Chon bac ma bac hoat ñong tren mat ñat, ô nhöng nôi am öôt, ít khi leo cay. Khi gap nguy hiem, bac ma bac chu yeu chay tron vao cac bui ram. Tuy nhien, khi bò bat chon chong lai rat dö, dung rang ñôp ke thu, tuyen xa can hau mon phat ra mui hoi rat kho chòu.

Thöc an cua Chon bac ma bac chu yeu la ñong vat khong xöông song ô ñat (giun ñat, than men, con trung va au trung cua chung). Chon bac ma bac cung bat va an ech nhai, ran, cua, ca,... Chon bac ma bac dung mui ngöi ñe phat hien thöc an döôi ñat, sau ño dung vuot cua chi tröôc va mom ñao an ñe lai nhöng ho nho sau. Chon bac ma bac ñong duc vao thang 1- 5, ñe con vao thang 6 - 7, moi löa 2- 3 con.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao, Myanma, An Ño, Nam Trung Quoc, Hai Nam, Ñai Loan.

Viet Nam: Chon bac ma bac phan bo rong ô hau het cac tænh Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Chon bac ma bac con kha pho bien. Ñe doa chính hien nay la bò san bat (bang bay kieng va cac loai bay khac) ñe lam thöc pham

## 38. TRIET BUNG VANG - Mustela kathiah

Yellow-bellied Weasel
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Ñac ñon (Tay).

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: II B (Khai thac söï dung han che va co kiem soat)
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.38: Triet bung vang - Mustela kathiah

Photo: Pham Trong Anh

Kích thöôc: Triet bung vang co dai than-ñau (HB): 19 - 27cm, dai ñuoi (T): 13 - 18cm, dai tai (E): 1 - 2cm, khoi löông (W): 148 - 260g.

Hình thai: Thu nho vôi than dai mem mai, mom ngan, chan ngan, tai nho. Bo long co hai mau tach biet: ñau, löng va ñuoi mau nau hoac nau nhat, ño tía; Phan bung va hong mau vang nghe. Dai ñuoi bang hôn nöa dai than (Hình 3.38).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Triet bung vang song va hoat ñong ô vung ñoi go cay bui, bìa röng, chan nui ña, doc bô song suoi ao ñam; thöông lam to ô cac hoc cay, cay ño, hoc ña, bui ram. To thöông co nhieu ngach, nhieu loi ra vao. Triet bung vang hoat ñong tích cöc vao sang sôm, chieu toi; chui luon lan quat trong cac hang hoc, bui ram ñe tìm moi. Chung rat lanh lôi. Thöc an gom chim nho, chuot, ran, than lan, ech nhai,...Chöa co tö lieu ve sinh san.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao, Campuchia, Myanma, Bac An Ño, Nepan va Nam Trung Quoc.

Viet Nam: Triet bung vang co phan bo rong ô cac vung röng nui Bac Bo va Trung Bo (ñen Lam Ñong).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Tình trang cua Triet bung vang ô VQG Tam Ñao khong ñöôc ro. Loai nay môi ñöôc ghi nhan tam thôi qua thong tin phong van ngöôi dan. Ñe doa chính hien nay la bò san bat bang cac loai bay. Tuy Triet bung vang khong phai la ñoi töông bay bat cua thô san nhöng chung cung de sa vao bay dung ñe bat cac loai thu nho khac.

## 39. TRIET CHÆ LÖNG - Mustela strigidorsa

Back-Striped Weasel
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Chon (Mustelidae)
Ten khac: Triet soc, Ñac ñon (Tay).

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: II B (Khai thac söï dung han che va co kiem soat)
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.39: Triet chæ löng - Mustela strigidorsa

Photo: Nguyen Tröông Sôn

Kích thöôc: Triet chæ löng co dai than-ñau (HB): 27,5 - 32,5cm, dai ñuoi (T): 14,5 - 20,5cm, dai tai (E): 2 - 2,3cm, khoi löông (W): 300 - 1.200g.

Hình thai: Thu co than nho thon dai, mem mai; mom nhon, chan ngan, tai nho; bo long mau nau tham hoac nau hung; ô cam va hong vang nhat; co

ñöông cha trang chay doc song löng tö co ñen goc ñuoi va ñöông cha trang nho tö ngöc ñen hau mon (Hình 3.39).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Triet cha löng song va hoat ñong ô vung bìa röng, ñoi go, cay bui va ven bô song, suoi, ao ñam; hoat ñong ban ngay, chu yeu sang sôm va chieu toi.

Thöc an gom chim nho, chuot, ran, than lan, ech nhai. Chöa co so lieu ve sinh san cua loai nay.

PHAN BO:

The giôi: Bac Viet Nam, Tay Bac Lao, Bac Thai Lan, Ñong Bac Myanma, An Ño, Ñong Nepan va Nam Van Nam Trung Quoc.

Viet Nam: Chöa xac ñònh ro vung phan bo cua Triet cha löng ô Viet Nam. Co the cha ô phía Bac Viet Nam.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Mac du ña thu ñöôc mau vat cua Triet cha löng ô VQG Tam Ñao nhöng tình trang quan the khong ñöôc ro. Rat co the cha la quan the nho vì rat ít gap. Ñe doa chính hien nay la bò san bat bang cac loai bay. Tuy Triet cha löng khong phai la ñoi töông bay bat cua thô san nhöng chung cung de sa vao bay dung ñe bat cac loai thu nho khac.

## 40. LÖNG CHO - Nyctereutes procyonoides

Racoon dog
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cho (Canidae)
Ten khac: Löng ma, Hen ma cha, Nhin ma (Tay, Thai), Cay ban (Möông).

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong.

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.40: Löng cho - Nyctereutes procyonoides

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Löng cho co dai than-ñau (HB): 52 - 59cm, dai ñuoi (T): 14,5 - 18cm, dai tai (E): 3.2 - 5cm, khoi löông (W): 3 - 4kg.

Hình thai: Hình dang ít giong cho: than ngan, chan thap, long xu, mom ngan, tai tron nho, ñuoi xu. Bo long mau xam hung ra sat pha ñen khong ñeu. Hai ben ma co long dai mau toi tao thanh bôm. Ban chan nho vuot dai; co vet sang chay ngang qua tran (Hình 3.40).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Löng cho song ô nhieu dang sinh canh khac nhau nhö röng thöông xanh va ban thöông xanh, trang cay bui, nöông ray gan röng. Nôi song cua Löng cho thöông la thung lung am thap, doc khe suoi nöôc, ven cac ñam nöôc, ho, song ngoi va ñong ruong. Thöông gap Löng cho kiem an ô cac nöông bai va ñong ruong canh röng: nöông che, nöông san, nöông hoa mau (lac, ñau, ngo), ruong lua...

Nôi tru an cua Löng cho rat ñôn gian, gom cac hang ñat co san, ít khi tö ñao. Cau tao hang ñôn gian va nong, thöông döôi gam cac tang ña, döôi goc cay to, hoac trong cac lum cay bui, ñoi khi trong cac bong cay, hoc ña gan chan nui. Nôi ô cua Löng cho khong on ñònh, thay ñoi tuy theo nguon thöc an va ño an toan cua sinh canh.

Löng cho song ñôn, hoat ñong am tham luon lach qua cac bui cay. Hoat ñong ban ñem, thöông 20 - 23 giô ñem, chu yeu tren mat ñat. Löng cho bôi loi gioi co the bôi qua cac song, suoi. Mua thay long tö thang 2 - 5, co the ca vao mua thu.

Thöc an cua Löng cho gom con trung, ech nhai, ran, than lan, cua, ca, giun ñat, chim nho, tröng chim, tom, cua, oc, ca nho, chuot, mot so hat thöc vat nhö lac, ñau,... ñoi khi lan co, la va ca xac chet ñong vat. Thöc an chu yeu cua Löng cho la giun ñat, con trung (cao cao, chau chau, de, gian ñat, bo hung,... ) va cac loai nhai, ngoe.

Löng cho sinh san tap trung vao cac thang 4 - 6. Moi löa ñe 3-6 con. Thôi gian mang thai 59-64 ngay. Löng cho sô sinh chöa mô mat, mô mat vao 9-10 ngay tuoi, moc rang vao 2-3 tuan tuoi, ra khoi hang ñi kiem an cung me vao 15-16 ngay tuoi, thôi gian bu söa 1,5-2 thang. Ñen 4-5 thang tuoi, Löng con co kha nang song ñoc lap va tröông thanh sinh duc vao 9-11 thang tuoi.

PHAN BO

The giôi: Bac Viet Nam, Trung Quoc, Xiberi (Nga), Trieu Tien, Nhat Ban.
Viet Nam: Löng cho co phan bo ô cac tænh phía Bac Viet Nam, tö Thanh Hoa trô len.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Tình trang cua Löng cho ô VQG Tam Ñao khong ñöôc ro. Loai nay môi ñöôc ghi nhan tam thôi qua thong tin phong van ngöôi dan. Ñe doa chính hien nay la bò san bat bang sung va cac loai bay khac.

## 41. CHO SOI - Cuon alpinus

Dhole
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cho (Canidae)
Ten khac: Soi ño, Soi lôn; Tu (Möông); Ma nay, Toc (Thai); Hiet klo (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): NT (gan bò ñe doa)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.41. Cho soi - Cuon alpinus

Photo: Ñang Huy Phöông

Kích thöôc: Cho soi co dai than-ñau (HB): 80 - 100cm, dai ñuoi (T): 30 - 45cm, dai tai (E): 8 - 9cm, khoi löông (W): 15 - 21kg.

Hình thai: Hình dang Cho soi giong cho nha. Chan cao. Tai dai venh cao, vanh tai tron, long mat trong loa tai trang.

Bo long mau ño da bo, phan mom va ñuoi nau ñen; phan hong va bung hôi sang mau. Ñuoi dai, xu to, mau ñen (Hình 3.41).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cho soi song va hoat ñong ô vung röng nui vôi cac kieu röng thöông xanh, ban thöông xanh va röng khop. Cho soi cung xuat hien ô cac vung röng cay bui rong lôn. Cho soi song thanh töng ñan, thöông 2 - 4 con. Luc san moi co the quy tu ñan 6 - 8 con va hôn nöa. Chung luon di chuyen tren dien tích rong, khong song co ñònh lau ngay trong mot khu vöc.

Thôi gian hoat ñong tích cöc cua Cho soi vao sang sôm va chieu toi, ban ngay tron trong bong ram hoac cac hang hoc trong röng. Chung thöông sua lôn va phat tieng hu dai khi bò ñe doa.

Cho soi san nhieu loai ñong vat röng nhö: höôu, nai, lôn röng,... Ñoi khi chung bat ca gia suc: trau, bo, de....

Cho soi hoat ñong rat tích cöc va rat hung dö. Cho soi co the nhay xa tôi 3-3,5m, khi chay co the nhay xa tôi 5-6m va cao tôi 3-3.5m. Cho soi san moi theo ñan tö 6 - 20 ca the va co the san ca nhöng con moi lôn nhö nai, hoang. Chung tìm con moi nhô ngöi mui va lan theo dau vet cua con moi. Khi phat hien con moi, chung ñuoi theo cho ñen khi con moi kiet söc quay lai chong tra. Khi ño ca ñan Cho soi quay quanh con moi, nhöng con ô phía tröôc co lam cho con moi roi trí, con cac con ô phía sau thì can vao mong, moi ruot con moi ra cho ñen chet. Sau ño, ca ñan ñanh chen mot böa no, con lai thì vöt bo, chung ít khi quay lai an con moi ña chet. Khi ñi san trong röng ñan Cho soi thöông giö im lang, cha thanh thoang cat tieng sua ñe lien lac vôi nhau.

Cho soi co the sinh san quanh nam, mang thai khoang 63 ngay, moi nam ñe 1 - 2 löa, moi löa 2 - 4 con hoac hôn. Khi ñe con, Cho soi me luon ô

cung con trong to cho ñen khi con rôi khoi to, cac thanh vien khac trong ñan mang thöc an ve cho con me. Co tröông hôp nhieu Cho soi me cung ñe con chung trong mot hang o, khi ño cha mot Cho soi me ô lai trong hang bao ve con, con cac me khac tham gia ñi san cung ñan.
Tuoi tho cua Cho soi trong ñieu kien nuoi tôi 15 nam.

PHAN BO
The giôi: Cho soi phan bo rong ô vung röng nui phía Ñong va trung tam Chau A; tö Xibiria ñen Nam va Ñong A, Nepan, An Ño, Thai Lan, Malaixia, Inñonexia, Mianma va Viet Nam.
Viet Nam: Cho soi co phan bo rong ô cac tænh mien nui tren ca nöôc, trö cac tænh ñong bang song Hong, song Cöu Long va hai ñao.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO
Quan the Cho soi ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nhieu. Tuy nhien, nhöng ñôt khao sat gan ñay van ghi nhan ñöôc loai nay.

Ñe doa chính hien nay cua loai Cho soi nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban.

## 42. CAY GIONG - Viverra zibetha

Large Indian Civet
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Hen khan, Nhan khuc (Thai), Tu cau van (Tay); Cay chong (Möông)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc III (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.42: Cay giong - Viverra zibetha

Photo: Pham Trong Anh

Kích thöôc: Cay giong co dai than-ñau (HB): 70 - 85cm, dai ñuoi (T): 36 - 47cm, dai tai (E): 4 - 6cm, khoi löông (W): 7 - 9kg.

Hình thaùi: Than Caày giông maøu xaùm tro vôùi nhieàu veät xaùm traéng phaân boá khoâng ñeàu.

Vuøng coå-hoïng coù 3 khoang ñen lôùn xen keõ 3 khoang traéng lôùn, chaïy töø goùc tai beân naày qua coå hoïng sang goùc tai beân kia. Doïc soáng löng coù daûi loâng ñen daøi cöông döông ñöông thaúnh bôûm chaïy töø coå ñeán goùc ñuoâi. Chaân coù theå coù caùc ñoùm ñen. Ñuoâi coù 5 hoaëc 6 voøng ñen khep kín xen keõ caùc voøng traéng khep kín raát roõ neùt, chöùp ñuoâi ñen (Hình 3.42).

## ÑAÙC ÑIEÅM SINH HOÏC, SINH THAÙI

Caày giông soáng vaøo hoaït ñoäng ôû bìa röøng, nöông baõi, caày buïi, doïc soâng suoái hoaëc ven ñöôøng lôùn. Caày giông coù phaân boá caû ôû vuøng nuùi, trung du vaø ñoàng baèng, tuy nhieân, maät ñoä Caày giông ôû vuøng röøng nuùi cao hôn. Caày giông khoâng phaûi laø ñoäng vaät röøng ñaùc tröng, vuøng soáng cuûa noù chuû yeáu ôû bìa röøng chöù khoâng phaûi trong röøng saâu. Caày giông soáng ôû nhöõng nôi aåm öôùt, gaàn soâng suoái, ao hoà. Chuùng khoâng ñaøo hang maø laïm toå ôû hoác caây, hoác ñaù, trong buïi raäm hoaëc hang toå cuûa caùc loaøi thuù khaùc.

Caày giông soáng vaø hoaït ñoäng ñoác thaân, chaä ghep ñoâi vaøo muøa ñoäng duïc. Caày hoaït ñoäng ban ñeâm, ngaày nghæ trong toå. Caày giông thöôøng kieám aên ôû ven röøng, doïc suoái, quanh nöông raãy vaø ñoäng ruoäng. Caày giông hoaït ñoäng treân maët ñaát, ñoâi khi cuõng treøo caùc caày buïi thaáp baét chim non hoaëc aên tröùng chim. Caày giông coù nôi soáng töông ñoái oån ñònh. Caày giông hoaït ñoäng thaàm laëng vaø luoân neù phong. Khi bò saên ñuoåi, caày toû ra hung döõ caén traû laïi keû thuø. Khi bò ñe doaï, Caày giông döng bôûm loâng cöông doïc soáng löng vaø phaùt ra tieáng keâu khòt, khòt ñe doaï. Caày giông coù tuyeán xaï raát phaùt trieån ôû gaàn cô quan sinh duïc. Tuyeán xaï phaùt muøi thôm cômm neáp. Vaøo muøa sinh saûn, tuyeán xaï thöôøng phaùt muøi noàng naëc hôn.

Caày giông töông ñoái aên taïp, thöùc aên ñoäng vaät laø chính. Thöùc aên cuûa Caày giông bao goàm coân trung, eách nhaùi, cua, caù, chuoät, chim nhoû, giun ñaát, moät soá loaøi quaû (sung, vaû, böùa, gaïm,...), ñoâi khi aên caû gia suùc, gia caàm nhoû. Thöùc

an thöôøng gaëp nhaát trong daõ daày Caày gioøng laø chuoät, eách nhaùi vaø coân truøng. Caày gioøng sinh saûn vaøo thaùng 3 - 8, moãi löùa 2- 4 con. Caày gioøng meï laøm toå ñeû baèng laù, coû khoâ. Con môùi sinh yeáu, chöa môû maét, naëng khoaûng 85 - 95g, cô theå phuû loâng mòn vaø coù maøu saéc gaàn gioáng caùc caù theå tröôûng thaønh.

PHAÂN BOÁ

Theá giôùi: Caày gioøng coù phaân boá roäng ôû Chaâu Á.

Viet Nam: Caày gioøng phoå bieán ôû nhieàu vuøng trong toaøn quoác.

TÌNH TRAÏNG Ô VQG TAM ÑAÛO

Ô VQG Tam Ñaûo, Caày gioøng coøn khaù phoå bieán, tuy nhieân, soá löôïng caù theå ñaõ giaûm suùt nhieàu so vôùi tröôùc ñaây. Ñe doïa chính hieän nay cuûa loaøi Caày gioøng laø saên baét ñeå laøm thöïc phaåm vaø buoân baùn.

## 43. CAÀY HÖÔNG - Viverricula india

Small Indian Civet
Boä Aên thòt (Carnivora)
Hoï Caày (Viverridae)
Teân khaùc: Caày giun, Heûn hom, Nhin kheo haïng (Thaùi); Heûn moøng lai (Taøy); Heûn bieån chaïn (Dao).

### TÌNH TRAÏNG BAÛO TOÀN

Saùch Ñoû Vieät Nam (2007): Khoâng
Danh luïc Ñoû IUCN (2008): LC (ít lo ngaïi)
Nghò ñònh soá 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thaùc söû duïng haïn cheá vaø coù kieåm soaùt)
CITES: Phuï luïc III (Buoân baùn quoác teá coù kieåm soaùt).

### ÑAÙC ÑIEÅM NHAÄN DIEÄN

Hình 3.43: Caày höông - Viverricula indica

Photo: Nguyeãn Xuaân Ñaëng

Kích thöôc: Cay höông co dai than-ñau (HB): 45 - 62cm, dai ñuoi (T): 26 - 36cm, dai tai (E): 3 - 4,5cm, khoi löông (W): 2 - 5kg.

Hình thai: Bo long cua Cay höông mau xam tro hoac xam hung. Phan löng co nhieu ñom nau ñen hoac xep thanh soc doc löng hoac lon xon khong thanh hang.

Co hong co 2 soc ñen trang nho mô khong lôn nhö ô cay giong, hoac khong ro.

Ñuoi co 6 - 9 vong ñen xen ke 6-9 vong trang khong net, mut ñuoi trang. Phan cang chan mau nau. Cay co tuyen xa canh hau mon (Hình 3.43).

Ñuoi co 6 - 9 vong ñen xen ke 6-9 vong trang mut ñuoi trang

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cay höông song va hoat ñong ô vung bìa röng, trang cay bui, nöông bai, ñong ruong ô mien nui, trung du va ñong bang. Ô cac vung mien nui, trung du, Cay höông song trong tat ca cac loai röng, nhat la ô ñoi nui ñat va trong cac thung lung. Cay höông khong ñao hang ñe ô ma tru an trong cac bui cay ram, khe ña va cac hoc ñat co san hoac cac hang thu khac bo ñi.

Cay höông song ñôn ñoc, cha song ñoi trong mua sinh san. Cay höông hoat ñong ban ñem va hoat ñong tích cöc sau côn möa. Cay höông kiem an tren mat ñat, ô nhöng nôi trong trai nhö söôn ñoi, chan nui, ven cac nöông ray. Cay höông co the leo treo va bôi loi.

Cay höông an thöc an ñong vat la chu yeu, bao gom con trung, chuot, ech nhai, ran, giun ñat, ret,.. Cay höông cung an mot so loai qua cay chín mem. Cay höông co tuyen xa canh cô quan sinh duc rat phat trien, trong khi hoat ñong, nhat la khi bò kích ñong, Cay höông phat xa thôm mui côm nep. Tuyen xa Cay höông ñöôc dung ñe lam thuoc trong Y hoc co truyen va lam chat ñònh höông trong cong nghiep san xuat my pham.

Mua sinh san cua Cay höông tö thang 4 - 7, tap trung va thang 4 - 6, moi löa 2- 4 con. Cay höông con môi ñe chöa mô mat, dai than 162-167mm, nang 70-80g, toan than phu long ram co mau sac gan giong cay tröông thanh. Cay höông mang thai khoang 90 ngay. Con non bu söa khoang 3 thang thì tach ra song ñoc lap. Tuoi tho Cay höông khoang 8-9 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao, Campuchia, Thai Lan, Myanma, An Ño, Xrilanca, Nam Trung Quoc, Ñao Hai Nam (Trung Quoc), Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Cay höông phan bo rong ô cac vung röng nui, trung du, ñong bang va mot so ñao ven bô.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Cay höông con kha pho bien, tuy nhien, so löông ca the ña giam sut nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 44. CAY GAM - Prionodon pardicolor

Spotted Linsang
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Cay sao, Cay chín khoang (Viet); Nhin kheo hang, Hen ñam khoang (Thai)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.44: Cay gam - Prionodon pardicolor

Photo: Nguyen Xuan Nghóa

Kích thöôc: Cay gam co dai than-ñau (HB): 35 - 45cm, dai ñuoi (T): 37 - 40cm, dai tai (E): 2.5 - 3.6cm, khoi löông (W): 1 - 1.5kg.

Hình thai: Cay gam cô nho, than dai, ñuoi dai. Bo long mau vang nhat, co nhieu ñom ñen lôn phan bo khap tö co ñen goc ñuoi va ñui. Co bon soc mau ñen chay tö co ñen ba vai.

Ñuoi cua Cay gam co 8 - 9 vong ñen xen lan 8-9 vong trang. Phan bung va hong sang trang hôn phan löng (Hình 3.44).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cay gam song va hoat ñong ô röng, chu yeu röng thö sinh co nhieu day leo cay bui. Chöa gap Cay gam ô bìa röng. Cay gam hoat ñong ô mat ñat va tren cay thap cach mat ñat 1 - 1,5m. Cay gam song ñoc than, tham lang, hoat ñong ban ñem. Thöc an gom chuot, ran, ech nhai, chim nho, chöa co tö lieu ve sinh san.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan va Nam Trung Quoc.
Viet Nam: Cay gam phan bo rong ô cac tænh Bac Bo va Trung Bo Viet Nam.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Quan the Cay gam ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nhieu.

Ñe doa chính hien nay cua loai Cay gam nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban. Bo da Cay gam ñep nen thöông ñöôc nhoi ñe tröng bay. Cay gam khong phai la ñoi töông chính ñe san bat nhöng de sa vao bay dung ñe bay bat cac loai thu nho khac.

## 45. CAY VOI ÑOM - Paradoxurus hermaphroditus

Common Palm Civet
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Voi höông, Chon möôp.

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong.

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN
Kích thöôc: Cay voi ñom co dai than-ñau (HB): 38 - 61cm, dai ñuoi (T): 40 - 56cm, dai tai (E): 4 - 5cm, khoi löông (W): 2,5 - 4kg.

Hình 3.45: Cay voi ñom - Paradoxurus hermaphroditus

Photo: ENV

Hình thai: Bo long Cay voi ñom mau xam nhat hoac hung nhat, mut long phôt ñen. Doc löng va 2 ben söôn co cac ñom ñen rôi rac hoac tao thanh soc chay doc than. Ñau, ñuoi va chan chuyen mau nau ñen. Mat co 2 - 3 ñom trang canh mat hoac vet sang trang ô tran chay qua 2 tai. Ban chan lôn. Ban chan sau co thuy da lôn, dai ñe bam luc leo treo. Chop ñuoi co the co mut trang. Noi chung, bo long Cay voi ñom co bien dò lôn. Cay voi ñom co tuyen xa thôm canh hau mon (Hình 3.45).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cay voi ñom song ô röng cay go nui ñat, nui ña va ca röng ngap nöôc ven bien hay röng tram ô ñong bang song Cöu Long. Cay voi ñom co the song ca ô röng nguyen sinh va röng thö sinh ña bò tac ñong manh. Cay voi ñom thöông tru an trong cac bong cay hoac tren cac tan cay ram rap. Cay voi ñom hoat ñong chu yeu tren cay ít xuong ñat; hoat ñong ban ñem. Cay voi ñom song ñôn, cha ghep ñoi vao mua sinh san. Cay voi ñom cung co tuyen xa phat trien va thöông toa mui thôm khi hoat ñong.

Cay voi ñom an qua chín, nhan vo, nuot hat va hat theo phan ra ngoai. Thöc an chu yeu gom cac loai qua: gam, nhoi, va, moc, chuoi,..... Thöc an ñong vat gom con trung, cua, oc,... chiem ty le thap. Cay voi ñom ñong duc vao cac thang 2 - 4, ñe con vao thang 5 - 6, moi löa 2 - 4 con. Thôi gian chöa 60 - 63 ngay; con sô sinh nang 250 - 300g. Tuoi tho cua Cay voi ñom khoang 14 nam, trong ñieu kien nuoi, co ca the song tôi 22 nam 5 thang.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Xrilanca, Nam Trung Quoc, Malaixia va Inñonexia.

Viet Nam: Cay voi ñom phan bo rong ô cac vung röng nui tren toan quoc, ke ca ñong bang song Cöu Long va hai ñao (Con Ñao, Phu Quoc).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Cay voi ñom con kha pho bien, tuy nhien quan the ña bò suy giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban.

## 46. CAY VOI MOC - Paguma larvata

Masked Palm Civet
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Hen moong moong (Tay); Nhin mong moc (Thai); Ñen bao mìn (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.46: Cay voi moc - Paguma larvata

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Cay voi moc co dai than-ñau (HB): 42 - 76cm, dai ñuoi (T): 40 - 58cm, dai tai (E): 4 - 6cm, khoi löông (W): 3 - 7kg.

Hình thai: Bo long Cay voi moc co mau moc hoac hung toan than, khong ñom, soc; chuyen sang nau ñen ô chan va ñuoi. Nöa sau ñuoi mau ñen. Mat, ñau va vai mau ñen. Song mui co vach trang len ñen ñ:nh ñau. Hai ma co ñom trang len ñen tai. Than map, ñem chan lôn, nhat la ô chan sau keo dai thanh thuy giup bam cay khi leo treo. Cay voi moc co tuyen xa thôm canh hau mon (Hình 3.46).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cay voi moc öa song ô cac vung co röng cay cao nhieu tang, nhieu cay co qua. Cay voi moc hoat ñong ve ñem va hoang hon. Tuy nhien, ô nôi yen tónh chung co the ra kiem an sôm hôn, vao khoang 14h30. Ban ngay Cay voi moc nam ngha trong cac hoc cay, hoc ñat ña, bui ram hoac tren chac cay to. Cay voi moc chu yeu kiem an ô tren cay, leo treo rat gioi, tuy nhien ñi lai tren mat ñat cung rat nhanh nhen. Cay voi moc song rieng le, cha vao mua sinh san môi song thanh ñoi. Cay hoat ñong tham lang ít khi phat tieng keu. Tuyen xa Cay voi moc kha phat trien, co ca ô con ñöc va con cai. Tuyen co mui thôm hac kho chòu. Ô tuoi tröông thanh hoat ñong tiet dòch manh nhat vao mua sinh san, ñac biet ô cac ky ñong duc. Cay voi moc an tap vôi thöc an thöc vat la chính, gom nhieu loai cu, qua cay va mot so ñong vat nho. Thöc an thöông gap cua chung trong thien nhien la cac loai qua sung, va, böa, gam, ña, de, con trung, ran, ech nhai, chim nho,...

Cay voi moc tröông thanh sinh duc vao 1,5 - 2 nam tuoi. Trong thien nhien, mua sinh san cua Cay voi moc keo dai tö thang 2 ñen thang 7. Cay voi moc ñong duc chu yeu vao thang 3 va thang 4; ñe tap trung vao thang 5 va 6; moi nam ñe 1 löa, moi löa 2 - 4 con. Thôi gian mang thai khoang 2 thang. Cay voi moc ñe con trong cac hoc ñat, ña hoac cac bong cay to. Cha co Cay voi moc me nuoi con. Con môi sinh chöa ñöng ñöôc, chöa mô mat nhöng phu kín long. Thang ñau Cay voi moc con chu yeu nam tren mình me ñe söôi am nhô than nhiet cua me. Cay con mô mat vao ngay thö 12, ñi lai vöng vang khi ñu 1 thang tuoi, sau 3 thang tuoi thoi bu va an thöc an ngoai. Trong ñieu kien nuoi tuoi tho cua Cay voi moc ñat tôi 15 nam.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño,Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia,

Viet Nam: Cay voi moc co phan bo rong ô nhieu tanh co röng thuoc Bac Bo va Trung Bo.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Cay voi moc con kha pho bien, tuy nhien quan the ña bò suy giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay cua loai Cay voi moc la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban.

## 47. CAY MÖC - Arctictis binturong

Binturong
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Hen mi (Thai), Ñien chien (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc III (Buon ban quoc te co kiem soat).

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.47: Cay möc - Arctictis binturong

Photo: Phung My Trung

Kích thöôc: Cay möc co dai than-ñau (HB): 79 - 86cm, dai ñuoi (T): 65 - 72cm, dai tai (E): 4 - 6cm, khoi löông (W): 10 - 25kg.

Hình thai: Bo long Cay möc co mau ñen tuyen toan than, trö phan mat va mom phôt trang. Long dai tho va xu. Ñuoi rat dai, goc ñuoi lôn, nho dan

veà muøi ñuoâi; muøi ñuoâi coù theå uoán cong cuoán vaøo thaân caây luùc leo treøo. Tai coù chôm loâng daøi, vieàn tai maøu traéng. Baøn chaân raát khoeû, vuoát daøi nhoïn vaø saéc (Hình 3.47).

## ÑAÙC ÑIEÅM SINH HOÏC, SINH THAÙI

Caày möïc öa soáng ôû caùc khu röøng giaø yeân tónh, nhieàu caây coå quaû. Caày möïc khoâng töï laøm toå nghæ maø lôïi duïng nhöõng choã thuaän lôïi coù saün trong thieân nhieân (boïng caây, buïi raäm,..) ñeå nghæ ngôi. Caày möïc thích naèm nghæ treân caùc chaïc caây to.

Trong thieân nhieân, Caày möïc hoaït ñoäng veà ñeâm vaø luùc hoaøng hoân. Ôû nôi yeân tónh caày coù theå hoaït ñoäng caû ban ngaøy vaø saùng sôùm. Caày möïc ñi laïi treân maët ñaát nhanh nheïn vaø leo treøo raát gioûi. Khi leo treøo Caày möïc thöôøng duøng ñuoâi quaøn vaøo caønh caây laøm ñieåm töïa ñeå ñu mình vôùi qua ô caønh phía döôùi hoaëc ñeå chuyeàn caønh. Caày möïc thích taém nöôùc, ñaëc gaïp Caày möïc ngup laën döôùi suoái baét caù. Trong ñieàu kieän nuoâi, vaøo nhöõng ngaøy heø noùng Caày möïc thích ñaém mình trong beå nöôùc.

Caày möïc soáng rieâng leû, chæ soáng ñoâi vaøo muøa ñoäng duïc. Caày möïc hoaït ñoäng khaù oàn aøo, muøi luoân phaùt ra tieáng phì phì, khi ñoái phaùt tieáng keâu meo meo nhö meøo. Tuyeán xaï caïnh cô quan sinh duïc khaù phaùt trieån ôû caû con ñöïc vaø con caùi. Tieát dòch xaï coù muøi thôm deã chòu. Hoaït ñoäng tieát dòch cuûa tuyeán xaï ñöôïc baét ñaàu töø khi Caày möïc döôùi moät naêm tuoåi, taêng daàn cho ñeán tuoåi tröôûng thaønh vaø maïnh nhaát vaøo muøa ñoäng duïc.

Caày möïc aên taïp, thích aên thöïc aên thöïc vaät hôn thöïc aên ñoäng vaät. Trong thieân nhieân thöïc aên cuûa Caày möïc bao goàm ña soá caùc loaïi cuû, quaû caây (vaû, gaïm, sung, böùa,..) vaø moät soá loaïi ñoäng vaät nhoû: coân truøng, chim nhoû, raén,..

Caày möïc tröôûng thaønh sinh duïc vaøo khoaûng 2- 3 naêm tuoåi. Caày möïc coù khaû naêng sinh saûn quanh naêm, moãi löùa ñeû 1-3 con, thôøi gian chöûa 92- 94 ngaøy. Caày möïc sô sinh coù boä loâng gaàn gioáng loâng meø, chöa môû maét nhöng ñuoâi ñaõ coù phaûn xaï quaøn ñöôïc. Caày möïc con môû maét roõ vaøo ngaøy thöù 18 - 20, leo treøo ñöôïc vaøo ngaøy thöù 39- 40, nhöng phaûi ñeán ngaøy tuoåi thöù 50 môùi ñi laïi vöõng vaøng treân 4 chaân. Caày möïc taäp aên vaøo ngaøy tuoåi thöù 50, nhöng phaûi 3 thaùng tuoåi trôû leân môùi thoùi buø vaø soáng töï laäp. Tuoåi thoï cuûa Caày möïc trong ñieàu kieän nuoâi keùo daøi tôùi 18 naêm.

PHAN BO

Thei giôi: Viet Nam, Campuchia, Laco, Thai lan, Mianma, An Ño, Nepan, Nam Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Cay möc phan bo rong ô cac tænh co röng thuoc Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Cay möc ña bò suy giam nhieu so vôi tröôc ñay. Hien nay rat hiem gap.

Ñe doa chính hien nay cua loai Cay möc la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va ñe buon ban.

## 48. CAY VAN BAC - Chrotogale owstoni

Binturong
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Cay van, Cay giun.

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Khong.

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.48: Cay van bac - Chrotogale owstoni

Photo: Scott Roberton - CPCP

Photo: SFNC

Kích thöôùc: Cay van bac co dai than-ñau (HB): 57 - 70cm, dai ñuoi (T): 34 - 48cm, dai tai (E): 4,5 - 5,5cm, khoi löông (W): 3 - 5kg.

Hình thai: Bo long mau vang nhat hoac xam bac. Co 4 - 5 soc ñen lôn hình tam giac vat ngang löng xuong 2 ben söôn; 2 soc ñen chay song song tö ñænh ñau qua co va mô rong xuong ba vai, ñen ñui chan tröôùc; tiep noi 2 vach tach biet xuong ñen ñui theo 2 soc tren. Mat co 3 soc ñen nho kep giöa 2 soc trang chay tö mui ñen ñau. Goc ñuoi co 2 vong ñen trang, phan con lai cua ñuoi (3/4) ñong mau nau ñen. Co nhieu ñom ñen ô söôn va ñui (Hình 3.48).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cay van bac öa song ô vung nui ñat, hoat ñong ven cac khe suoi, bô suoi va nhöng nôi am thap. Cay van bac hoat ñong ve ñem, ô nhöng nôi hoang vang co the hoat ñong ca vao luc chieu ta hoac sang sôm. Cay hoat ñong chu yeu tren mat ñat, nhöng leo treo gioi va thöôøng tìm cac cay thap ñe kiem moi. Cay van bac ñi lai nhe nhang, nhanh nhen, khöu giac rat phat trien va co the phat hien giun hoac moi nam sau döôi ñat.

Cay van bac nghæ ngôi ô cac bong cay gan mat ñat hoac tröc tiep tren mat ñat. Cay song rieng le, chæ song ñoi vao mua sinh san. Cay van hoat ñong tham lang ñoi khi phat ra tieng keu nhö meo nhöng yeu hôn.

Cay van bac co tuyen xa ô ca con ñöc va con cai nhöng khong lôn, tiet dòch co mui thôm.

Cay van bac töông ñoi an chuyen, rang nho, yeu nen chu yeu an giun ñat va cac loai qua mem. Thöc an thöôøng xuyen va chu yeu la giun ñat. Ngoai ra, chung con an cac loai thöc an la con trung, ech nhai, chim non,... Rat ít thay qua cay trong da day. Cay van bac ñac biet thích an giun ñat, tuy nhien chung cung an con trung, thòt bo, thòt lôn nac, ga con. Trong cac loai thöc an thöc vat, Cay van bac thích an chuoi chín, hong qua va hong xiem chín mong.

Cay van bac tröông thanh sinh duc vao khoang 1.5 - 2 nam tuoi. Cay van ñong duc chu yeu vao cuoi thang 12 va ca thang 2, thôi ky ñe con keo dai tôi thang 10, thang 11. Cay van bac co the ñe 2 löa trong mot nam, moi löa 2-3 con, thôi gian mang thai tö 60- 68 ngay. Cay van bac ñe con trong cac bong cay, hoc ñat tö nhien co lot ít co rac. Cay van bac con chöa mô mat va luon baim vao vu me hoac nam tren mình me ñe giö cho than nhiet ñöôc on ñònh. Cay van bac con mô mat vao ngay thö 11, ñöng vöng tren bon chan sau mot thang tuoi va ñi lai vöng vang sau 35 ngay tuoi. Cay van bac bat ñau tap an vao thang tuoi thö 2, nhöng sau 3 thang tuoi môi thoi bu va song tö lap.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao va Tay Nam Trung Quoc.

Viet Nam: Cay van bac co phan bo rong cac tænh mien nui thuoc Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Cay van bac ña bò suy giam nhieu so vôi tröôc ñay. Hien nay rat hiem gap. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 49. CAY TAI TRANG - Arctogalidia trivirgata

Small-Toothed Palm Civet
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay (Viverridae)
Ten khac: Cay voi ñan, Cay voi rang nho.

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong.

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.49: Cay tai trang - Arctogalidia trivirgata

Photo: Pham Trong Anh

Kích thöôc: Cay tai trang co dai than-ñau (HB): 45 - 60cm, dai ñuoi (T): 50 - 70cm, dai tai (E): 4,5 - 5cm, khoi löông (W): 2 - 3kg.

Hình thai: Bo long Cay tai trang co mau hung xam xan. Löng co 3 hoac 5 soc nau ñen chay doc löng tö ba vai ñen mong. Song mui co the co soc nho trang mô hoac vang nhat. Vanh tai lôn mong va phu long trang. Than dai map. Ñuoi luon dai hôn than, mau nau ñen (Hình 3.49).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cay tai trang chuyen song ô cac khu röng thöông xanh va ban thöông xanh cay go lôn xa khu dan cö, ô ño cao tren 600m. Cay hoat ñong ban ñem, tren cay. Thöông gap chung kiem an nhieu con tren mot cay, vì the ô mot so vung goi chung la " cay voi ñan". Cay tai trang leo treo rat gioi. Cay tai trang thöông dung ñuoi quan vao canh cay ñe giö thang bang khi leo tren canh nho. Tuy nhien, ñuoi cua Cay tai trang khong khoe va cam nam tot nhö ñuoi Cay möc. Thöc an cua Cay tai trang gom cac loai qua chín: nhoi, tram, xoan röng,... Cay tai trang cung an con trung va ech nhai. Chung sinh san quanh nam, ñe 2 löa trong nam, moi löa 2-3 con. Cay tai trang ñong duc lan ñau ô 17 thang tuoi, löa ñe ñau tien ô 3 nam tuoi, thôi gian mang thai 45 ngay. Tuoi tho cua Cay tai trang khoang 10-12 nam.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nam Trung Quoc, Maliaxia, Inñonexia.

Viet Nam: Cay tai trang co phan bo rong ô cac vung röng nui cao Bac Bo va Trung Bo.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Cay tai trang ña ñöôc ghi nhan tuy nhien tình trang quan the hien nay khong ro. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lay thòt lam thöc pham va buon ban.

Photo: Dang Huy Phuong

## 50. LON TRANH - Herpestes javanicus

Small Asian Mongoose
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Cay lon (Herpestidae)
Ten khac: Cay lon, Chon ñen.

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong.

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Kích thöôc: Cay lon tranh co dai than-ñau (HB): 34 - 40cm, dai ñuoi (T): 22 - 30cm, dai tai (E): 1,5 - 2,6cm, khoi löông (W): 0,5 - 1,2kg.

Hình 3.50: Cay lon tranh - Herpestes javanicus

Photo:Pham Höu Khanh

Hình thai: Than dai hình tru, ñau nho mom dai, chan ngan, vanh tai nho, vuot ban chan dai. Dai ñuoi qua 2/3 dai than, duoi thang ra phía sau va mut ñuoi nho. Bo long tho mau nau tham hoac ño tía, lam tam söông trang, tham hôn ô ñau va chan (Hình 3.50).

## ÑAÙC ÑIEÅM SINH HOÏC, SINH THAÙI

Loïn tranh soáng vaø hoaït ñoäng ôû vuøng ñoài goø caây buïi, nöông baõi, baõn laøng gaàn röøng hoaëc baõn laøng vuøng ñoàng baèng coù goø ñoài caây buïi. Hay gaëp nhaát laø ôû caùc baõi coû tranh nôi khoâ raùo. Loïn tranh soáng ñôn ñoäc, truù aån trong caùc khe ñaù, hoác ñaát coù saén, hang cuûa ñoäng vaät khaùc boû laïi vaø trong caùc buïi raäm.

Loïn tranh hoaït ñoäng caû ban ngaøy vaø ban ñeâm, thöôøng vaøo chieàu toái vaø saùng sôùm. Ban ngaøy thöôøng gaëp Loïn tranh chaïy qua ñöôøng moøn treân caùc traûng coû, ñaàu chuùc xuoáng, ñuoâi keùo saùt ñaát. Loïn tranh saén moài treân maët ñaát laø chính maùc duø leo treøo gioûi. Loïn tranh coù khöùu giaùc raát phaùt trieån, chuùng thöôøng laàn theo daáu veát cuûa con moài ñeán taän hang toå ñeå baét. Loïn tranh chaïy raát nhanh vaø thöôøng keùm theo nhöõng böôùc nhaûy daøi. Loïn tranh raát hung döõ, coù theå gieát cheát nhöõng con moài lôùn hôn noù gaáp boán laàn, baèng caùch caén ñöùt ñoäng maïch coå.

Loïn tranh raát daïn ngöôøi, coù theå vaøo saän vöôøn ñeå baét gaø vòt giöõa ban ngaøy. Khi gaëp nguy hieåm, noù khoâng chaïy xa, maø taïm naáu ôû moät choã naøo ñoù, chôø luùc vaéng ngöôøi laïi ra baét moài tieáp. Loïn tranh coù thoùi quen laø lieám vaø huùt maùu töôi töø caùc veát thöông neân khi vaøo chuoàng gaø, vòt noù coù theå gieát moät luùc nhieàu con gaø hoaëc vòt ñeå lieám maùu. Loïn tranh coù theå caén cheát vaø aên thòt raén hoï mang. Nhieàu ngöôøi cho raèng Loïn tranh coù mieãn dòch töï nhieân choáng laïi chaát ñoäc cuûa raén, hoaëc Loïn tranh bieát tìm aên loaïi caây thuoác ñeå giaûi ñoäc. Thöïc teá khoâng phaûi vaäy, khi ñaùnh nhau vôùi raén, Loïn tranh döông heát loâng leân, chaïy voøng quanh raén ôû moät khoaûng caùch xa ngoaøi phaïm vi raén coù theå caén ñöôïc noù. Raén hoï mang vì töùc giaän vôùi Loïn tranh maø phun noïc ñoäc ra nhöõng noïc ñoäc chæ baén vaøo loâng Loïn tranh thoâi. Chôø cho ñeán khi raén hoï mang meät, Loïn tranh môùi tìm cô hoäi caén vaøo phaàn treân cuûa coå vaø ñaàu raén ñeå gieát cheát raén vaø aên thòt, luùc ñoù löông ñoäc toàn laïi ôû raén raát thaáp.

Thöùc aên cuûa Loïn tranh chuû yeáu laø ñoäng vaät coù xöông soáng nhoû nhö chim, chuoät, soùc, eách, nhaùi, raén, gia caàm,... Loïn tranh cuõng aên caû giun ñaát, coân trung, thöùc aên thöïa cuûa ngöôøi nhö ruoät gaø, vòt, xaùc ñoäng vaät,... nhöng vôùi tyû leä nhoû hôn. Loïn tranh raát phaøm aên, ôû nhieàu ñòa phöông Loïn tranh laø loaøi gaây haïi cho chaên nuoâi gia caàm.

Lon tranh ñe con chu yeu vao cac thang 3-5 va 9-11, co the ñe nhieu löa mot nam, thôi gian mang thai khoang 6 tuan. Cha co Lon tranh cai cham soc con non. Con non co the song ñoc lap khi ñat trong löông khoang 300g.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Pakixtan, Xri-Lanca, Inñonexia, Malaixia.

Viet Nam: Lon tranh co phan bo rong ô cac vung röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Lon tranh kha pho bien. Ñe doa chính hien nay la san bat (bay) ñe lam thöc pham va buon ban.

## 51. MEO RÖNG - Prionailurus bengalensis

Leopard Cat
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Meo (Felidae)
Ten khac: Cao meo; Hen meo(Tay); Nhen mao (Thai); Tao ma nhao (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (Ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.51: Meo röng - Prionailurus bengalensis

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Meo röng co dai than-ñau (HB): 45 - 63cm, dai ñuoi (T): 22 - 36cm, dai tai (E): 3 - 5,5cm, khoi löông (W): 2,5 - 5kg.

Hình thai: Hình daïng töông töï meo nhaï. Boï loâng mòn xoïp coï maøu neàn vaøng hung vôùi nhieàu ñoám naâu ñen lôùn. Moät soá caï theå coï maøu neàn xaùm neân caùc vaïch ñoám môø hôn. Coï 4 - 5 vaïch naâu ñen chaïy töø coät xuoáng hai beân söôøn.

Ñaàu troøn, coï vaïch saùng naèm giöõa 2 maét ñi kem theo 2 vaïch ñen.

Chaân töông ñoái cao, ngoùn coï vuoát saéc, baøn chaân troøn. Ñuoâi coï nhieàu ñoám coï theå keát thaønh voøng quanh ñuoâi. Daøi ñuoâi xaáp xæ 1/2 daøi thaân. Phaàn döôùi thaân maøu traéng. Meo ñöïc lôùn hôn Meo cai (Hình 3.51).

ÑAÏC ÑIEÅM SINH HOÏC, SINH THAÙI

Meo röøng laø loaøi roïng sinh caïnh, coï theå soáng ôû caùc loaøi röøng khaùc nhau, treân caùc traïng caây buïi, baõi raäm ven soâng, quanh nöông raãy. Meo röøng cuõng coï theå soáng ôû caùc traïng caây buïi, goø ñoài, vöôøn boø hoang ôû vuøng ñoàng baèng nhöõng raát ít gaëp. Meo röøng thöôøng truù aån trong caùc khe, hoác ñaát ñaù töï nhieân trong caùc boïng caây, döôùi goác caây hoaëc trong caùc buïi raäm. Meo röøng soáng ñôn ñoäc, trö luïc ñoàng duïc hoaëc con meï nuoâi con.

Meo röøng hoaït ñoäng vaøo ban ñeâm, ôû nhöõng nôi yeân tónh coï theå ra hoaït ñoäng caû ban ngaøy. Meo röøng hoaït ñoäng chuû yeáu treân maët ñaát nhöõng leø treø gioái. Meo vaän ñoäng nheï nhaøng, saên moài khéo leùo. Meo röøng coù theå leo leân caây rình moài vaø nhaûy töø treân caây xuoáng vò moài. Meo röøng bôi raát gioûi, coù theå bôi qua soâng lôùn.

Thöùc aên cuûa Meo röøng goàm chuoät, eách, nhaùi, chim, gia caàm, caù, coân truøng. Chuoät laø thöùc aên chuû yeáu vaø öa thích nhaát cuûa Meo röøng.

Meo sinh saên quanh naêm, nhöõng taäp trung caùc thaùng 2 - 5, moãi löùa 2 - 3 con. Thôøi gian mang thai 65-72 ngaøy. Caû Meo ñöïc vaø Meo cai cuøng tham gia chaêm soùc con.

Meo röøng con môùi sinh coù boä loâng gaàn gioáng cuûa con tröôûng thaønh, tuy nhieân, con yeáu ôùt, chöa bieát boø, chöa môû maét, khoâi löôøng cô theå khoaûng

95-100g, dai than 150-155mm. Meo röng con mô mat vao ngay tuoi 14-15, vao 2 thang tuoi co the sö dung thöc an tö nhien va tap vo moi, vao 4 thang tuoi Meo röng co the song ñoc lap. Meo röng tröông thanh sinh duc ô 18 thang tuoi va tuoi tho trong ñieu kien nuoi la 12-13 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, Ñong An Ño, Banglañet, Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Meo röng phan bo rong ô hau het cac tænh röng nui Viet Nam.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Meo röng con kha pho bien, tuy nhien so löông ca the cua quan the ña bò suy giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay cua loai Meo röng la san bat (bang sung va bay) ñe lam thöc pham, lam thuoc va buon ban.

## 52. BAO LÖA - Catopuma temminckii

Asian Golden Cat
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Meo (Felidae)
Ten khac: Beo, Tu cung (Tay); Xöa pon (Thai), Tho ben (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): NT (Gan bò ñe doa)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.52: Bao löa - Catopuma temminckii

Photo: Ñang Huy Phöông

Kích thöôc: Bao löa co dai than-ñau (HB): 76 - 92cm, dai ñuoi (T): 43 - 50cm, dai tai (E): 6 - 7,5cm, khoi löông (W): 12 - 16kg.

Hình thai: Bao löa co bo long ñong mau hoac ño da bo hoac xam gio hay nau hung, khong co hoa van hoac ñom soc; co the co 2 soc mô doc löng. Mat co 2 soc trang tö khoe mat len ñænh ñau, 2 - 3 vach trang ô mep moi tren. Mau long löng va bung ít tach biet. Ñac ñiem quan trong nhat la ñuoi co 2 mau ro ret: mat tren giong mau than, mat döôi sang hôn (Hình 3.52).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Bao löa song va hoat ñong ô röng nui ñat, nui ña vôi cac kieu röng khac nhau va ca ô cac ñoi cay bui. Nôi tru an la cac hang hoc ña, trong bong cay muc rong, tren chac cay nhieu canh la ram rap. Bao löa hoat ñong ban ñem, ca tren mat ñat va tren cay. Bao löa chay nhanh vôi nhöng böôc nhay xa va co the bôi loi qua suoi nöôc. Thöc an gom ñong vat röng: hoang, cheo, khæ, vooc, nai, lôn röng non, ga, ... Bao löa co the vao thon ban bat gia suc, gia cam ke ca de va nghe con. Bao löa song ñôn le, chæ song ñoi vao ky ñong duc, co the sinh san quanh nam, moi löa ñe 2-3 con trong cac o lot bang co la kho ô hoc cay hay hang ñat ña tö nhien. Thôi gian mang thai khoang 95 ngay, con sô sinh nang khoang 250g, khoi löông tang gap ñoi sau 3 tuan tuoi va gap 3 sau 6 tuan tuoi. Tuoi tho cua Bao löa trong ñieu kien nuoi khoang 18 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Mianma, Thai Lan, An Ño, Nam Trung Quoc, Nepan, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Bao löa co phan bo rong ô cac vung röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Quan the Bao löa ô VQG Tam Ñao ña bò suy giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay cua Bao löa la san bat (bang sung va bay) ñe lam thöc pham, lam thuoc va buon ban.

## 53. MEO GAM - Pardofelis marmorata

Mable Cat
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Meo (Felidae)
Ten khac: Khong

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.53: Meo gam - Pardofelis marmorata

Photo: Pham Trong Anh

Kích thöôc: Meo gam co dai than-ñau (HB): 48 - 63cm, dai ñuoi (T): 47 - 65cm, dai tai (E): 3,5 - 4cm, khoi löông (W): 2 - 5kg.

Hình thai: Meo gam co bo long mòn xop. Nen long mau xam xanh hay nau son; co nhieu vet ñen ô ñau. Co va löng co nhieu ñom lôn hình ñam may. Co 2 dai long ñen chay tö co ñen goc ñuoi, tach biet vôi cac van ô löng;

nhieu ñom nho ô ñui. Ñuoi dai xap xø bang dai than va co nhieu vet ñen nho khong thanh vong ñuoi ro nhö Bao gam (Hình 3.53).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Meo gam song va hoat ñong ô vung röng nui cay go lôn nguyen sinh va tai sinh, ke ca tren nui ñat va nui ña. Meo gam hoat ñong ban ñem va chu yeu tren cay.

Thöc an gom cac loai chim, gam nham, thu nho, ran, ech nhai, con trung. Chöa co thong tin ve sinh san.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Trung Quoc (Van Nam), Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Meo gam phan bo rong ô cac vung röng nui Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Meo gam ñöôc ghi nhan la con ô VQG Tam Ñao nhöng tình trang quan the khong ro. Ñe doa chính hien nay cua Meo gam la san bat lam thöc pham, lam thuoc va buon ban.

## 54. BAO GAM - Pardofelis nebulosa

Clouded leopard
Bo An thòt (Carnivora)
Ho Meo (Felidae)
Ten khac: Xöa khut (Thai); Tu xöa lôn ken (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.54: Bao gam - Pardofelis nebulosa

Kích thöôc: Bao gam co dai than-ñau (HB): 96 - 120cm, dai ñuoi (T): 54 - 85cm, dai tai (E): 4 - 5,5cm, khoi löông (W): 16 - 25kg.

Hình thai: Bo long Bao gam co hoa van rat ñep. Long mau gio sang hoac vang sang, co nhieu hoa van lôn ô 2 ben löng, cac hoa van ñöôc vien vanh ñen khep kín va rat net. Nhieu vet ñen chay dai tö giöa than theo song löng xuong het ñuoi, nhieu ñom ñen nho ô ñau, ñui. Ñuoi rat dai, khac

vôùi Meøo gaám, dôøc ñuoâi Baõo gaám coù nhieàu voøng khoanh roõ nhöng bò ñöùt quaõng hoaëc môø ôû maët döôùi ñuoâi (Hình 3.54).

## ÑAÏC ÑIEÅM SINH HOÏC, SINH THAÙI

Baõo gaám soáng vaø hoaït ñoäng chuû yeáu ôû röøng caây goã ôû nuùi ñaát, hoaëc trong caùc thung luõng nuùi ñaù; truù aån trong caùc hoác ñaù, boâng caây, ñoâi khi treân caây cao ôû röøng heïo laïnh. Baõo gaám soáng ñôn leû, coù luùc ñi ñoâi, hoaït ñoäng ban ñeâm. Baõo gaám leo treøo gioûi vaø hoaït ñoäng chuû yeáu treân caây. Khi di chuyeån Baõo gaám coù theå nhaûy töø caây naøy sang caây khaùc. Baõo gaám coù theå nhaûy töø caønh caây cao xuoáng maët ñaát ôû khoaûng caùch 5-7m.

Thöùc aên cuûa Baõo gaám goàm caùc loaïi ñoäng vaät röøng soáng treân caây nhö khæ, cu li, vöôn, vooc, soùc,... vaø caû nhöõng loaïi ñoäng vaät soáng treân maët ñaát cô nhô nhö hoaøng, cheo cheo, khæ, vooc, soùc, teâ teâ, gaø. Baõo gaám saên con moài treân maët ñaát baèng caùch ngoûi rình treân caønh caây vaø laõo xuoáng vôø con moài.

Khi baét ñöôïc con moài, Baõo gaám thöôøng duøng chaân tröôùc giöõ con moài vaø duøng raêng nanh daøi vaø khoeû cuûa mình caén vaøo coå con moài ñeå giet cheát noù. Khi aên thòt con moài, Baõo gaám khoâng aên loâng, maø duøng löôõi baõo heát loâng con moài roài môùi aên vaø chæ khi aên heát con moài môùi ñi saên moài khaùc.

Baõo gaám ñeû moãi löùa 1-4 con. Thôøi gian mang thai 90-95 ngaøy. Baõo gaám sô sinh naëng 150-180g, mình coù caùc maûng ñen (caùc maûng ñen naøy daàn daàn ñöôïc phuû bôûi caùc loâng maøu vaøng xaùm), môû maét vaøo khoaûng 10-12 ngaøy tuoåi, ñeán 3 thaùng tuoåi ñaõ coù boä loâng gaàn gioáng cuûa Baõo gaám tröôûng thaønh vaø baét ñaàu aên ñöôïc thòt meàm, ñeán 4 thaùng tuoåi ñaõ coù theå gaám nhaám nhoû vaø aên thaønh thaïo. Tuoåi thoï cuûa Baõo gaám trong ñieàu kieän nuoâi coù theå tôùi 17 naêm.

## PHAÂN BOÁ

Theá giôùi: Vieät Nam, Campuchia, Laõo, Thaùi Lan, Mianma, Aán Ñoä, Nepan, Trung Quoác (Vaân Nam), Malaixia, Inñoânexia.
Vieät Nam: Baõo gaám phaân boá roäng ôû caùc vuøng röøng nuùi Baéc Boä vaø Trung Boä.

## TÌNH TRAÏNG Ô VQG TAM ÑAÛO

Baõo gaám ñöôïc ghi nhaän laø con ôû VQG Tam Ñaûo nhöng tình traïng quaàn theå khoâng roõ. Ñe doïa chính hieän nay cuûa Baõo gaám laø saên baét ñeå laøm thöïc phaåm, laøm thuoác vaø buoân baùn.

## 55. LÔN RÖNG - Sus scrofa

Eurasian Wild Pig
Bo Mong guoc ngon chan (Artiodactyla)
Ho Lôn (Suidae)
Ten khac: Heo röng, Lôn loi, Tu mu loong (Thai), Tu mu ñong (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.55: Lôn röng - Sus scrofa

Photo: Ñang Thanh Long

Kích thöôc: Dai than-ñau cua Lôn röng (HB): 120 - 150cm, dai ñuoi (T): 20 - 30cm, dai tai (E): 8 - 9cm, khoi löông (W): 40 - 200kg.

Hình thai: Hình dang Lôn röng giong lôn nha nhöng cao va dö töông hôn. Toan than phu long thöa, tho cöng mau xam ñen. Doc song löng co bôm long rat dai va cöng. Mom dai, nhon, ñóa mui cö ñong linh hoat. Tai cao,

vanh tai nhon, döng ñöng. Hai rang nanh ham döôi phat trien rat dai (8 - 10cm) tho ra ngoai mieng va uon cong len tren. Ñuoi ngan, nho va co tum long dai ô mut. Chan cao manh, ban chan co 4 ngon mang mong guoc: hai mong guoc ô phía tröôc dai va lôn, hai mong guoc phía sau nho be. Con non môi sinh tren mình co cac soc trang hoac vang nhat, tren 2 thang tuoi cac soc mat dan va bo long chuyen thanh mau xam ñen (Hình 3.55).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Lôn röng song ô nhieu sinh canh khac nhau (röng nguyen sinh, röng thö sinh, röng bò tac ñong nhieu va ca trang cay bui gan röng) ô nhöng nôi am öôt. Lôn röng xay to nôi bang phang ram rap, to hình vom lam bang cac la cay va co rac. Lôn röng song thanh ñan tôi hang chuc con. Lôn röng gia tach ñan song ñôn ñoc. Lôn röng hoat ñong ca ban ngay lan ban ñem nhöng thöông la ban ñem, khi kiem an Lôn röng dung mom va rang nanh ñao, ui ñat.

Lôn röng an tap, ca thöc vat va ñong vat. Chung chu yeu an re, cu, la, non cay, qua cay. Ve ñong vat chung an cac loai giun ñat, oc cua, ca, ech nhai, chim non, tröng chim va cac loai thu nho. Lôn röng sinh san quanh nam, thôi gian mang thai 4 thang, moi nam ñe tö 1- 2 löa, moi löa ñe tö 6 - 12 con. Con con môi sinh mô mat ngay va sau khoang 30 phut co the ñi lai, lôn me cham soc ñan con rat chu ñao.

## PHAN BO

The giôi: Phan bo rong ô chau Au, chau A va Bac Phi.
Viet Nam: Lôn röng phan bo rong khap cac vung röng nui trong ca nöôc va röng ngap nöôc ô Ñong bang song Cöu Long.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Lôn röng con pho bien nhöng so löông cung ña giam so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham va ñe buon ban.

## 56. CHEO CHEO NHO - Tragulus kanchil

Lesser Mousedeer
Bo Mong guoc ngon chan (Artiodactyla)
Ho Cheo cheo (Tragulidae)
Ten khac: Cheo cheo, Cheo cheo nam döông.

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap, döôi ten Tragulus. javanicus)
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat).
CITES: Khong.

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.56: Cheo cheo nho - Tragulus kanchil

Photo: Atila TheHunt

Kích thöôc: Cheo cheo nho co dai than-ñau (HB): 33 - 52cm, dai ñuoi (T): 5 - 10cm, dai tai (E): 3 - 5cm, khoi löông (W): 1,5 - 2,6kg.

Hình thai: Thu cô nho nhat trong bo Mong guoc ngon chan ô Viet Nam. Ñau thon nho, ñoi tai lôn, döng ñöng. Cai ñöc va cai ñeu khong co söng. Ham tren khong co rang cöa, con ñöc co hai rang nanh dai va khoe tho ra ngoai mieng. Bo long ngan, mòn. Döôi cam va co co vet long trang hình chö "T". Cai con ñöc va con cai ñeu co tuyen döôi cam lôn (1x2 cm). Löng mau xam hoac xam ñen, hai ben söôn xam nhat, bung trang. Ñuoi ngan, mat tren xam, mat döôi trang. Bon chan manh khanh, hai chan tröôc thap hôn hai chan sau, ban chan co 4 ngon mang mong guoc (Hình 3.56).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Cheo cheo thöông song trong röng nguyen sinh, röng thö sinh cay cao, röng thöa cay la rong thöông xanh tren nui ñat ô nhöng khu vöc ñòa hình ít doc. Khong gap chung ô nhöng nui ña. Nôi ô thöông la quanh cac goc cay to, trong bui ram. Cheo cheo song ñôn le, chæ ghep ñoi trong thôi gian ñong duc. Hoat ñong kiem an ban ñem, ñoi khi hoat ñong ca ban ngay. Cheo cheo böôc ñi nhe nhang, cham chap khong ñe lai tieng ñong. Chung chay nhay khong nhanh, chong met moi nen de bò ngöôi, cho san va cac loai thu an thòt khac bat.

Thöc an chu yeu la thöc vat: qua rung, la va canh non cua nhieu loai cay. Cac loai qua chung thöông an co vò chua chat nhö me röng, gam, tram trang, tram ñen, nhoi, xoan röng, com, v..v.. Vao mua ít qua cay thì ty le thöc an la la chu yeu.

Mua sinh san cua Cheo cheo keo dai tö thang 1 ñen thang 5, ñong duc thöông vao thang 6-7 va 10-11. Thôi gian co chöa 130- 150 ngay. Moi nam ñe mot löa, moi löa mot con.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Tay Nam Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.

Viet Nam: Phan bo rong ô cac tænh röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Cheo cheo ñöôc ghi nhan la con ô VQG Tam Ñao (thung lung hep thöông nguon ho Xa Höông (xa Minh Quang) nhöng vôi so löông rat ít.

Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 57. HOAÀNG - Muntiacus muntjak

Red Muntjac
Boä Moùng guoác ngoùn chaün (Artiodactyla)
Hoï Höôu nai (Cervidae)
Teân khaùc: Mang, Con ñoû, Tu naùn (Taøy), Tu phan (Thaùi).

TÌNH TRAÏNG BAÛO TOÀN
Saùch Ñoû Vieät Nam (2007): Khoâng
Danh luïc Ñoû IUCN (2008): Khoâng
Nghò ñònh soá 32/2006/NÑCP: Khoâng
CITES: Khoâng.

ÑAÙC ÑIEÅM NHAÄN DIEÄN
Kích thöôùc: Hoaøng coù daøi thaân-ñaàu (HB): 81 - 128cm, daøi ñuoâi (T): 10 - 22cm, daøi tai (E): 8 - 14cm, khoái löôïng (W): 16 - 37kg.

Hình 3.57: Hoaøng - Muntiacus muntjak

Photo: Ñaëng Huy Phöông

Hình thai: Hoang co bo long mau vang sam. Long ô löng mau vang da bo hoac nau vang, ô nach, bung va hai ben hong mau trang ban. Mom dai, quanh mom vien long ñen ngan. Long mi dai mau ñen keo dai tôi tran tao thanh ñam long mau ñen hình tam giac. Long ô tran, gay, co mau nau nhat. Phía tren hai mat co tum long nho trang ban. Phía döôi mat co tuyen le lôn. Ñuoi ngan, mat tren mau nau, mat döôi trang. Bon vo co mau vang hoac mau ñen hoac ñom trang ô ke mong. Söng nho ngan (~15cm), co 2 nhanh, khong co cac not san ô than söng, ñe söng rat lôn, cao (7-15cm) va phu long dai ram (Hình 3.57).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Hoang sinh song trong 3 sinh canh chính la röng gia, röng thö sinh, trang co-cay bui trong cac vung ñoi, nui ña va nui ñat tren ñat lien va hai ñao. Nôi tru an cua Hoang la cac lum cay bui ram rap ngay tai khu vöc kiem an, cho nam nghæ rat trong trai ñôn sô. Hoang khong co nôi ô co ñònh. Hoang song ñôn, hoat ñong vao ban ñem vao mua ñong duc thöông phat tieng keu to vang.

Thöc an cua Hoang trong tö nhien la la, qua cay va co, chu yeu la qua cay. Trong mot ngay Hoang an tö 3- 5kg co, la va qua cay.

Hoang co hai mua sinh san. Mua thö nhat, ñong duc vao thang 1-3, ñe con vao thang 7-9; mua thö 2, ñong duc vao thang 7-9 ñe con vao thang 1-3. Hoang ñe con vao ban ñem hoac sang sôm. Hoang con môi sinh nang 1.5-2kg, sau 15 ngay ña co the theo me ñi kiem an va khi ñöôc 2 nam tuoi bat ñau ñong duc. Moi nam Hoang ñe 1 löa, moi löa 1 con. Thôi gian mang thai khoang 180- 200 ngay.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Tay Nam Trung Quoc Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Hoang phan bo rong ô hau khap cac tænh co röng, trö röng ngap nöôc.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Hoang con pho bien nhöng so löông cung ña giam so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 58. NAI - Rusa unicolor

Red Muntjac
Bo Mong guoc ngon chan (Artiodactyla)
Ho Höôu nai (Cervidae)
Ten khac: Tu quang (Thai)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap, döôi ten Cervus unicolor)
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.58: Nai - Rusa unicolor

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Nai co dai than-ñau (HB): 190- 210cm, dai ñuoi (T): 21 - 27cm, dai tai (E): 16 - 20cm, khoi löông (W): 80 - 200kg.

Hình thai: Nai cô lôn. Bo long ngan, mau nau xan hoac xam ñen, hai ben hong nau ñam hôn. Ngöc nau ñen, cuoi bung mau trang ban. Tö chi mau nau nhat. Ñuoi ngan, long mau nau ñam. Quanh mui co mau nau sam, döôi cam mau vang nhat, ñöông vien quanh mieng mau vang ñen. Mat co cac hang long theo kieu chö V chay tö mui len ñanh ñau tao thanh tam giac can ô ngang tam hai mat, long mau nau ñam pha vang nhat. Nai cai khong co söng, Nai ñöc co söng dai 60-80cm; söng co 2- 3 nhanh, moi nam thay mot lan. Than söng khong tron, co nhieu not san xep thanh hang doc theo than söng (Hình 3.58).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song cua Nai la röng gia, röng thöa trong cac thung lung am öôt gan cac khe suoi. Hoat ñong kiem an ban ñem ô trong röng, ñoi khi gap chung ô ven ray, tren cac trang co cay bui. Nai tru an trong cac lum cay ram rap va khong co ñònh. Nai song thanh töng ñan nho 3 - 5 con gom 1 con ñöc, 1, 2 con cai va Nai con cua gia ñình. Moi ñan thöông co mot khu vöc song va hoat ñong khoang 3 - 5km2. Nai hoat ñong kiem an ban ñem. Ô nhöng khu röng sau yen tónh co the gap Nai hoat ñong ca ban ngay.

Thöc an cua Nai la co, la va qua cay, chung thöông thích an nhöng cay ho Ñau, la co cay co vò chua chat. Nai sinh san theo mua vao hai thôi ky khac nhau. Thôi ky thö nhat, Nai ñong duc va ghep ñoi vao mua xuan (thang 1-4), ñe con vao mua thu (thang 7-10). Thôi ky thö 2, Nai ñong duc va ghep ñoi vao mua thu (thang 8-10) ñe con vao mua xuan (thang 2-4). Thôi gian mang thai khoang 221- 240 ngay. Moi nam Nai ñe mot löa, moi löa mot con. Nai sô sinh nang 6- 8kg, bo long mòn mau vang, doc hai ben than co nhöng ñom sang, tö 3 - 4 thang tuoi bo long ñoi mau dan thanh mau vang xam. Khi ñöôc mot nam tuoi, con ñöc bat ñau moc söng, cap söng ñau tien khong phan nhanh (söng chìa voi), cap söng ô tuoi thö 2 co mot nhanh phu, cap söng ô tuoi thö 3 co 2 nhanh phu, tö tuoi thö 3 trô ñi cap söng giö nguyen 2 nhanh phu va mot nhanh chính ñac tröng cho loai. Moi nam Nai thay söng mot lan thöông vao thang 2 va thang 3.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Sri-Lanka, Nepan, Tay Nam Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia, Philippin.

Viet Nam: Nai co phan bo rong ô nhieu vung röng nui Viet Nam, ke ca röng ngap nöôc ô ñong bang song Cöu Long.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Tình trang cua Nai ô VQG Tam Ñao kha nguy cap. Mot so ngöôi dan thong bao rang nhöng nam gan ñay rat ít gap. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 59. SÔN DÖÔNG - Capricornis sumatraensis

Southern Serow
Bo Mong guoc ngon chan (Artiodactyla)
Ho Trau, Bo (Bovidae)
Ten khac: De röng, Con than, Tu ñang, Tu döông (Thai), Tu kít (Tay)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): VU (Se nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IB (Cam khai thac sö dung)
CITES: Phu luc I (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.59: Sôn döông - Capricornis sumatraensis

Photo: EFNC

Kích thöôc: Sôn döông co dai than-ñau (HB): 137 - 158cm, ñuoi (T): 10 - 18cm, tai (E): 13,5 - 19cm, khoi löông (W): 50 - 150kg.

Hình thai: Toan than Sôn döông phu long dai, tho cöng, mau ñen phôt trang ban. Doc song löng long phat trien thanh bôm dai ram. Tren ñanh ñau co

ñam long dai tao thanh bôm ngan, co nhöng tum long dai phu tö tai ñen goc mieng. Xung quanh mat, mui, mep va sau mep co vien long vang trang. Tuyen le kem phat trien cha con vet nho ô döôi o mat. Ca con ñöc va con cai ñeu co söng khong dai qua 30cm, goc söng rat gan nhau ô hai ben ñænh so nen tran hep. Söng ong hình chop co nhieu nep gap ngang, mut söng cong ra phía sau gay. Ñuoi rat ngan (Hình 3.59).

Photo: Ñang Xuan Nghóa

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Sôn döông song ô nhöng vung röng nui ña va nui ñat, thöông hoat ñong kiem an ô löng chöng nui va tren ñænh nui nôi co ño doc lôn, co röng thöa va ña lôm chôm, rat ít gap ô cac thung lung va döôi chan nui. Vung song va hoat ñong ca the töông ñoi on ñònh. Sôn döông song thanh töng nhom nho 3-4 ca the, nhöng con gia thöông song ñoc than. Hoat ñong kiem an ban ngay tö 4-5 giô sang ñen 4-5 giô chieu. Chung tru an va ngu ñem trong cac hang, hoc ña tö nhien. Gan nôi Sôn döông tru an thöông gap nhöng bai phan lôn do Sôn döông tích tu nhieu ngay.

Phan Sôn döông

Thöc an cua Sôn döông chu yeu la la cay, canh cay nho, mam cay, qua cay, reu va ñòa y ô tren vach ña. Mua sinh san tap trung vao thang 3-4, ñong duc ghep ñoi vao thang 8-9. Thôi gian mang thai 210- 240 ngay. Moi nam ñe mot löa, moi löa ñe 1 con.

PHAN BO
The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nam Trung Quoc, Malaixia, Inñonexia.
Viet Nam: Sôn döông co mat ô hau het cac vung röng nui trong ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO
Ô VQG Tam Ñao, Sôn döông con kha pho bien nhöng so löông cung ña giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay la san bat lam thöc pham, lam thuoc va buon ban.

## 60. TE TE VANG - Manis pentadactyla

Chinese Pangolin
Bo Co vay (Pholidota)
Ho Te te (Manidae)
Ten khac: Xuyen sôn giap, Te te long tai

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): EN (Nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): EN (Nguy cap)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: IIB (Khai thac sö dung han che va co kiem soat)
CITES: Phu luc II (Buon ban quoc te co kiem soat)

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.60: Te te vang - Manis pentadactyla

Photo: Tran Höu Hung

Kích thöôc: Te te vang co dai than-ñau (HB): 42 - 92cm, ñuoi (T): 28 - 35cm, tai (E): 2 - 2,5cm, khoi löông (W): 2,4 - 7kg.

Hình thai: Mat tren than phu lôp vay cöng xep chong len nhau nhö mai ngoi. Co 15-18 hang vay than va 16 - 19 vay doc vien ngoai cua ñuoi. Mat

bung khong co vay. Ñau va tai nho. Chan ngan co 5 ngon. Cac ngon co vuot khoe va dai (vuot cac ngon chan sau ngan kem mot nöa vuot ngon chan tröôc). Long ban chan khong co ñem thòt (Hình 3.60).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Te te song ô röng nguyen sinh va röng thö sinh cay go lôn, röng hon giao cay go - tre nöa, thöông ô nhöng nôi co tang cay bui va than thao day döôi tan röng. Te te tö ñao hang sau ñe ô. Te te song ñôn ñoc, hoat ñong ve ñem, ngay ngu trong hang. Khi bò ñe doa Te te thöông cuon tron mình lai, dau bung va ñau vao vong trong. Te te co the leo cay. Nhöng thang mua ñong Te te ngu trong hang sau 3-4 m döôi ñat.

Thöc an cua Te te la kien va moi. Te te dung vuot khoe chan tröôc va mom ñe pha to kien hoac to moi va dung löôi dai va dính cua mình ñe bat moi hoac kien an. Moi nam Te te ñe mot löa, moi löa mot con. Te te con môi sinh chöa mô mat, co vay mem, sang ngay tuoi thö 2 vay ña bat ñau cöng va sau 9-10 ngay tuoi thì mô mat.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Lao, Thai Lan, An Ño, Nepan va Ñong Nam Trung Quoc
Viet Nam: Te te vang phan bo rong ô cac tỉnh röng nui Bac Bo va Trung Bo (ñen Gia Lai).

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Te te vang ña giam nhieu so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lam thöc pham, lam thuoc (vay) va ñe buon ban.

## 61. SOC ÑEN - Ratufa bicolor

Black Giant Squirrel
Bo Gam nham (Rodentia)
Ho Soc cay (Sciuridae)
Ten khac: Soc ñang, Tu ñang (Tay), Tao dang chut (Dao), Tu lang (Thai)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): VU (Se nguy cap)
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.61: Soc ñen - Ratufa bicolor

Photo: Ñang Huy Phöông

Kích thöôc: Soc ñen co dai than-ñau (HB): 34 - 44cm, ñuoi (T): 43 - 60cm, tai (T): 2,4 - 4,5cm, khoi löông (W): 1 - 4 kg.

Hình thai: Mat tren than long day, ñen; bung vang nhat. Mat ñen tuyen. Tai co tum long ñen dai. Ma co vet trang mô rong dan xuong bung. Ñuon ngan hôn than, long xu, hoan toan ñen hoac nau tham, chop co tum long ñen dai va cöng. Ngon chan thö 4 cua chan sau dai nhat, cac ngon chan co vuot dai giup Soc ñen leo treo gioi va nhay tö ngon cay nay sang ngon cay khac (Hình 3.61).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Soc ñen song ô röng nguyen sinh va röng thö sinh, cung co the gap chung ô bìa röng. Moi hoat ñong cua Soc ñen ñeu dien ra tren cay. Soc ñen hoat ñong ban ngay, ñem ngu trong to lam bang la va canh cay kho tren cay cao. Co the gap 3-4 ca the Soc ñen cung hoat ñong tren cung mot cay. Soc ñen leo treo va nhay nhanh tren cay, chuyen canh no sang canh kia rat nhanh nhen. Khi gap nguy hiem, Soc ñen co the nhay xa tôi 2-5m. Soc ñen song ñôn ñoc cha ghep ñoi vao mua ñong duc. Trong thôi gian nay con ñöc va con cai cung song chung trong mot to va cung nhau ñi kiem an.

Thöc an cua Soc ñen chu yeu la thöc vat, bao gom qua, choi cay, hat va mot phan la cay cua nhieu loai nhö sung, va, si, ña, vai, nhan,... Soc ñen cung an mot so loai ñong vat nho nhö con trung, kien, moi, tröng chim,.. nhöng vôi ty le thap. Soc ñen ñe mot nam 2 löa, moi löa 2-3 con, trung bình 2 con.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Trung Quoc, Malaixia va Inñonexia.

Viet Nam: Soc ñen phan bo rong ô cac vung röng tren toan quoc va mot so hai ñao.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Soc ñen con kha pho bien nhöng so löông ña giam sut so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham, nuoi lam canh va ñe buon ban.

## 62. SOC BUNG ÑO - Callosciurus erythraeus

Pallas's Squirrel
Bo Gam nham (Rodentia)
Ho Soc cay (Sciuridae)
Ten khac: Tu chon (Tay), Tao bop (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.62. Soc bung ño - Callosciurus erythraeus

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Soc bung ño co dai than-ñau (HB): 19 - 30cm, ñuoi (T): 15 - 30cm, tai (E): 1,5 - 2,8cm, khoi löông (W): 0,2 - 0,3 kg.

Hình thai: Löng mau nau xam lam taim trang moc, bung nau ño phan biet ro vôi löng. Ñuoi dai, co long xu va xop mau giong mau löng nhöng tum long ñen ô mut ñuoi mau ñen, trang, hoac ño (Hình 3.62).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song cua Soc bung ño la cac khu röng nguyen sinh va röng thö sinh. Soc bung ño cung song ô cac trang cay bui va nöông ray, ban lang gan röng. Soc bung ño hoat ñong ban ngay, thöông la sang sôm va luc hoang hon; ñem ngu trong to tö lam tren cay hoac trong hoc cay. Soc bung ño kiem an va ngha tren cay, chuyen tö canh nay sang canh khac rat kheo leo va nhanh nhen. Soc bung ño cung co the nhay tö cay no sang cay kia xa tö 1,5 - 2,0m hoac hôn.

Thöc an cua Soc bung ño la qua, hat, man mon va la cay. Ngoai ra, chung cung an them ca con trung nhö kien, moi, bo canh cöng,...

Soc song ñôn, cha ghep ñoi vao ky ñong duc, Soc bung ño me va Soc bung ño con thöông ñi an vôi nhau tren cung mot cay. Trong thôi gian ñong duc Soc bung ño thöông phat tieng keu “choooc, choooc,...” ñe goi nhau. Soc bung ño ñe moi nam 2 löa (thang 2-5 va thang 9-11); moi löa 2-3 con. Soc bung ño tröông thanh sinh duc vao 6-7 thang tuoi (cai) va 7-8 thang tuoi (ñöc).

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Ñong Nam Trung Quoc, Malaixia va Inñonexia.
Viet Nam: Soc bung ño phan bo rong ô cac vung röng Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Soc bung ño con pho bien nhöng so löông ña giam sut so vôi tröôc ñay. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi Soc bung ño la san bat ñe lam thöc pham, nuoi lam canh va ñe buon ban.

## 63. SOC CHUOT HAI NAM - Tamiops maritimus

Eastern Striped Squirrel
Bo Gam nham (Rodentia)
Ho Soc cay (Sciuridae)
Ten khac: Tu nay (Tay), Tu lòu (Thai), Tao chien (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.63. Soc chuot hai nam - Tamiops maritimus

Photo: Nguyen Xuan Nghóa

Kích thöôc: Soc chuot hai nam co dai than-ñau (HB): 9,7 - 13,8cm, ñuoi (T): 9 - 11,6cm, tai (E): 1 - 1,5cm, khoi löông (W): 40-50 g.

Hình thai: Soc chuot hai nam rat nho. Bo long tren löng mau xam toi phôt hung da bo. Tren löng co 4 soc co chieu dai töông ñöông nhau (moi ben 2 soc: mot soc mau ñen va mot soc mau sang hôn). Vong trang quanh mat ro. Tai co tum trang dai. Bung trang nhat vôi long co goc xam va chop trang. Long ñuoi dai; sôi long mau vang cam tai goc, ñen ô giöa va trang ô chop (Hình 3.63).

## ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song cua Soc chuot hai nam la röng nguyen sinh, röng thö sinh va trang cay bui gan röng. Soc chuot hai nam lam to trong hoc cay, hoat ñong ban ngay tren cay, leo treo tren canh cay rat nhanh nhen. Ñoi khi Soc chuot hai nam cung xuong mat ñat kiem an. Thöc an chu yeu la qua, hat va choi cay; Soc chuot hai nam cung an mot so loai con trung. Chöa co so lieu ve sinh san cua Soc chuot hai nam.

## PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, Trung Quoc.
Viet Nam: Soc chuot hai nam co phan bo rong ô cac vung röng Bac Bo va Trung Bo.

## TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Soc chuot hai nam con pho bien. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe nuoi lam canh va buon ban.

## 64. SOÙC MOÂM HUNG - Dremomys rufigenis

Red-cheeked squirrel
Boä Gaëm nhaám (Rodentia)
Hoï Soùc caây (Sciuridae)
Teân khaùc: Soùc maù ñaøo, Tu nuùy (Taøy), Tu naây (Thaùi), Taéo ñía (Dao)

### TÌNH TRAÏNG BAÛO TOÀN

Saùch Ñoû Vieät Nam (2007): Khoâng
Danh luïc Ñoû IUCN (2008): Khoâng
Nghò ñònh soá 32/2006/NÑCP: Khoâng
CITES: Khoâng

### ÑAÙC ÑIEÅM NHAÄN DIEÄN

Hình 3.64: Soùc moâm hung - Dremomys rufigenis

Drawing from Francis C.M.

Kích thöôùc: Soùc moâm hung coù daøi thaân-ñaàu (HB): 17 - 23cm, ñuoâi (T): 10 - 19cm, tai (E): 1,8 - 2,5cm, khoái löôïng (W): 168-300 g.

Hình thaùi: Boä loâng raám vaø thoâ, maøu hung nhaït, thaám hôn ôû soáng löng. Maët vaø moâm coù maøu hung gaïch saãm, hoâng hung ñoû. Tai lôùn, maët tröôùc vaønh tai traéng, maët sau vaønh hung. Buïng traéng nhaït. Chaân maøu töôøng töï löng. Ñuoâi ngaén hôn daøi thaân-ñaàu, loâng xuø, maøu hung, maët döôùi hung ñoû, vieàn ngoaøi ñen (Hình 3.64).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Soc mom hung song chu yeu ô röng nui ñat, trong cac sinh canh röng nguyen sinh, röng thö sinh, bìa röng, trang cay bui va nöông ray gan röng. Soc mom hung hoat ñong tren cay va tren mat ñat, lam to trong hoc cay, khe ña hoac tren canh cay. Vat lieu lam to la canh va la kho. Soc mom hung hoat ñong ban ngay, chu yeu vao sang sôm va chieu toi, khong xa nôi lam to. Soc mom hung co the hoat ñong theo ñan tôi 20-30 ca the, tuy nhien, cha ghep ñoi vao mua sinh san.

Thöc an cua Soc mom hung chu yeu la qua, hat, la va choi cay. Soc mom hung cung an kien, moi, giun ñat va mot so loai con trung khac. Soc mom hung co the xuong cac nöông ray an ngo, lua. Soc mom hung sinh san vao mua xuan, moi löa ñe 2-3 con.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc va Malaixia.

Viet Nam: Soc mom hung co phan bo rong ô cac vung röng Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, Soc mom hung con pho bien. Ñe doa chính hien nay cua loai nay la san bat ñe lam thöc pham, nuoi lam canh va buon ban.

## 65. SOC BAY LÔN - Petaurista philippensis

Indian Giant squirrel
Bo Gam nham (Rodentia)
Ho Soc cay (Sciuridae)
Ten khac: Soc bay trau, Tu bang vai (Tay), Bang khoai (Thai), Pô teng (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.65. Soc bay lôn - Petaurista philippensis

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Soc bay lôn co dai than-ñau (HB): 44.6 - 49cm, ñuoi (T): 58 - 63,5cm, tai (E): 4 - 5cm, khoi löông (W): 1,3 - 2,7kg.

Hình thai: Soc bay cô lôn. Tren than mau hung tham hoac ño tham, phôt tuyet trang. Mui, cam va vanh mat co mau ñen. Long vanh tai hung. Döôi than nau vang. Ñuoi dai hôn than, tron xu, mau toi, phu nhieu tuyet trang. Co mang bay noi 4 chi, ñuoi tö do (Hình 3.65).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Soc bay lôn song ô cac khu röng nguyen sinh va röng ít bò tac ñong nhiet ñôi va can nhiet ñôi, chu yeu ô nhöng khu vöc cay go to va cay co qua gan suoi. Soc bay lôn tru an trong cac hoc cay ô ño cao tren 10m, ñöôc che khuat bôi canh la ram rap. Soc bay lôn song ñôn ñoc, cha ghep ñoi vao mua ñong duc. Tuy nhien, 2-3 ca the cung kiem an tren cung mot cay. Soc bay lôn hoat ñong ban ñem, ngay ngu trong to. Nhô co mang da, Soc bay lôn co the bay löôn tö cay nay sang cay khac vôi khoang cach tö 50-100m, nhöng cha co the tö cay cao xuong cay thap. Soc bay lôn leo len ngon cay cao, bo ra canh ben roi thai mình bay lieng sang cay khac, dung ñuoi ñe ñieu chanh höông bay.

Thöc an la la va qua, hat cay. Khi an Soc bay lôn ngoi, dung chan tröôc lay thöc an, ñoi khi dung mieng ngoam.

Soc bay lôn ñe 2 nam mot löa, moi löa 1 con. Soc con song cung me ñen tröông thanh. Tuoi tho cua Soc bay lôn khoang 11 nam.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan, Xri-Lanka, Trung Quoc, Malaixia va Inñonexia.

Viet Nam: Soc bay lôn co phan bo rong ô cac vung röng Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Soc bay lôn ña bò suy giam nhieu Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 66. DUI MOC LÔN - Rhizomys pruinosus

Hoary Bamboo Rat
Bo Gam nham (Rodentia)
Ho Spalacidae, phan ho Dui (Rhizomyidae)
Ten khac: On (Tay), Tu un ma ñam (Thai), Tao lau (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.66. Dui moc lôn - Rhizomys pruinosus

Photo: Nguyen Xuan Nghóa

Kích thöôc: Dui moc lôn co dai than-ñau (HB): 26-35 cm, ñuoi (T): 10 - 12cm, tai (E): 1,8 - 2,5cm, khoi löông (W): 1,0 - 2,0kg.

Hình thai: Than ngan, map, hau nhö khong co co. Mat va tai rat nho. Ñuoi ngan, nho, mau ñen. Bo long day, dai, mem mai, mau nau xam moc do cac

long co than mau nau va chop trang. Ban chan nau, 5 ngon, co ñem, vuot rat dai va khoe ñe ñao hang (Hình 3.66).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Dui moc lôn song ô röng tre nöa hoac röng hon giao tre nöa - cay go; thöông ô cac khu vöc nui ñat thap döôi 1.000m, ven song suoi. Dui moc lôn tö ñao hang döôi ñat ñe ô.

Hang co cau truc ñôn gian, gom 1 loi vao va 2 loi ra theo 2 höông khac nhau, sau khoang 50-60cm, dai 2-3m. Trong hang co to ñöôc lot bang la va re tre nöa. Dui moc lôn hoat ñong chu yeu trong hang döôi mat ñat, hang cung la nôi kiem an va dö trö thöc an cua dui. Dui moc lôn hoat ñong ca ngay.

Thöc an chu yeu la re tre, nöa va mot so loai thöc vat khac. Dui moc lôn ñe moi löa 2-4 con, thöông la 2 con, thôi gian mang thai khoang 60-70 ngay, dui 3 thang tuoi ña co the song ñoc lap.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc va Malaixia.

Viet Nam: Dui moc lôn co phan bo rong ô cac vung röng Bac Bo va Trung Bo.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, quan the Dui moc lôn ña bò suy giam nhieu. Ñe doa chính hien nay la san bat ñe lam thöc pham va buon ban.

## 67. ÑON - Atherurus macrourus

Brush-Tailed Porcupine
Bo Gam nham (Rodentia)
Ho Nhím (Hystricidae)
Ten khac: Tu on (Tay), Tu un ma ñam (Thai), Tao lau (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON

Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): Khong
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN

Hình 3.67. Ñon - Atherurus macrourus

Photo: Nguyen Xuan Ñang

Kích thöôc: Ñon co dai than-ñau (HB): 44-57 cm, ñuoi (T): 21 - 25cm, tai (E): 3 - 4cm, khoi löông (W): 2,0 - 4,5kg.

Hình thai: Than mau nau sam, phu gai dai va cöng. Mat bung trang. Long gai ngan co goc trang nhat, mut nau. Long gai dai co goc va mut trang,

giöa nau. Ban chan tröôc va sau nau nhat. Ñuoi dai qua 1/3 dai than-ñau, co tum long dep, mau trang ô mut ñuoi xoe rong ra (Hình 3.67).

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song cua Ñon la röng gia va cac trang cay bui gan röng. Ñon thöông tru an trong cac hang hoac cac khe ña, hoc ñat tö nhien nôi am öôt. Ñon song theo ñoi hoac theo ñan, thöông la 3-5 con, ñoi khi co the len tôi 15 - 20 con trong cung mot hang. Ñon hoat ñong ban ñem, cach xa hang tôi 3-4 km, khi hoat ñong thöông phat ra tieng keu "khòt, khòt", ñuoi keo le tren mat ñat. Tröôc khi ñi sau vao hang Ñon thöông dam chan va cö ñong manh tum long ñuoi cho ñat va rac bam tren mình rôi xuong. Ñon an cac loai qua cay, cu, re va la cay. Ñon mang thai khoang 120-160 ngay, ñe moi löa 1-3 con.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Trung Quoc va Malaixia.

Viet Nam: Ñon co phan bo rong ô cac vung röng nui cua ca nöôc.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, so löông Ñon ña bò suy giam nhieu. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham va ñe buon ban.

## 68. NHÍM ÑUOI NGAN - Hystrix brachyura

Malayan Porcupine
Bo Gam nham (Rodentia), Ho Nhím (Hystricidae)
Ten khac: Nhím bôm, Tu men (Tay), Tu mín (Thai), Ñien day (Dao)

TÌNH TRANG BAO TON
Sach Ño Viet Nam (2007): Khong
Danh luc Ño IUCN (2008): LC (Ít lo ngai)
Nghò ñònh so 32/2006/NÑCP: Khong
CITES: Khong

ÑAC ÑIEM NHAN DIEN
Kích thöôc: Nhím ñuoi ngan co dai than-ñau (HB): 45-82cm, ñuoi (T): 10,5 - 16,5cm, tai (E): 3 - 5cm, khoi löông (W): 4,0 - 11kg.

Hình 3.68: Nhím ñuoi ngan - Hystrix brachyura

Photo: Mammals of Cambodia

Hình thai: Than töông ñoi tron, to map, mom ngan, ñau to, mat va tai nho, ñuoi ngan. Than phu nhieu gai cöng, nhon, dai tôi 20-25cm. Mat löng mau nau ñong ñeu, trö bôm gay gom long dai va trang ô mut. Long gai dai thöông trang hoan toan hoac co khoang nau ô giöa; long gai ngan co

khoang nau dai ô giöa, mut trang ngan hoac thieu. Mat bung long nho hình sôi cöng mau ñen tham. Tum long ñuoi gom cac long gai mau trang (Hình 3.68). Nhím bôm la mot phan loai cua Nhím ñuoi ngan.

ÑAC ÑIEM SINH HOC, SINH THAI

Nôi song cua Nhím ñuoi ngan la cac khu röng nguyen sinh, röng tai sinh va cac nöông ray trong röng. Nhím ñuoi ngan tö ñao hang va lam to ô. Hang co cau truc ñôn gian vôi mot cöa chính va nam ô ño sau 0,5 - 1m. Nhím ñuoi ngan song theo ñoi hoac gia ñình, co khi song ñôn le. Moi gia ñình Nhím ñuoi ngan thöông co 2-3 hang ñe dö phong. Nhím hoat ñong ban ñem, di chuyen cham chap. Nhím ñuoi ngan thöông ñi theo loi mon, khi ñi cac long ñuoi thöông va vao nhau keu lach tach. Khi tan cong ke thu, Nhím ñuoi ngan döng ñöng bo long va lao thang vao ke thu. Nhím ñuoi ngan dung chan tröôc moi xung quanh goc cay ñe tìm cu va dung chan sau lay cu va ngoi an bang 2 chan sau.

Thöc an cua Nhím ñuoi ngan bao gom cac loai cu va re cay nhö san, sa nhan, cu ñang, cu ray, dong rieng,... Con cai mang thai khoang 115-120 ngay, ñe moi löa 1-2 con. Con cai thöông ñao hang kín ñe ñe con, con ñöc cung cap thöc an cho con cai trong thôi gian ñe. Con môi sinh co bo long gai mem, ñen 6-7 thang tuoi co kha nang song tö lap va co khoi löông 4-5kg.

PHAN BO

The giôi: Viet Nam, Campuchia, Lao, Thai Lan, Mianma, An Ño, Nepan,Trung Quoc va Malaixia.

Viet Nam: Nhím ñuoi ngan co phan bo rong ô cac vung röng nui cua ca nöôc vôi cac phan loai khac nhau.

TÌNH TRANG Ô VQG TAM ÑAO

Ô VQG Tam Ñao, so löông Nhím ñuoi ngan ña bò suy giam nhieu. Ñe doa chính hien nay ñoi vôi loai nay la san bat ñe lam thöc pham va ñe buon ban.

PGS.TS. Nguyeãn Xuaân Ñaêng (Aûnh treân), CN. Nguyeãn Xuaân Nghóa (Aûnh döôùi, traùi) vaø Th.S. Nguyeãn Tröông Sôn (Aûnh döôùi, phaûi) khaûo saùt thuï taïi VQG Tam Ñaûo, thaùng 1-2005

# TAI LIEU THAM KHAO

1. Bo Khoa hoc va Cong nghe va Vien KH va CNVN 2007: Sach Ño Viet Nam. Phan ñong vat. NXB KH tö nhien va Cong nghe, Ha Noi.

2. Borissenko A., V., S. V. Kruskop, 2003: Bats of Vietnam and adjacent territories, an identification manual. Moscow.

3. Cao Van Sung, Ñang Huy Huynh, Bui Kính, 1980: Nhöng loai gam nham ô Viet Nam. NXB KH&KT, Ha Noi.

4. Cao Van Sung, Tröông Van La, Nguyen Van Sang, Le Xuan Hue, 1998: Nghien cöu ñanh gia tai nguyen ñong vat hoang da (Thu, Chim, Bo Sat, ech Nhai va Con Trung) Vöôn quoc gia Tam Ñao. Bao cao ky thuat. Ha Noi.

5. Ñang Huy Huynh (chu bien) va cs. 2007. Thu röng -Mammalia - Viet Nam: Hình thai va sinh hoc sinh thai mot so loai. Tap 1. NXB Khoa hoc Tö nhien va Cong Nghe, Ha Noi.

6. Ñang Huy Huynh va cs., 2008. Ñong vat chí Viet Nam. Tap 25- Lôp Thu (Mammalia). NXB. KH va KT, Ha Noi.

7. Ñang Ngoc Can, H. Endo, va cs. Danh luc cac loai thu hoang da Viet Nam. Ha Noi.

8. Ñao Van Tien, 1985: Khao sat thu ô Mien Bac Viet Nam. NXB. KH va KT, Ha Noi.

9. Far J. Hoang Xuan Thuy, 2008. Cac loai thu ô Viet Nam. NXB. Thong tan, Ha Noi.

10. Francis Ch., 2001. A photographic guide to Mammals of Thailand & South-East Asia. Bangkok.

11. Francis Ch., 2008. A guide to the mammals of SouthEast Asia. Princeton University. Oxford.

12. Geissmann T., Nguyen Xuan Dang, N. Lormee and F. Momberg, 2000: Vietnam Primates Conservation Status Review 2000: Part. Gibbons. FFI- Vietnam Program, Frankfurt Zoological Society.

13. Le Vui Khoi, 2000: Danh luc thu Viet Nam. NXB Nong Nghiep, Ha Noi, 125 tr.

14. Lekagul B. & J. A. Mc Neely, 1988: Mammals of Thailand. Bangkok. 758p.

15. Nadler T., Frank Momberg, Nguyen Xuan Dang, Nicolas Lormee, 2003: Vietnam Primates Conservation Status Review 2002: Part 2. Leaf monkeys. FFI- Vietnam Program, Frankfurt Zoological Society.

16. Nadler T., Nguyen Xuan Ñang, 2008. Cac loai ñong vat ñöôc bao ve ô Viet Nam. Phan ñong vat ô can. Frankfurt Zool. Society va Vien Sinh thai va TNSV. Ha Noi.

17. Nguyen Xuan Ñang, Nguyen Tröông Sôn, Nguyen Xuan Nghóa, 2006. Ket qua ñieu tra khu he thu cua Vöôn quoc gia Tam Ñao, Vónh Phuc. Tap chí Sinh hoc 28(3): 9-14.

18. Nguyen Xuan Ñang, Nguyen Xuan Nghóa, Nguyen Tröông Sôn, 2005. Bao cao ñanh gia nhanh khu he thu ô VQG Tam Ñao. Bao cao ky thuat cho Dö an quan ly VQG Tam Ñao va vung ñem (GTZ-TDMP).

19. Nguyen Xuan Ñang, Nguyen Xuan Nghóa, Nguyen Tröông Sôn, 2006. Bao cao ñanh gia tình trang Vooc ñen ma trang va cac loai linh tröông ô VQG Tam Ñao (Thang 11/2006). Bao cao ky thuat cho Dö an quan ly VQG Tam Ñao va Vung ñem (GTZ/TDMP).

20. Nguyen Tröông Sôn, 2006. Nhan dang mot so loai dôi ô Viet Nam. NXB. Tong hôp TP. Ho Chí Minh.

21. Nguyen Tröông Sôn, Nguyen Xuan Nghóa, 2007. Ket qua ñieu tra dôi tai Vöôn quoc gia Tam Ñao (tænh Vónh Phuc) va ñac ñiem sinh hoc sinh thai mot so loai. Ky yeu Hoi nghò khoa hoc toan quoc lan thö 2, Ha Noi, 26/10/2007. Bao cao khoa hoc ve sinh thai va tai nguyen sinh vat. Phan Tai nguyen sinh vat; Ña dang sinh vat va bao ton. NXB. Nong Nghiep, Ha Noi, 525-530.

22. Pham Nhat va Nguyen Xuan Ñang, 2000. So tay ngoai nghiep nhan dien thu khu vöc Phong Nha-Ke Bang. NXB. Lao Ñong - Xa Hoi, Ha Noi.

23. Pham Nhat, Nguyen Xuan Ñang 2001. So tay ngoai nghiep nhan dien cac loai thu lôn cua Khu Bao ton Thien nhien Pu Mat. NXB. Lao Ñong - Xa Hoi, Ha Noi.

24. Pham Nhat, Nguyen Xuan Ñang &Gert Polet, 2001. So tay ngoai nghiep nhan dien cac loai thu Vöôn quoc gia Cat Tien. NXB. TP Ho Chí Minh.

25. Smith A.T., Yan Xie (eds.), 2008. A guide to mammals of China. Princeton University Press. Princeton and Oxford.

26. Tordoff A.W., Tran Quoc Bao, Nguyen Ñöc Tu va Le Manh Hung (HÑ), 2004: Thong Tin ve cac khu bao ve hien co va ñe xuat ô Viet Nam. Tai ban lan 2. Tap 1. Ha Noi, Birdlife International Indochina va Bo NN&PTNT.

27. Vien ÑTQHR (FIPI), 1993: Luan chöng kinh te- ky thuat VQG Tam Ñao.

28. Wilson D.E., D.M. Reeder (eds), 2005. Mammal species of the World. A taxonomic and geographic reference. Third edition. The Jonhs Hopkins University Press. Baltimore.